Ngày soạn: 18/8 /2017 **Tuần 1-Tiết 1**

**CHÍ CÔNG VÔ TƯ**

**I. Mục tiêu bài học**

**1. Kiến thức**

- Giúp HS: Hiểu được thế nào là chí công vô tư, những biểu hiện của phẩm chất chí công vô tư, vì sao phải chí công vô tư.

**2. Kĩ năng**

-Kĩ năng bài dạy: Phân biệt được hành vi thể hiện phẩm chất chí công vô tư và ngược lại. Biét tự kiểm tra hành vi của mình và rèn luyện trở thành người có phẩm chất chí công vô tư.

-Kĩ năng sống: tìm kiếm, xử lí thông tin, trình bày suy nghĩ, tư duy phê phán,ra quyết định, giải quyết vấn đề.

**3. Thái độ**

- Biết quý trọng và ủng hộ người có phẩm chất chí công vô tư, phê phán những hành vi tự tư tự lợi, thiếu công bằng trong giải quyết công việc.

**4- Định hướng phát triển năng lực HS**

- Năng lực giải quyết vấn đề.

- Năng lực sáng tạo.

- Năng lực tư duy phê phán.

- Năng lực quản lý.

- Năng lực hợp tác.

- Năng lực lập kế hoạch, đảm nhận trách nhiệm.

**II. Chuẩn bị**

- GV: Chuẩn bị những mẩu chuyện về các danh nhân, câu ca dao tục ngữ về phẩm chất chí công vô tư.

- HS: Đọc trước nội dung bài học.

**III.Các phương pháp, kĩ thuật dạy học**

- Phương pháp vấn đáp, đàm thoại, thảo luận nhóm - kĩ thuật động não, chia nhóm, trình bày 1’.

**IV. Tiến trình tổ chức các hoạt động**

1. ổn định lớp (1p)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Lớp** | **Ngày dạy** | **HS vắng** | **Bài tập về nhà** |
| 9D1 | 21 /8/2017 |  |  |
| 9D2 | 26/8/2017 |  |  |

2. Kiểm tra: (4p) Kiểm tra sách vở của HS

3.Bài mới:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Nội dung cần đạt** |
| **Hoạt đông 1(15p)**  *\* Mục tiêu:* HS đọc 2 mẩu chuyện, phân tích truyện đọc giúp HS hiểu thế nào là chí công vô tư *.*  *\* Phương pháp: vấn đáp, thảo luận, chia nhóm – KT động não, trình bày 1’*  *\* Cách thức tiến hành:*  - Hướng dẫn HS thảo luận các câu hỏi phần gợi ý .  - GV phân HS làm 3 nhóm thảo luận. Đại diện các nhóm trả lời câu hỏi.  ? Nhận xét cách dùng người và giải quyết công việc của Tô Hiến Thành.  ? Nêu suy nghĩ của em về cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của Bác.  ? Những việc làm của Tô Hiến Thành và của Bác thể hiện phẩm chất gì.  + Các nhóm nhận xét bổ sung ý kiến.  \*GV :Nhận xét câu trả lời của các nhóm.  Giúp HS rút ra kết luận thế nào là chí công vô tư.  **Rút kinh nghiệm.**  ........................................................................  ........................................................................  ........................................................................  **Hoạt đông 2**(10p)  *\* Mục tiêu: HS nắm được khái niệm chí công vô tư*  *\* Phương pháp: vấn đáp, đàm thoại, giải thích, nêu vấn đề. Kĩ thuật động não.*  *\* Cách thức tiến hành*  \*Hướng dẫn HS liên hệ thực tế.  GV: Gợi ý giúp HS lấy những VD về lối sống ích kỉ, vụ lợi, thiếu công bằng.  HS: Lấy VD trong thực tế cuộc sống và trong học tập.  GV: Tông hợp ý kiến HS, kết luận .  ? Vậy thế nào là chí công vô tư.  ? Những biểu hện của chí công vô tư.  ? ý nghĩa, tác dụng của chí công vô tư.  ? Cần rèn luyện như thế nào để có được phẩm chất này.  GV:Yêu cầu HS đọc nội dung bài học SGK.  **Rút kinh nghiệm.**  ........................................................................  ........................................................................  ........................................................................  **Hoạt đông 3**(10p)  *\* Mục tiêu: HS vận dụng làm được các bài tập.*  *\* Phương pháp: Kĩ thuật động não, chia nhóm, trình bày 1’.*  *\* Cách thức tiến hành*  ? Đọc và nêu yêu cầu bài tập 1,2  GV: Yêu cầu , hướng dẫn HS làm bài tập trong SGK.  - HS làm cá nhân  ? Hành vi nào thể hiện và không thể hiện phẩm chất chí công vô tư.  - Gọi 1-2 HS trình bày.  - Hs nhận xét  - GV chốt  ? Tán thành hay không tán thành với các quan điểm ?  - HS thảo luận cặp  ? Tán thành và không tán thành quan điểm nào.Vì sao?  - Gọi đại diện bàn trình bày.  - Hs nhận xét  - GV chốt.  **Rút kinh nghiệm**  ........................................................................  ........................................................................  ........................................................................ | **I. Đặt vấn đề**  - Tô Hiến Thành dùng người căn cứ vào khả năng gánh vác công việc, không nể tình thân mà tiến cử người không phù hợp. Qua đó thể hiện ông là người công bằng, không thiên vị, xuất phát từ lợi ích chung.  - Bác Hồ đã dành trọn đời mình cho quyền lợi của dân tộc, đất nước, hạnh phúc của nhân dân.  **II. Nội dung bài học.**  1. Khái niệm: Chí công vô tư là phẩm chất đạo đức của con người, thể hiện ở sự công bằng, không thiên vị, giải quyết công việc theo lẽ phải, xuất phát từ lợi ích chung.  2. Ý nghĩa, tác dụng: Chí công vô tư đem lại lợi ích cho tập thể và cộng đồng, góp phần làm cho dân giầu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.  3. Cách rèn luyện: HS cần ủng hộ người chí công vô tư, phê phán những hành vi vụ lợi, cá nhân, thiếu công bằng trong giải quyết công việc.  **III. Bài tập**  *Bài tập 1*: Hành vi ( d,đ) và( e) thể hiện chí công vô tư vì giải quyết công việc xuất phát từ lợi ích chung; Hành vi(a,b,c,) không chí công vô tư vì xuất phát từ lợi ích cá nhân, tình cảm riêng tư mà giải quyết công việc thiên lệch, không công bằng.  *Bài tập 2:* Tán thành với quan điểm(d và đ), không tán thành với các quan điểm (a,b,c) vì:  a: Chí công vô tư là phẩm chất đạo đức tốt đẹp cần thiết cho tất cả mọi người, không chỉ riêng người có chức, có quyền.  b: Chí công vô tư đem lại lợi ích cho tập thể và cộng đồng xã hội. Mọi người đều chí công vô tư thì đất nước sẽ giàu mạnh, xã hội công bằng, nhân dân ấm no, hạnh phúc.  c: Phẩm chất chí công vô tư cần được rèn luyện ngay từ khi còn nhỏ thông qua lời nói, việc làm hàng ngày, trong quan hệ đối xử với mọi người xung quanh. |

4.Củng cố:(2p)

***-***Hệ thống lại toàn bài.

5.Hướng dẫn học bài:(3')

-Học bài, làm bài tập 3, 4 .

-Chuẩn bị bài mới,tìm một câu chuyện hoặc một tấm gương thể hiện tính tự chủ.

Ngày soạn /8/2017

**Tuần 2- Tiết 2**

**TỰ CHỦ**

**I. Mục tiêu bài học.**

1. Kiến thức: - Giúp H hiểu

- Thế nào là tự chủ, ý nghĩa của tính tự chủ trong cuộc sống cá nhân và xã hội.

- Sự cần thiết phải rèn luyện và cách rèn luyện để trở thành người tự chủ.

2. Kĩ năng

- Kĩ năng bài dạy: Nhận biết được những biểu hiện của tính tự chủ, biết đánh giá bản thân và người khác về tính tự chủ.

-Kĩ năng sống: tìm kiếm,xử lí thông tin, trình bày suy nghĩ, tư duy phê phán,ra quyết định, giải quyết vấn đề.

3. Thái độ

-Biết tôn trọng người biết sống tự tự chủ, có ý thức rèn luyện tự chủ trong quan hệ với mọi người, trong công việc của bản thân.

**4- Định hướng phát triển năng lực HS**

- Năng lực giải quyết vấn đề.

- Năng lực sáng tạo.

- Năng lực tư duy phê phán.

- Năng lực quản lý.

- Năng lực hợp tác.

- Năng lực lập kế hoạch, đảm nhận trách nhiệm.

**II. Tài liệu và phương tiện**

- G: Chuẩn bị những tấm gương về tính tự chủ.

- H: Đọc trước nội dung bài học.

III/**Phương pháp & kĩ thuật dạy học**

-Phương pháp vấn đáp, đàm thoại, thảo luận nhóm, nêu gương.

- Kĩ thuật: động não, trình bày 1', hoàn tất 1 nhiệm vụ, chia nhóm, trình bày 1’.

**IV. Tiến trình tổ chức các hoạt động**

1. ổn định tổ chức (1')

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Lớp** | **Ngày dạy** | **HS vắng** | **Bài tập về nhà** |
| 9D1 | /8/2017 |  |  |
| 9D2 | /8/2017 |  |  |

2. Kiểm tra: (5')

? Thế nào là chí công vô tư? Chí công vô tư có ý nghĩa như thế nào ?

? Lấy VD về chí công vô tư và ngược lại ?

3.Bài mới.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Nội dung bài học** |
| **HĐ1:(10p)**  *\* Mục tiêu: HS đọc 2 mẩu chuyện, phân tích truyện đọc giúp HS hiểu và hình thành khái niệm tự chủ.*  *\* Phương pháp: vấn đáp, thảo luận, chia nhóm – KT động não, trình bày 1’*  *\* Cách thức tiến hành:*  **\*HS đọc và thảo luận 2 mẩu chuyện.**  - Thái độ của bà Tâm đau đớn trước sự thật, kìm nén nỗi đau để chăm sóc con, tích cực giúp đỡ người bị nhiễm HIV/AIDS.  **-** Nlà 1 HS chăm ngoan, học giỏi,được bố mẹ cưng chiều. Bị bạn bè xấu rủ rê, trượt tốt nghiệp, N chán nản, tuyệt vọng - N bị lôi kéo vào con đường nghiện ngập, N tham gia trộm cắp và bị bắt,  GV: Nhận xét câu trả lời của HS, khái quát và kết luận vấn đề.  **Rút kinh nghiệm.**  ...............................................................................  ...............................................................................  ...............................................................................  **HĐ2:** **(15p)**  *\* Mục tiêu: HS nắm được khái niệm tự chủ.*  *\* Phương pháp: vấn đáp, đàm thoại, giải thích, nêu vấn đề. Kĩ thuật động não.*  *\* Cách thức tiến hành*  Thảo luận giúp HS hiểu thế nào là tự chủ, sự cần thiết của tự chủ trong cuộc sống.  \*Hướng dẫn HS thảo luận câu hỏi c,d,đ phần gợi ý.  \*HS Trao đỏi, thảo luận, đưa ra ý kiến cá nhân.  \*GV- Nhận xét, bổ sung ý kiến.  Nhận xét chung, kết luận, rút ra nội dung bài học.  Đọc và tóm tắt nội dung bài học theo sự hướng dẫn của GV.  \*Thảo luận nhóm về cách ứng sử thể hiện tính tự chủ.  GV: Hướng dẫn HS trao đỏi, thảo luận các câu hỏi: ? Có người làm bạn không hài lòng, bạn xử sự như thế nào ?  ? Có người rủ rê bạn làm điều gì đó sai trái, bạn sẽ làm gì?  ? Bạn mông muốn điều gì đó nhưng cha mẹ không thể đáp ứng?  ? Người tự chủ luôn làm theo ý mình, không quan tâm đến ý kiến của người khác. Em có đồng ý với quan điểm đó hay không? Vì sao?  ? Vì sao cần phải có thái độ ôn hoà, từ tốn khi tiếp xúc với người khác.  **Rút kinh nghiệm.**  ...............................................................................  ...............................................................................  ...............................................................................  **HĐ3: (10p)**  *\* Mục tiêu: HS vận dụng làm được các bài tập.*  *\* Phương pháp: động não, nêu gương*  *\* Kĩ thuật hoàn tất 1 nhiệm vụ*  *\* Cách thức tiến hành*  - HS đọc và nêu yêu cầu bài 1, 3  GV: Hướng dẫn HS liên hệ trực tế và làm các bài tập 1,3 SGK.  H: Làm bài tập cá nhân  GV gọi một số em trình bày.  GV: Nhận xét, cho điểm những bài làm tốt.  ? Kể một câu chuyện về một người biết tự chủ?  - Gọi 1-2 HS kể.  - GV nhận xét, cho điểm.  **Rút kinh nghiệm.**  ...............................................................................  ...............................................................................  ............................................................................... | **I. Đặt vấn đề**  **1. Một người mẹ.**  -> Bà Tâm làm chủ được hành vi, thái độ, tình cảm của bản thân.  **2. Chuyện của N**  - N không có lập trường, quan điểm sống đúng đắn, không làm chủ được hành vi của bản thân.  **II. Nội dung bài học**  1- Khái niệm.  - Tự chủ là làm chủ bản thân.  - Biểu hiện: Làm chủ những suy nghĩ, tình cảm và hành vi; có thái độ bình tĩnh, tự tin,...  2- Ý nghĩa và sự cần thiết của tính tự chủ:  - Tự chủ là một đức tính quí giá.  - Con biết sống đúng dắn, biết cư xử có đạo đức, có văn hóa.  3- Cách rèn luyện  - Tập suy nghĩ trước khi hành động.  - Rút kinh nghiệm, sửa chữa kịp thời.      **III. Bài tập**    Bài tập 1  C¸c ý kiÕn ®óng: a,b,d,e.    Bài tập 3.  ViÖc lµm cña H lµ kh«ng ®óng, cÇn ph¶i lµm chñ ®­îc hµnh vi cña b¶n th©n tr­íc nh÷ng c¸m dç.  Bài tập 2  HS kể |

4.Củng cố( 2p)

? Nhắc lại kiến thức trong tiết học? Cho VD về tự chủ?

5.Hướng dẫn học bài.(2p)

-Học bài

- Sưu tầm những tấm gương tự chủ.

- Chuẩn bị bài mới: Dân chủ và kỉ luật.

***Ngày / / 2017, TTCM duyệt***

***.................................***

***.................................***

***Nguyễn Thị Lanh***

Soạn: 08 /9/2017 **Tuần 3-Tiết 3**

**DÂN CHỦ VÀ KỈ LUẬT**.

**I. Mục tiêu bài học.** Giúp HS hiểu

1. Kiến thức: Hiểu thế nào là dân chủ và kỉ luật ; những biểu hiện của dân chủ và kỉ luật.Hiểu được ý nghĩa của việc tự giác thực hiện những yêu cầu, phát huy dân chủ và kỉ luật là cơ hội, điều kiện để mỗi người phát triển nhân cách và góp phần xây dựng xã hội công bằng, dân chủ, văn minh,

2. Kĩ năng:

- Kĩ năng bài dạy: Rèn luyện kĩ năng giao tiếp, ứng xử , thực hiện quyền dân chủ và kỉ luật đúng lúc, đúng chỗ.

-Kĩ năng sống:+Kĩ năng trình bày suy nghĩ về vấn đề dân chủ, kỉ luật và mối quan hệ giữa dân chủ và kỉ luật.

+Kĩ năng tư duy phê phán :biết phê phán những hành vi việc làm

thiếu dân chủ, kỉ luật ở nhà trường ngoài xã hội.

3. Thái độ: Có ý thức tự giác rèn luyện tính kỉ luật, phát huy dân chủ trong học tập và trong cuộc sống hàng ngày; ủng hộ việc phát huy dân chủ và kỉ luật phê phán hành vi vi phạm kỉ luật.

**4- Định hướng phát triển năng lực HS**

- Năng lực giải quyết vấn đề.

- Năng lực sáng tạo.

- Năng lực tư duy phê phán.

- Năng lực quản lý.

- Năng lực hợp tác.

- Năng lực lập kế hoạch, đảm nhận trách nhiệm.

**II. Chuẩn bị.**

-GV:- Sưu tầm tài liệu, tình huống thể hiện dân chủ và kỉ luật và ngược lại.

- Tranh ảnh thể hiện sự vi phạm dân chủ và kỉ luật .

-HS: Đọc trước nội dung bài học.

**III/ Phương pháp:**

-Phương pháp vấn đáp, đàm thoại thảo luận nhóm,kĩ thuật động não.

**IV. Tiến trình tổ chức các hoạt động dạy học.**

1. **ổn định**(1p)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Lớp** | **Ngày dạy** | **HS vắng** |
| 9D1 | 11/9/2017 |  |
| 9D2 | 23/9/2017 |  |

2-**Kiểm tra bài cũ**:(5p)

? Thế nào là tự chủ? tự chủ có ý nghĩa như thế nào?

? Lấy VD về tự chủ và ngược lại ?

3.**Bài mới**.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Nội dung cần đạt.** |
| **Hoạt động 1.** (10p)  *\* Mục tiêu: HS đọc 2 mẩu chuyện, phân tích truyện đọc giúp HS hiểu và hình thành khái niệm dân chủ và kỉ luật.*  *\* Phương pháp: vấn đáp, thảo luận, chia nhóm – KT động não, trình bày 1’*  *\* Cách thức tiến hành:*  \*Khai thác tình huống SGK.  GV: - Yêu cầu HS đọc phần Đặt vấn đề.  -Hướng dẫn HS thảo luận câu hỏi phần gợi ý.  - Phân nhóm thảo luận các câu hỏi phần gợi ý.  - Đại diện các nhóm phát biểu ý kiến. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến.  => GV chốt  ? Chi tiết thể hiện tính dân chủ ở lớp 9A. Tác dụng?  - Việc phát huy dân chủ của mọi người, phát huy được sức mạnh quần chúng, khắc phục được khó khăn.  ?Chi tiết thiếu dân chủ ở công ti. Hậu quả.  - Độc đoán, chuyên quyền, không phát huy được sức manh quần chúng, công việc kém hiệu quả.  **Rút kinh nghiệm.**  ...............................................................................  ...............................................................................  ...............................................................................  **Hoạt động 2( 15p)**  *\* Mục tiêu: HS nắm được khái niệm dân chủ và kỉ luật.*  *\* Phương pháp: vấn đáp, đàm thoại, giải thích, nêu vấn đề. Kĩ thuật động não.*  *\* Cách thức tiến hành*  GV: - Nhận xét chung, kết luận phần Đặt vấn đề.  - Hướng dẫn hs tóm tắt nội dung bài học .  ? Dân chủ là gì? Kỉ luật là gì?  ? Ý nghĩa của dân chủ & kỉ luật ?  - GV: Giải đáp những thắc mắc của HS về nội dung bài học.  \*Phân tích tác dụng của dân chủ và kỉ luật trong cuộc sống, lao động, sản xuất và hoạt động xã hội.  GV: Giúp HS khai thác lợi ích của việc phát huy dân chủ và kỉ luật bằng cách thảo luận câu hỏi c,đ SGK.  HS: - Trao đổi, thảo luận - đưa ra ý kiến cá nhân.  - Nhận xét, bổ sung ý kiến.  GV: - Nhận xét chung, kết luận.  - Gợi ý giúp HS lấy VD về sự thiếu dân chủ và kỉ luật trong lao động, sản xuất, học tập, sinh hoạt Đoàn thanh niên, phân tích tác hại của nó.    ? Làm thế nào để thực hiện tốt tính dân chủ & kỉ luật ?  **Rút kinh nghiệm.**  ...............................................................................  ...............................................................................  ...............................................................................  **Hoạt động 3 (10p):**  *\* Mục tiêu: HS vận dụng làm được các bài tập.*  *\* Phương pháp: động não, nêu gương*  *\* Kĩ thuật hoàn tất 1 nhiệm vụ*  *\* Cách thức tiến hành*  GV: Yêu cầu HS làm bài tập 1.  HS: Làm bài tập cá nhân, trình bày.  GV: - Nhận xét, kết luận bài tập 1.  - Gợi ý giúp HS phân tích ý nghĩa, chủ trương của Đảng “ dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”.  ? Kể một việc làm của em thực hiện tốt tính dân chủ & tôn trọng kỉ luật của nhà trường.  - GV gợi ý: Việc làm của Đội cờ đỏ  Lao động của lớp  - Gọi HS kể => Nhận xét => GV chốt | **I. Đặt vấn đề**.  - Biện pháp kết hợp phát huy dân chủ và kỉ luật của lớp 9A: Trong khuân khổ cho phép các thành viên lớp 9A có cơ hội thể hiện khả năng của mình, đội ngũ cán bộ lớp đôn đốc, nhắc  nhở thực hiện kế hoạch.  - Việc làm của ông giám làm sản xuất giảm sút, công việc thua lỗ nặng nề - công nhân không hết mình trong công việc, hiệu quả thấp.  **II. Nội dung bài học**  1. Khái niệm.  - Dân chủ: là mọi người được làm chủ công việc của tập thể và xã hội, được biết, được cùng tham gia, bàn bạc, góp phần thực hiện, giám sát những công việc chung của tập thể và xã hội có liên quan đến mọi người, cộng đồng và đất nước.  - Kỉ luật: là những quy định chung của tập thể, xã hội mọi người phải tuân theo nhằm tạo ra sự thống nhất hành động để đạt chất lượng, hiệu quả trong công việc.  2. Ý nghĩa của dân chủ & kỉ luật  - Tạo sự thống nhất cao về nhận thức, ý chí và hành động của mọi người; xây dựng quan hệ tốt đẹp và nâng cao hiệu quả, chất lượng lao đọng, tổ chức tốt các hoạt động xã hội.  3. Cách thực hiện:  - Tự giác chấp hành kỉ luật.  - Cán bộ lãnh đạo và các tổ chức xã hội tạo điều kiện để mọi người phát huy tính dân chủ.  **III. Bài tập.**  Bài tập 1:  -Những việc làm thể hiện tính dân chủ : a,c,d.  - Hành động thiếu dân chủ : b.  - Hành động thiếu kỉ luật : đ.  Bài tập 2  - HS tự làm |

**4**-Củng cố (1p)

-Hệ thống lại toàn bài, nhận xét giờ học.

5.Hướng dẫn học bài.( 3p)

- Học bài cũ

- Làm bài tập 4: Dựa vào phần khái niệm để làm.

- Chuẩn bị bài mới: Bài 4: Bảo vệ hòa bình.

**- Yêu cầu chung:**

+/ HS quan sát ảnh và đọc kĩ phần thông tin phần Đặt vấn đề.

+/ Hiểu sơ giản về hòa bình, chiến tranh, trách nhiệm bảo vệ hoà bình, chống chiến tranh của toàn nhân loại.

- **Hướng dẫn học sinh chuẩn bị một số câu hỏi sau:**

? Em có suy nghĩ khi xem các ảnh và đọc các thông tin trên?

? Chiến tranh đã gây ra những hậu quả ntn?

? Tìm hiểu chi phí của Mĩ trong cuộc chiến tranh ở Việt Nam(1954-1975)?

? Cần phải làm gì để ngăn chặn chiến tranh?

? Thể hiện lòng yêu hòa bình ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường, học sinh cần phải làm gì?

***Ngày 11/ 9/ 2017, TTCMduyệt***

.................................

.................................

Nguyễn Thị Lanh

**Tiết 4,5,6**

**CHỦ ĐỀ: QUAN HỆ QUỐC TẾ**

**\* Gv giới thiệu chủ đề:**

- GV giới thiệu cho học sinh trong chương trình GDCD 9 có 3 bài cùng nội dung. Vì 3 bài cùng nội dung phương pháp khai thác giống nhau vì vậy chúng ta sẽ gồm 3 bài thành chủ đề chung và tên chủ đề là Quan hệ quốc tế, gồm: Bảo vệ hoà bình, Tình hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới; Hợp tác cùng phát triển.

+ Các bài được phân chia trong PPCT hiện hành là các tiết 4,5,6 và được sắp xếp trong chủ đề theo thứ tự các tiết: 4,5,6.

* Số tiết dạy và nội dung của chủ đề là: 3 tiết

+ Tiết 1( Tiết 4):Khái quát chủ đề; Dạy mẫu: Bảo vệ hoà bình

+ Tiết 2( Tiết 5) : Định hướng kiến thức - Luyện tập chủ đề : Trên cơ sở phần tự học của HS GV hướng dẫn học sinh định hướng kiến thức chủ đề và luyện tập 1 số dạng bài tập.

+ Tiết 3( Tiết 6): Luyện tập – Tổng kết chủ đề: HS thực hiện các dạng bài tập theo chủ đề từ nhận biết, thông hiểu, vận dụng, trải ngiệm sáng tạo.

**Bước 1: Xác định vấn đề cần giải quyết trong bài học:** Kĩ năng quan sát tranh, đọc và xử lí thông tin

**Bước 2: Xây dựng nội dung chủ đề bài học:**

**-** Gồm các bài**:** Tiết 4: Bảo vệ hoà bình, tiết 5: Tình hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới; tiết 6: Hợp tác cùng phát triển.

- Số tiết: 03

**Bước 3: Xác định mục tiêu bài học**

1. Kiến thức: - Giúp HS hiểu được giá trị của hoà bình và hậu quả của chiến tranh, từ đó thấy được trách nhiệm bảo vệ hoà bình, chống chiến tranh của toàn nhân loại; tình hữu nghị giữa các dân tộc; hợp tác,các nguyên tắc hợp tác, sự cần thiết phải hợp tác giữa các nước để cùng phát triển.

2. Kĩ năng:

- Kĩ năng bài dạy: Tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ hoà bình, chống chiến tranh do lớp, trường tổ chức. Biết cư xử với bạn bè xung quanh, hòa nhã, thân thiện. Biết thể hiện tình hữu nghị giữa các dân tộc bằng việc làm. Kết hợp tác với bạn bè và mọi người trong các hoạt động.

- Kĩ năng sống: Kĩ năng xác định giá trị, tư duy sáng tạo, tư duy phê phán, giao tiếp, tìm kiếmvà xử lí thông tin.

3. Thái độ: Giáo dục HS lòng yêu hoà bình, tình yêu Tổ quốc, căm ghét và phẩn đối chiến tranh. Ủng hộ quan điểm hòa bình; chính sách hợp tác, hữu nghị của Đảng và Nhà nước ta.

**\* Tích hợp giáo dục đạo đức: HÒA BÌNH, TÔN TRỌNG, YÊU THƯƠNG, TRÁCH NHIỆM, HỢP TÁC, ĐOÀN KẾT.**

- Phải xây dựng mối quan hệ tôn trọng, bình đẳng, thân thiện giữa con người với con người.

- Trách nhiệm của nhân loại nói chung và HS nói riêng trong việc ngăn chặn chiến tranh, bảo vệ hòa bình.

- Trách nhiệm của học sinh trong việc thể hiện tình đoàn kết hữu nghị với thiếu nhi và nhân dân các nước khác.

- Tôn trọng, có trách nhiệm, giúp đỡ, hỗ trợ lẫn nhau trong một công việc, một lĩnh vực nào đó vì mục đích chung.

**\* Tích hợp giáo dục** **bảo vệ môi trường:** ý nghĩa của sự hợp tác quốc tế trong việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.

**\* Tích hợp giáo dục** **an ninh quốc phòng:** có môi trường hòa bình mới phát triển kinh tế để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

4- Định hướng phát triển năng lực

- Năng lực xác định giá trị.

- Năng lực giao tiếp.

- Năng lực giải quyết vấn đề.

- Năng lực tư duy sáng tạo.

- Năng lực tư duy phê phán.

- Năng lực tìm kiếm và xử lí thông tin.

- Năng lực hợp tác.

**Bước 4: Xác định và mô tả mức độ yêu cầu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mức độ**  **nhận biết** | **Mức độ thông hiểu** | **Mức độ vận dụng và**  **vận dụng cao** |
| **Nêu** khái niệm  bảo vệ hoà bình, biểu hiện lòng yêu hòa bình | **Vì sao** phải bảo vệ hoà bình, chống chiến tranh | Tìm hiểu một số hoạt động bảo vệ hoà bình chống chiến tranh do lớp em, trường em, nhân dân địa phương và nhân dân trong cả nước đã tiến hành. |
| **Nêu** khái niệm  hợp tác, tình hữu nghị của các dân tộc trên thế giới | **Khái quát** nội dung của từng phần bài học qua tìm hiểu thông tin. | Lập kế hoạch và thực hiện một số hoạt động bảo vệ hòa bình: biểu diễn văn nghệ, vẽ tranh về chủ đề hòa bình,...; lập kế hoạch trong nhóm (lớp) thể hiện tình hữu nghị với các thiếu nhi các trường khác, các địa phương khác. |
| **Trình bày** biểu hiện của hợp tác, tình hữu nghị của giữa dân tộc trên thế giới | **Lí giải được** bối cảnh thế giới đang đứng trước những vấn đề bức xúc có tính toàn cầu nên việc bảo vệ hòa bình, hợp tác, hữu nghị giữa các quốc gi là một vấn đề quan trọng và tất yếu. | **Giới thiệu** về một vài công trình hợp tác, hữu nghị quốc tế ở địa phương.  **Đánh giá được** những nỗ lực của Đảng và Nhà nước ta trong việc kêu gọi và hợp tác quốc tế để bảo vệ hòa bình ở Biển Đông. |

**Bước 5: Biên soạn câu hỏi/bài tập cụ thể theo các mức độ yêu cầu đã mô**

**Câu hỏi tự luận**

***a. Câu hỏi nhận biết***

1. Em hiểu thế nào là bảo vệ hoà bình? Biểu hiện lòng yêu hòa bình?

2. Hợp tác là gì?

3. Thế nào là tình hữu nghị của các dân tộc trên thế giới?

4. Những biểu hiện của hợp tác, tình hữu nghị của giữa dân tộc trên thế giới?

5. Chúng ta cần phải làm gì để thể hiện tình hữu nghị trong các mối quan hệ?

***b. Câu hỏi thông hiểu***

1. Chủ trương của Đảng và Nhà nước trong quan hệ với các nước?

2. Vì sao phải bảo vệ hoà bình, chống chiến tranh?

3. Quan hệ hữu nghị giữa các dân tộc có ý nghĩa như thế nào đối với mỗi nước và toàn nhân loại?

4. Chúng ta cần phải làm gì để thể hiện tình hữu nghị trong các mối quan hệ?

***c. Câu hỏi vận dụng thấp***

1. Những biện pháp để bảo vệ hoà bình?

2. Hợp tác quôc tế ngoài tạo cơ hội hợp tác phát triển còn góp phần làm gì để xây dựng thế giới?

3. Để hợp tác có hiệu quả cần phải tuân thủ những nguyên tắc nào ?

4. Em sẽ thể hiện thái độ như thế nào khi có đoàn khách nước ngoài rẽ vào thăm Di tích tưởng niệm Bác dừng chân?

***c. Câu hỏi vận dụng cao***

1. Đánh giá quan điểm của Đảng và Nhà nước ta trong vấn đề bảo vệ hòa bình, hợp tác và quan hệ hữu nghị?

**2.** Tìm hiểu một số hoạt động bảo vệ hoà bình chống chiến tranh do lớp em, trường em, nhân dân địa phương và nhân dân trong cả nước đã tiến hành.

3. Giới thiệu về một vài công trình hợp tác, hữu nghị quốc tế ở địa phương.

4. Trong vai một hướng dẫn viên du lịch, em hãy giới thiệu cho khách tham quan một công trình hợp tác quốc tế ở quê hương mình?

**Câu hỏi trắc nghiệm**

***a. Câu hỏi nhận biết***

1. Hợp tác là:

a. Cùng chung sức làm việc.

b. Hỗ trợ lẫn nhau trong công việc.

c. Vì lợi ích chung.

d. a,b,c,d.

2. Tình hữu nghị là:

a. Quan hệ bạn bè thân thiết

b. Quan hệ chiến tranh

c. Quan hệ mâu thuẫn

d. Căng thẳng với nhau

***b. Câu hỏi thông hiểu***

Vì sao phải xây dựng tình hữu nghị giữa các dân tộc?

A. Tạo cơ hội và điệu kiện để các nước, các dân tộc cùng hợp tác, phát triển về nhiều mặt: kinh tế, văn hóa, giáo dục …

B. Tạo sự hiểu biết lẫn nhau, tránh gây mâu thuẫn, căng thẳng dẫn đến nguy cơ chiến tranh.

C. Làm cho các mối quan hệ căng thẳng hơn

D. D. A, B

***c. Câu hỏi vận dụng/ vận dụng cao***

Trách nhiệm của học sinh

A. Rèn luyện tinh thần hợp tác với bạn bè và mọi người xung quanh.

B. Luôn quan tâm đến tình hình thế giới và Việt Nam.

C. Có thái độ hữu nghị, đoàn kết với người nước ngoài trong giao tiếp.

D. A, B, C.

**Bước 6: Thiết kế tiến trình dạy học**

Soạn: 15 /9/2017

Giảng: 18/ 9/2017 (9D1)

30/9/2017(9D2) **Tuần 4-Tiết 4**

**BẢO VỆ HOÀ BÌNH**

**\* Chuẩn bị của giáo viên và học sinh**

1. Chuẩn bị của giáo viên: Máy tính, máy chiếu, các tranh ảnh, thông tin về chiến tranh, hòa bình.

2. Chuẩn bị của học sinh: Đọc trước nội dung bài học, tìm hiểu và trả lời các câu hỏi sau mục Đặt vấn đề.

\* **Hoạt động học tập**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Nội dung cần đạt** |
| **Hoạt động 1: Khởi động**  *\* Thời gian: 3 phút*  *\* Mục tiêu: Giúp HS tạo tâm thế hứng thú vào chủ đề trong 3 tiết học.*  *\* Phương pháp: vấn đáp, thuyết trình - KT động não, trình bày 1’*  *\* Hình thức: dạy học cả lớp*  **? Thông điệp được tác giả Mac-ket đưa ra trong văn bản “ Đấu tranh cho một thế giới hòa bình” ( SGK Ngữ văn 9- tập 1)?**  **? Quan điểm của Đảng và Nhà nước ta kêu gọi và hợp tác quốc tế để giải quyết các bất đồng và tranh chấp ở Biển Đông hiện nay?**  Giới thiệu vào chủ đề.  Chủ đề  + Được phân chia trong PPCT hiện hành là tiết 4,5,6.  Sắp xếp theo chủ đề gồm các tiết: 4,5,6.  + Số tiết dạy: 3 tiết  + Hôm nay cô sẽ hướng dẫn các em tìm hiểu Tiết 1 của chủ đề  ( Tiết 4 theo PPCT): Bảo vệ hòa bình  Dựa vào phương pháp học tiết hôm nay, cô hướng dẫn các em sẽ tự tìm hiểu hai bài còn lại. Sau đó ở tiết 5 cô sẽ định hướng kiến thức cơ bản và giúp các em luyện tập cá bài tập SGK. Tiết cuối là các dạng bài tập củng cố cả 3 bài học của chủ đề và tổng kết chủ đề.  **Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**  *\* Thời gian:* (20p)  *\* Mục tiêu: HS đọc thông tin và quan sát ảnh phân tích hiểu và hình thành khái niệm hoà bình* *và bảo vệ hoà bình, ý nghĩa và biện pháp* *và bảo vệ hoà bình.*  *- Phương pháp: vấn đáp, động não, thảo luận*  *- KT động não, chia nhóm, trình bày 1’*  *- Hình thức: dạy học nhóm, cá nhân, cả lớp*  **2.1. Đặt vấn đề**  *\* Thời gian:10p*  *\* Mục tiêu: HS đọc thông tin và quan sát ảnh phân tích hiểu và hình thành khái niệm hoà bình* *và bảo vệ hoà bình* *.*  *- Phương pháp: vấn đáp, thảo luận, chia nhóm,dự án*  *- KT giao nhiệm vụ, động não, trình bày 1’*  *- Phương tiện: SGK, SGV, kế hoạch dạy học, máy tính- máy chiếu*  *- Hình thức: dạy học* *dự án, nhóm, cá nhân*  \* Đọc và thảo luận,phân tích thông tin.  GV: - Yêu cầu HS đọc phần ĐVĐ.  - GV trình chiếu các bức ảnh: Nhân dân Mĩ biểu tình phản đối chiến tranh của Mĩ ở Việt Nam, Bom Mĩ hủy diệt Bệnh viện Bạch Mai (22/12/1972), Đại diện các tầng lớp nhân dân thủ đô mít tinh phản đối chiến tranh của Mĩ ở I- rắc.  Hướng dẫn HS thảo luận phần câu hỏi phần gợi ý SGK **(Tích hợp giáo dục kĩ năng sống: Kĩ năng tìm kiếm và xử lí thông tin: các bức ảnh và thông tin SGK)**  \*HS: Phân làm 3 nhóm thảo luận:  - Đại diện các nhóm phát biểu ý kiến.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  GV: Nhận xét câu trả lời của các nhóm, kết luận vấn đề.  **? Tìm hiểu biểu hiện của lòng yêu hoà bình vận dụng làm nhanh bài tập 1**  -GV: Yêu cầu HS làm bài tập 1 SGK.  -HS: Làm bài tập cá nhân, trình bày trước lớp .  - Nhận xét, bổ sung hoàn thiện bài tập.  GV: Nhận xét chung, kết luận.  **\* Tích hợp giáo dục kĩ năng sống**: các em cầnxác định giá trị của hòa bình, thiết lập mối quan hệ tôn trọng nhau trong giao tiếp hàng ngày ở mọi lúc mọi nơi; phê phán những hành vi và hành động không thiện chí hòa bình, gây mâu thuẫn, căng thẳng.  2.2. **Nội dung bài học**  *\* Thời gian: 10p*  *\* Mục tiêu: HS nắm được khái niệm hoà bình* *và bảo vệ hoà bình, ý nghĩa và biện pháp* *và bảo vệ hoà bình.*  *- Phương pháp: vấn đáp, đàm thoại, giải thích, nêu vấn đề.*  *- Kĩ thuật động não*, *tóm tắt tài liệu*  *- Hình thức: cá nhân / cả lớp*  GV: Yêu cầu HS đọc và tóm tắt nội dung bài học.  Giải đáp những thắc mắc của HS về nội dung bài học.  HS: Đọc và tóm tắt nội dung bài học theo sự hướng dẫn của GV.  **? Hoà bình là gì? Bảo vệ hoà bình là gì?**  **? Tại sao bảo vệ hoà bình là trách nhiệm của toàn nhân loại?**  - HS trình bày  **\* Tích hợp giáo dục đạo đức:** Trách nhiệm của nhân loại nói chung và HS nói riêng phải ngăn chặn chiến tranh, bảo vệ hòa bình thế giới.  \* Lưu ý mục 3: đọc thêm  **? Biện pháp bảo vệ hoà bình?**  - HS tóm tắt bài học mục 4  **? Theo em, hòa bình tạo điều kiện và có tác dụng như thế nào trong việc xây dựng và phát triển đất nước ta?**  - HS  **GV Tích hợp giáo dục An ninh quốc phòng:** 42 năm chiến tranh chống Mỹ kết thúc đất nước ta có môi trường hòa bình mới phát triển kinh tế để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ...  **\* Liên hệ giáo dục thực tế hiện nay**:  -Yêu cầu HS liên hệ với các hoạt động:  + Bảo vệ hoà bình chống chiến tranh mà các em biết thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, VD: Các hoạt động phản đối cuộc chiến của Mĩ tại Irăc, Ly-Bia, Sy-ry…  + Bảo vệ hoà bình và đảm bảo an ninh hàng hải trên Biển Đông qua việc Trung Quốc đưa giàn khoan HD-981 trở lại, xây dựng trái phép đảo nhân tạo và căn cứ quân sự, tập trận trên Biển Đông, không chịu chấp nhận phán quyết của Tòa án quốc tế 12/7/2016...    **Hoạt động 3: Luyện tập**  **3**. **Bài tập**  *\* Thời gian: 15p*  *\* Mục tiêu: HS vận dụng làm được các bài tập SGK*  *\* Phương pháp: động não, nêu gương, thảo luận*  *\* Kĩ thuật trình bày 1’; hoàn tất 1 nhiệm vụ*  *\* Hình thức: dạy học cá nhân, nhóm*  \* GV: Yêu cầu HS làm bài tập 2 SGK.  HS: - Làm bài tập cá nhân và trình bày trước lớp.  -Nhận xét, bổ sung hoàn thiện bài tập.  GV: Nhận xét, kết luận bài tập 2. Cho điểm những bài làm tốt.  **? Ở châu Á hiện nay, nguy cơ chiến tranh đang bùng nổ giữa CHDCND Triều Tiên và Mĩ...., em thử hình dung nếu chiến tranh xảy ra thì hậu quả sẽ ntn?**  - HS tự do phát biểu  **\* Tích hợp giáo dục kĩ năng sống:** tư duy phê phán và **tích hợp giáo dục đạo đức:** chiến tranh là vô nhân đạo, đi ngược với lí trí của tự nhiên và ngược với lí trí con người...Trách nhiệm của nhân loại nói chung và HS nói riêng là ngăn chặn chiến tranh, bảo vệ hòa bình, góp phần xây dựng một bán đảo Triều Tiên phi hạt nhân, một châu Á- Thái Bình Dương hòa bình, ổn định và thịnh vượng.  **? Em hãy tìm hiểu một số hoạt động Bảo vệ hoà bình chống chiến tranh do lớp em, trường em, nhân dân địa phương và nhân dân trong cả nước đã tiến hành**  - HS thảo luận nhóm bàn.  **- GV chốt Tích hợp giáo dục kĩ năng sống**: tìm kiếm và xử lý thông tin): Như vậy trên TG và VN có rất nhiều các hđ bảo vệ hòa bình, chống CT. Các em đã tìm được rất nhiều các thông tin sự kiện liên quan đến vấn đề chống CT bảo vệ hòa bình  - HS trình bày.  - GV chốt. | **I. Đặt vấn đề**  - Hậu quả của chiến tranh:  + Thiệt hại lớn về người và tài sản.  + Để lại hậu quả không chỉ ở thời điểm hiện tại mà cả tương lai.  **Bài tập 1:** Biểu hiện của lòng yêu hòa bình trong cuộc sống hàng ngày: a,b,d,e,h,i.  **II. Nội dung bài học**  1.Khái niệm  - Hoà bình là tình trạng không có chiến tranh hay xung đột vũ trang, là mối quan hệ hiểu biết, tôn trọng, bình đẳng và hợp tác giữa các quốc gia, dân tộc, giữa con người với con người, là khát vọng của toàn nhân loại.  - Bảo vệ hoà bình là gìn giữ cuộc sống xã hội bình yên; dùng thương lượng, đàm phán để giải quyết mọi mâu thuẫn, xung đột giữa các dân tộc, tôn giáo và quốc gia không để xảy ra chiến tranh hay xung đột vũ trang.  2. Ý nghĩa:  - Bảo vệ hoà bình là trách nhiệm của toàn nhân loại.  - Ý thức bảo vệ hoà bình, lòng yêu hoà bình ở mọi lúc, mọi nơi trong các quan hệ và giao tiếp hằng ngày giữa con người với con người.  3. Vai trò của Việt Nam trong bảo vệ hoà bình( Đọc thêm).  4. Biện pháp bảo vệ hoà bình  - Xây dựng mối quan hệ tôn trọng, bình đẳng, thân thiện giữa con người với con người  - Thiết lập quan hệ hiểu biết, hữu nghị, hợp tác giữa các dân tộc và quốc gia trên thế giới.  **III. Bài tập**  **Bài tập 2**  - Các ý kiến thể hiện thái độ bảo vệ hoà bình chống chiến tranh: a,c.    **Bài tập 3**  - Những hoạt động Bảo vệ hoà bình chống chiến tranh:  + Chống lại âm mưu " Diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch trong & ngoài nước; các hoạt động phản đối cuộc chiến của Mĩ tại Irăc, Ly-Bia, Sy-ry…  + Bảo vệ hoà bình và đảm bảo an ninh hàng hải trên Biển Đông qua việc Trung Quốc đưa giàn khoan HD-981 vào lãnh hải Việt Nam ngày 01/5/2014: mít tinh biểu tình của nhiều cơ quan, của các du HS và kiều bào ở nước ngoài... và phản đối hiện nay Trung Quốc có nhiều hành động ngang ngược xây dựng cải tạo Biển Đông...  + Chống khủng bố: Tổ chức Hồi giáo IS,... |

**\* Củng cố**

*- Mục tiêu:giúp HS hệ thống kiến thức* rút ra được phương pháp chung để phân tích một tác phẩm ca dao, dân ca*.*

*- Phương pháp: Vấn đáp, thuyết trình – Kĩ thuật trình bày 1’*

*- Thời gian: 2 phút*

*- Hình thức: dạy học cả lớp*

? Qua tiết học, em rút ra được phương pháp nào để học một tiết kiến thức GDCD thuộc chủ đề “Quan hệ quốc tế”?

**Bước 1**: Đặt vấn đề: Đọc kĩ thông tin, quan sát ảnh và nhận xét xử lí thông tin

**Bước 2:** Tóm tắtNội dung bài họctheo các mục:

- Khái niệm

- Ý nghĩa

- Quan điểm của Đảng và Nhà nước

- Trách nhiệm của công dân và HS ( hoặc Biện pháp)

**Bước 3: Làm bài tập (cá nhân hoặc theo nhóm)**

**\* Hướng dẫn học bài và chuẩn bị bài sau**

**Hoạt động 3: Luyện tập (ở nhà)**

*- Mục tiêu:giúp HS rèn kĩ năng tự học chuẩn bị cho tiết học sau bằng việc hướng dẫn tìm hiểu kiến thức của giáo viênqua hệ thống câu hỏi và bài tập.*

*- Phương pháp: Vấn đáp, thuyết trình – Kĩ thuật hoàn tất một nhiệm vụ*

*- Thời gian: 5 phút*

*- Hình thức: dạy học nhóm, dự án*

**a. *Tình hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới ( Nhóm 1,2)***

? Qua những thông tin và ảnh trên em có nhận xét gì về chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta?

? Quan hệ hữu nghị giữa các dân tộc có ý nghĩa như thế nào đối với mỗi nước và toàn nhân loại?

? Chúng ta cần phải làm gì để thể hiện tình hữu nghị trong các mối quan hệ?

? Nêu ý nghĩa của sự hợp tác quốc tế trong việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên?

? Chủ trương của Đảng và Nhà nước trong quan hệ với các nước?

? Trách nhiệm của công dân trong thể hiện quan hệ hữu nghị?

? Lập kế hoạch trong nhóm (lớp) thể hiện tình hữu nghị với các thiếu nhi các trường khác, các địa phương khác.

***b. Hợp tác cùng phát triển (Nhóm 3,4)***

? Qua thông tin và ảnh trên, em có nhận xét gì về quan hệ của nước ta với các nước trong khu vực và trên thế giới ?

? Quan hệ hợp tác với các nước sẽ giúp chúng ta các điều kiện gì? ? Bản thân em có thấy được tác dụng của hợp tác với các nước trên thế giới?

? Hợp tác mang lại kết quả gì cho nước ta và các nước khác ?

? Để hợp tác có hiệu quả cần phải tuân thủ những nguyên tắc nào ?

? Em hiểu thế nào là hợp tác? Ý nghĩa của hợp tác?

? Quan điểm của Đảng và Nhà nước ta trong vấn đề hợp tác.

? HS cần rèn luyện tinh thần hợp tác như thế nào?

? Giới thiệu những tấm gương hợp tác của các bạn trong lớp, trường, địa phương?

? Lập và hoàn thành bảng tổng hợp kiến thức theo mẫu sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | Tình hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới | Hợp tác cùng phát triển |
| Nhận xét thông tin |  |  |
| Khái niệm |  |  |
| Ý nghĩa |  |  |
| Quan điểm của Đảng và Nhà nước |  |  |
| Trách nhiệm của HS |  |  |

- Nghiên cứu các bài tập SGK ở cuối 2 bài.

***Ngày 18 / 9/ 2017, TTCM duyệt***

.................................

.................................

Nguyễn Thị Lanh

**Soạn: 22/9/2017**

**Giảng: 25/ 9/2017 (9D1)**

**07/10/2017(9D2)**

**Tiến trình giờ dạy – giáo dục**

**Tuần 5-Tiết 5**

**ĐỊNH HƯỚNG KIẾN THỨC – LUYỆN TẬP**

**\* Chuẩn bị của giáo viên và học sinh**

***1. Chuẩn bị của giáo viên:*** Máy tính, máy chiếu, các tranh ảnh, thông tin về *Tình hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới; Hợp tác cùng phát triển*.

***2. Chuẩn bị của học sinh:*** Đọc trước nội dung bài học, tìm hiểu và trả lời các câu hỏi sau mục Đặt vấn đề, chuẩn bị tư liệu và bài theo hướng dẫn của GV từ tiết 4.

\* **Hoạt động học tập**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Nội dung cần đạt** |
| **Hoạt động 3: Luyện tập (trên lớp)**  **Bước 1: Định hướng nội dung – kiến thức**  *- Thời gian: 23 phút*  *- Mục tiêu: Gv kiểm tra việc nắm kiến thức của HS trong việc tự học 2 bài: Tình hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới; Hợp tác cùng phát triển.*  *- Phương pháp: dự án, nhóm, trình bày 1 phút, nêu vấn đề.*  *- Hình thức: dạy học nhóm, dự án*  **- Vấn đáp học sinh (nội dung đã chuẩn bị ở nhà)**  **- Các nhóm lên đính bảng kiến thức đã chuẩn bị và trình bày**  \* Nhóm 1,2: Tình hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới  - GV trình chiếu ảnh Hội nghị ASEM 5( 08/10/2004 tại Hà Nội), Hội nghị cấp cao Ma-xtrich (Hà Lan) ngày 7/12/1991  **? Qua những thông tin và ảnh trên em có nhận xét gì về chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta?**  - Tính đến tháng10-2002 Việt Nam có 47 tổ chức hữu nghị song phương và đa phương.  - Đến tháng 8/2017 Việt Nam có quan hệ ngoại giao với 187 quốc gia, trao đổi đại diện ngoại giao với 61 quốc gia trên thế giới.  **? Quan hệ hữu nghị giữa các dân tộc có ý nghĩa như thế nào đối với mỗi nước và toàn nhân loại?**  **? Chủ trương của Đảng và Nhà nước trong quan hệ với các nước?**  **? Chúng ta cần phải làm gì để thể hiện tình hữu nghị trong các mối quan hệ?**  - HS nhận xét,bổ sung hoàn thiện các câu hỏi.  \*GV: Nhận xét chung, kết luận.  \***Liên hệ:** Thảo luận các hình thức thể hiện tình hữu nghị.  -Thảo luận để thấy được hình thức nào là hiệu quả và tối ưu nhất.  \*GV: Nhận xét và kết luận.  ***- Nhóm 3,4: Hợp tác cùng phát triển***  **? Qua thông tin và ảnh trên, em có nhận xét gì về quan hệ của nước ta với các nước trong khu vực và trên thế giới ?**  **? Quan hệ hợp tác với các nước sẽ giúp chúng ta các điều kiện gì? ? Bản thân em có thấy được tác dụng của hợp tác với các nước trên thế giới?**  **? Hợp tác mang lại kết quả gì cho nước ta và các nước khác ?**  **? Để hợp tác có hiệu quả cần phải tuân thủ những nguyên tắc nào ?**  **? Em hiểu thế nào là hợp tác? Ý nghĩa của hợp tác?**  **? Quan điểm của Đảng và Nhà nước ta trong vấn đề hợp tác.**  **? HS cần rèn luyện tinh thần hợp tác như thế nào?**  - HS nhận xét,bổ sung hoàn thiện các câu hỏi.  - GV: Nhận xét chung, kết luận  **GV chiếu bảng định hướng kiến thức**  **? Hợp tác quôc tế ngoài tạo cơ hội hợp tác phát triển còn góp phần làm gì để xây dựng thế giới?**  1-2 HS phát biểu.  **? Nêu ý nghĩa của sự hợp tác quốc tế trong việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên?**  HS tự do phát biểu  ***G: Tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường:***  -Hợp tác quôc tế ngoài tạo cơ hội hợp tác phát triển còn góp phần thúc đẩy sự phát triển quốc tế, chung tay bảo vệ môi trường: hiệu ứng nhà kính, biến đổi khí hậu,...  - Nhằm quảng bá nguồn tài nguyên thiên nhiên: thế giới chung tay bình chọn cho Vịnh Hạ Long là một trong 7 kỳ quan thế giới, chung tay bảo vệ môi trường sạch.  **? Giới thiệu những tấm gương hợp tác của các bạn trong lớp, trường, địa phương?** | I. Định hướng nội dung - kiến thức   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | Tình hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới | Hợp tác cùng phát triển | | Nhận xét thông tin | - Nước ta đang có mối quan hệ thân thiện với các dân tộc , các nước trong khu vực và trên thế giới để tạo cơ hội hợp tác và phát triển. | - Nước ta đang duy trì mối quan hệ đa dạng trên nhiều lĩnh vực, với nhiều nước.  -Tạo ra sự hiểu biết lẫn nhau, sự phát triển kinh tế, văn hóa. | | Khái niệm | - Tình hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới là quan hệ bạn bè thân thiện giữa nước này với nước khác. | - Hợp tác là cùng chung sức làm việc, giúp đỡ, hỗ trợ lẫn nhau trong công việc, lĩnh vực nào đó vì mục đích chung.  \* Nguyên tắc hợp tác:  - Dựa trên cơ sở bình đẳng, hai bên cùng có lợi… | | Ý nghĩa | - Tạo cơ hội để các nước, các dân tộc cùng hợp tác, phát triển.  - Hữu nghị, hợp tác nhau cùng phát triển kinh tế, văn hoá giáo dục, ytế, khoa học kĩ thuật.  - Tạo sự hiểu biết lẫn nhau, tránh gây mâu thuẫn căng thẳng dẫn đến nguy cơ chiến tranh. | - Bối cảnh thế giới đứng trước những vấn đề bức xúc có tính chất toàn cầu mà không quốc gia, dân tộc riêng lẻ nào có thể tự giải quyết. | | Quan điểm của Đảng và Nhà nước | - Thực hiện chính sách đối ngoại hòa bình, hữu nghị với các dân tộc, với các quốc gia khác trong khu vực và trên thế giới, đảm bảo thúc đẩy quá trình phát triển của đất nước. | - Coi trọng việc tăng cường hợp tác với các nước xã hội CN, các nước trong khu vực và trên thế giới theo nguyên tắc độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào nội bộ của nhau… | | Trách nhiệm của HS | - Thể hiện tình đoàn kết hữu nghị với bạn bè và người nước ngoài.  - Thái độ, cử chỉ, việc làm và sự tôn trọng thân thiện trong cuộc sống hàng ngày. | - Hợp tác với bạn bè và mọi người xung quanh trong mọi lĩnh vực. | |
| **Bước 2: Luyện tập**  *\* Thời gian: 15 phút*  *\* Mục tiêu: HS vận dụng làm được các bài tập.*  *\* Phương thức*  *- Phương pháp: động não, nêu gương*  *- Kĩ thuật hoàn tất 1 nhiệm vụ*  *- Phương tiện:SGK, SGV, kế hoạch dạy học*  *- Hình thức:dạy học cá nhân, dự án, nhóm*  **Hoạt động 4: Vận dụng**  ? Đọc và nêu yêu cầu bài tập 2.  \* HS: Làm bài tập cá nhân, giải thích.  \* GV:Nhận xét chung, kết luận bài tập2.  ? Hướng dẫn HS lập kế hoạch hoạt động tập thể thông qua bài tập 4(3 nhóm chuẩn bị trên 03 tờ giấy A0 ở nhà)  - GV cho các nhóm lên điính trên bảng và đại diện từng nhóm trình bày Kế hoạch.  - HS nhận xét  - GV chốt và trình chiếu Bản kế hoạch. | II. Luyện tập      **Bài tập 2:**  a. Thái độ của bạn em trong tình huống đó là không đúng vì là công dân Việt Nam phải thể hiện được thái độ thân thiện - giúp người nước ngoài hiểu được người Việt Nam.  - Em phải góp ý với bạn và xin lỗi người nước ngoài thay bạn.  b. Đây là việc làm cần thiết - hoạt động giao lưu giữa HS Việt Nam và người nước ngoài sẽ tạo ra mối quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa các thế hệ trẻ, xây dựng mối quan hệ dài lâu.  -Em đăng kí tham gia giao lưu để tăng vốn ngoaị ngữ và để hiểu biết về họ.  **Bài tập 4:**  \*Kế hoạch hoạt động bao gồm:  - Tên hoạt động.  - Nội dung, biện pháp hoạt động.  - Thời gian và địa điểm tiến hành.  - Người phụ trách, người tham gia. |

***4. Củng cố (2p*)**

*- Mục tiêu:Giúp HS hệ thống kiến thức toàn bài*

*- Phương pháp dạy học: vấn đáp*

*- Kĩ thuật dạy học: động não*

*- Hình thức: dạy học cả lớp*

*? Nhắc lại kiến thức học trong tiết học?*

***5.Hướng dẫn học bài (5 phút)***

\* Học bài cũ, làm các bài tập.

\* Chuẩn bị bài tiết sau.

- Vẽ tranh về chủ đề hòa bình ( theo nhóm: mỗi nhóm 1 tranh trên giấy A0)

- Nhóm HS thực hiện tiểu phẩm: Một đoàn khách du lịch nước ngoài ghé thăm Đài tưởng niệm Bác dừng chân. Các bạn HS lớp 9 chào hỏi và giới thiệu, quảng bá về di tích với thái độ lịch sự, văn hoá, thân thiện...

- Giới thiệu về một vài công trình hợp tác, hữu nghị quốc tế ở địa phương.

- Chọn và thuyết minh một công trình hợp tác, hữu nghị quốc tế cụ thể ở địa phương.

- Sưu tầm tranh, ảnh về quan hệ hữu nghị của nước ta và các nước bạn, sau đó giới thiệu.

- Đánh giá được những nỗ lực của Đảng và Nhà nước ta trong việc kêu gọi và hợp tác quốc tế để bảo vệ hòa bình ở Biển Đông.

**Soạn 29 /9/2017**

**Giảng 02/ 10/2017 (9D1)**

**14/10/2017(9D2)**

**Tiết 6**

**LUYỆN TẬP- TỔNG KẾT CHỦ ĐỀ**

**Tiến trình giờ dạy – giáo dục**

**\* Chuẩn bị của giáo viên và học sinh**

***1. Chuẩn bị của giáo viên***

***-*** Máy tính, máy chiếu, các tranh ảnh, thông tin về *hòa bình;* *Tình hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới; Hợp tác cùng phát triển*;

- Các tư liêu tham khảo có liên quan.

***2. Chuẩn bị của học sinh***

- Chuẩn bị tư liệu, giấy A0, bút dạ;

- Chuẩn bị bài nhóm theo hướng dẫn của GV từ tiết 5.

\* **Hoạt động học tập**

**\*. KT bài cũ (Thời gian: 10 phút)**

**- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi sắm vai:**

- Nhóm HS thực hiện tiểu phẩm: Một nhóm HS- thanh niên nước ngoài từ Hạ Long về Hà Nội, ghé thăm Đài tưởng niệm Bác dừng chân, tình cờ gặp một nhóm bạn HS 9D1.

+ Các bạn HS chào hỏi và giới thiệu, quảng bá về di tích với thái độ lịch sự, văn hoá, thân thiện.=>họ tặng các bạn đồ dùng học tập: bút, thước kẻ,... (nói bằng Tiếng Anh)

? Em có nhận xét gì về cuộc trò chuyện giữa các bạn trong lớp với đoàn HS nước ngoài?

=> HS nhận xét: Các bạn giao tiếp với thái độ lịch sự, văn hoá, thân thiện thể hiện tình hữu nghị...

=> GV nhận xét , đánh giá => dẫn dắt vào bài...

**\* Hoạt động học tập**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên- học sinh** | **Mục tiêu cần đạt** |
| **Hoạt động 5: Tìm tòi, mở rộng, phát triển ý tưởng sáng tạo** *(Thời gian:35 phút)*  *1. Mục tiêu: Giúp hs vận dụng được những kiến thức đã học để giải quyết các bài tập có tính chất tìm tòi, mở rộng, phát triển ý tưởng sáng tạo; hướng dẫn tổng kết chủ đề.*  *2. Phương thức*  *2.1. Phương pháp: đóng vai, nhóm, thuyết trình, dự án – KT: hoàn tất một nhiệm vụ, phòng tranh, trình bày 1*  *2.2. Phương tiện: Kế hoạch dạy học, học liệu, Máy tính kết nối máy chiếu, SGK.*  *2.3. Hình thức: dạy học nhóm, dự án*  *3. Tiến trình hoạt động*  **Mục 1: Luyện tập** *(Thời gian: 35 phút)*  *1. Mục tiêu: Giúp hs vận dụng được những kiến thức đã học để giải quyết các bài tập có tính chất tìm tòi, mở rộng, phát triển ý tưởng sáng tạo.*  *2. Phương thức*  *2.1. Phương pháp – KT: PP đóng vai, nhóm, thuyết trình, dự án- KT: hoàn tất một nhiệm vụ, phòng tranh, trình bày 1’*  *2.2. Phương tiện: Kế hoạch dạy học, học liệu, Máy tính kết nối máy chiếu, SGK.*  *2.3. Hình thức: dạy học nhóm, dự án*  *3. Tiến trình hoạt động*  \* Bước 1: GV giao nhiệm vụ cho Hs: Qua việc sưu tầm tranh ảnh, em hãy giới thiệu về một số công trình hợp tác, hữu nghị quốc tế trong nước và ở địa phương em. Trong những công trình đó, em hãy chọn một công trình mà em thích nhất và giới thiệu cho các bạn hiểu biết?  ***Nhóm 1***: Giới thiệu và trình bày các công trình hợp tác quốc tế ở trong nước và chọn giới thiệu 1 công trình cụ thể em thích nhất.  ***Nhóm 2***: Giới thiệu và trình bày các công trình hợp tác quốc tế ở địa phương.  **Nhóm 3:** Trongcác công trình hợp tác quốc tế ở địa phương, em hãy chọn một công trình yêu thích nhất và giới thiệu.  - Yêu cầu: HS trình bày bài tập bằng trình chiếu PowerPoint. Phần chọn công trình yêu thích thuyết trình miệng có ảnh minh họa.  \* Bước 2: Hs thực hiện nhiệm vụ  \* Bước 3: Trao đổi, thảo luận  HS đại diện các nhóm lên trình chiếu và thuyết minh  - Các HS nhận xét bổ sung.  \* Bước 4: Đánh giá và chốt kiến thức.  VD: Cầu Bãi Cháy  - Cầu Bãi Cháy tại TP Hạ Long khởi công Dự án xây dựng ngày 18 tháng 5 năm 2003. Là công trình hợp tác giữa Việt Nam và Nhật Bản.  - Đây là cây cầu dây văng bê tông cốt thép dự ứng lực một mặt phẳng dây với độ dài nhịp chính lên tới 435m, là một trong những cây cầu lớn nhất thế giới .  - Công trình được thực hiện bằng nguồn vốn vay ODA của Nhật Bản và vốn đối ứng của Chính phủ, với tổng mức đầu tư xây dựng là 2.140 tỷ đồng. Với công trình cầu Bãi Cháy, nhiều công nghệ, kỹ thuật thi công tiên tiến lần đầu tiên được áp dụng tại Việt Nam như biện pháp thi công móng giếng chìm hơi ép, móng cọc Shinco…  - Sau hơn 40 tháng thi công, ngày 2-12-2006, cầu Bãi Cháy đã được khánh thành và đưa vào sử dụng.  - Nó là “cây cầu trong mơ”, không chỉ bởi giá trị về mặt giao thông vận tải (nối liền hai bờ Cửa Lục, chấm dứt vĩnh viễn việc chuyển tải qua phà Bãi Cháy, bến phà cuối cùng trên toàn tuyến Quốc lộ 18A từ các tỉnh phía trong ra Cửa khẩu Quốc tế Móng Cái, tạo điều kiện để kích thích sự phát triển kinh tế cho tỉnh Quảng Ninh nói riêng, các tỉnh khu vực phía Bắc nói chung...), mà còn bởi đây là cây cầu vừa hiện đại, vừa đẹp, như một “điểm nhấn” cho bức tranh Vịnh Hạ Long.  - Cầu Bãi Cháy ra đời, bên cạnh sự thuận lợi về giao thông, đi lại, người ta còn nói nhiều về nó như một điểm đến hấp dẫn cho du lịch Vịnh Hạ Long, trở thành đề tài sáng tác nghệ thuật cho các nhà nhiếp ảnh, hội hoạ,... - Với giá trị về nhiều mặt như vậy, cầu Bãi Cháy ra đời đã tạo niềm hứng khởi, là động lực mới cho Quảng Ninh phát triển, đi lên. Nó là dấu ấn đáng nhớ của tỉnh trong những năm đầu thế kỷ XXI! | I. Luyện tập  Bài tập 1  \* Trong nước  - Kinh tế: Nhà máy lọc dầu Dung Quất-Quảng Ngãi  Hợp tác cùng Pháp, Malaysia, Nhật Bản và Tây Ban Nha  - KH-KT: Hầm Hải Vân( Nhật – Hàn- VN), Thủy điện Hòa Bình (Việt- Nga)  - Văn hóa: Việt Nam- Hàn Quốc; Việt Nam-Cam-pu-chia; Sinh viên Thái Lan-Đại học FPT; Sinh viên Hàn Quốc-Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu  - Y tế: Việt – Hà Lan: chống cúm gia cầm; Việt – Pháp: ca mổ tim, Bệnh viện Việt – Tiệp; Bệnh viện Việt- Đức,..  - Quốc phòng: Tăng cường hợp tác An ninh Việt – Mỹ; Việt- Nga: Tàu ngầm Kilo; Việt- Ấn; Việt –Nhật,..  \* Quảng Ninh  - Kinh tế: Công ty TNHH Sao vàng Uông Bí (sản xuất giầy da), Nhà máy dầu ăn Cái Lân: hợp tác giữa Việt Nam và Trung Quốc,...  - Khoa học – Kĩ thuật: Cầu Bãi Cháy: hợp tác giữa Việt Nam và Nhật Bản, Nhà máy nhiệt điện Mạo Khê, Dự án đường cao tốc Vân Đồn- Móng Cái: hợp tác với Trung Quốc.  - Văn hóa: Cung văn hóa lao động Việt – Nhật; Tập đoàn Topas (Đan Mạch) đề xuất đầu tư khu du lịch nghỉ dưỡng tại Vân Đồn; Kí kết hợp tác du lịch Hạ Long - Móng Cái (Quảng Ninh) và Đông Hưng - Quế Lâm (Quảng Tây, Trung Quốc).  - Giáo dục: Công trình hữu nghị Quảng Ninh - Luông Pha Bang( Lào) do Việt Nam hỗ trợ kinh phí xây dựng, trường Tiểu học; Trường Tiểu học Hồng Thái Tây: dự án xây tặng của Nhật Bản.  - Y tế: Bệnh viện Việt Nam- Thụy Điển (Uông Bí): hợp tác giữa Việt Nam và Thụy Điển.  - Quốc phòng: Bộ đội biên phòng Quảng Ninh bàn giao đối tượng trốn truy nã cho Công an biên phòng Trung Quốc. |
| \* Bước 1: GV giao nhiệm vụ cho Hs: Các nhóm vẽ tranh về chủ đề hòa bình  - GV chọn BGK  - GV công bố lại yêu cầu, chia lớp 4 nhóm  Tiêu chí chấm điểm:  +/ Về nội dung: chủ đề hòa bình  +/ Về hình thức: bố cục cân đối, đường nét, màu sắc hài hòa  +/ Thuyết trình: ngắn gọn, nêu rõ ý tưởng, thông điệp.  \* Bước 2: Hs thực hiện nhiệm vụ  \* Bước 3: Các nhóm lên trưng bày tranh đã chuẩn bị và thuyết trình.  - Nhóm trưởng 3 nhóm hoán đổi vị trí chấm điểm cho nhau => nảy sinh tình huống tranh cãi bình phẩm/đánh giá (có cả những lời giao tiếp khiếm nhã) => Gv xử lí tình huống giải quyết hòa bình hướng vào chủ đề để giáo dục học sinh...  \* Bước 4: Đánh giá và chốt kiến thức.  - BGK chấm điểm và Gv rút kinh nghiệm tuyên dương, trao giải cho các nhóm  \* Bước 1: GV giao nhiệm vụ cho Hs: Tổ chức cho 3 nhóm thi tìm hiểu những ca khúc viết về tình hữu nghị giữa VN và các nước bạn  \* Bước 2: Hs thực hiện nhiệm vụ: MC điều khiển phổ biến luật, thư kí ghi điểm  \* Bước 3: Trao đổi, thảo luận  - Hs các nhóm thực hiện kết quả  \* Bước 4: Đánh giá và chốt kiến thức.  - GV cùng HS chốt/ đánh giá. | **Bài tập 2**  Vẽ tranh về chủ đề hòa bình  **Bài tập 3**  - Tiếng đàn Balalaika trên sông Đà (Nhạc: [Hồ Đạt Chính](http://baicadicungnamthang.net/nhac-si/ho-dat-chinh) Lời: [Quang Huy](http://baicadicungnamthang.net/nha-tho/quang-huy))  **-** Tình Việt – Lào **(**Hồ Hữu Thới)- 12 ca khúc mới sáng tác nhân dịp kỉ niệm 40 năm quan hệ hữu nghị Việt – Lào: Việt - Lào biên giới Xa-Ma-Khi của tác giả Phan Văn Minh (Quảng Nam), Thắm tình Việt Lào của tác giả Thái Dương (Thái Bình), Mãi xanh tươi tình hữu nghị Việt Lào của tác giả Văn Thành Nho (Thành phố Hồ Chí Minh).  - Cùng múa Lăm Vông của tác giả Lê Xuân Hòa (Nghệ An), Việt - Lào chung một bài ca của tác giHình Phước Liên (Khánh Hòa), Bài ca hữu nghị Việt Lào của tác giả Việt Trung (Trà Vinh).  - Điệu Lăm Vông thắm tình Lào - Việt của tác giả Trương Quốc Đính (Hà Tĩnh), Thắm tình Việt - Lào (nhạc Nguyễn Hữu Đào, thơ Kao Hữu, tỉnh Nghệ An), Tình yêu Việt - Lào của tác giả Hồ Thu Trang (Nghệ An), Gửi em gái Lào của tác giả Võ Thiên Lan (Thành phố Hồ Chí Minh)  - Bài ca của những chiến sỹ tên lửa Việt Nam( Nikolai Kolesnik): Việt -Nga  - Hoa mộc miên ( Huy du): Việt - Trung |
| **Bài tập 4**  \* Bước 1: GV giao nhiệm vụ cho Hs:  ? Đánh giá những nỗ lực của Đảng và Nhà nước ta trong việc kêu gọi và hợp tác quốc tế để bảo vệ hòa bình ở Biển Đông.  \* Bước 2: Hs thực hiện nhiệm vụ  \* Bước 3: - HS trình bày cá nhân  - Các HS nhận xét bổ sung.  \* Bước 4: Đánh giá và chốt kiến thức.  - GV: đánh giá chung.   * **\* GV trình chiếu** Lược đồ biển đảo Việt Nam, thuyết trình và giáo dục thực tiễn:   Việt Nam là quốc gia ven biển nằm bên bờ Tây của Biển Đông, có địa chính trị và địa kinh tế rất quan trọng không phải bất kỳ quốc gia nào cũng có. Với bờ biển dài trên 3.260 km trải dài từ Bắc xuống Nam. Vùng biển nước ta có khoảng hơn 4.000 hòn đảo lớn, nhỏ khác nhau trong đó 2 quần đảo lớn xa bờ là Hoàng Sa và Trường Sa, được phân bố khá đều theo chiều dài của bờ biển đất nước, với vị trí đặc biệt quan trọng như một tuyến phòng thủ tiền tiêu để bảo vệ sườn phía Đông của đất nước. Vậy mà trong những năm gần đây, đặc biệt từ 01/5/2014 Trung Quốc hạ đặt giàn khoan Hải dương HD-981 trái phép vào khu đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của Việt Nam, có động thái tranh chấp với Việt Nam và một số quốc gia khác gây nên tình hình căng thẳng và phức tạp ở Biển Đông, bất chấp Tuyên bố của Tòa án quốc tế 12/7/2016 ( vụ kiện của Phi - lip – pin).  Và thực tế hiện nay, Trung Quốc vẫn có những động thái quân sự gia tăng, ngoảnh mặt làm ngơ trước sự phản đối, lên án gay gắt của cộng đồng quốc tế....mặc dù về mặt quan hệ hữu nghị và hợp tác, TQ vẫn nói rằng coi trọng mối quan hệ hữu nghị và hợp tác anh em lâu đời thủy chung, gắn bó, đoàn kết giữa 2 Đảng, 2 nhà nước, 2 dân tộc....  ? Vậy, với vai trò là HS còn ngồi trên ghế nhà trường, các em có suy nghĩ gì?  - Hãy nâng cao tinh thần cảnh giác, lòng tự hào, tự tôn dân tộc; lòng yêu nước; tinh thần đoàn kết, tích cực học tập, lao động sáng tạo thể hiện lòng yêu nước trên mọi lĩnh vực khác nhau; hiểu biết và tuyên truyền kiến thức về biển đảo; góp phần bảo vệ vững chắc vùng biển đảo thiêng liêng của Tổ quốc. | |
| **Mục 2: Tổng kết chủ đề** *(Thời gian: 5 phút)*  *1. Mục tiêu: hướng dẫn HS tổng kết chủ đề.*  *2. Phương thức*  *2.1. Phương pháp: vấn đáp*  *2.2. Phương pháp – Kĩ thuật: PP vấn đáp; KT: động não, trình bày 1’*  *2.3. Phương tiện: Kế hoạch dạy học, học liệu, Máy tính kết nối máy chiếu, SGK.*  *2.4. Hình thức: dạy học cá nhân/cả lớp*  *3. Tiến trình hoạt động*  ? Em hãy chỉ ra những điểm giống nhau giữa 3 bài học?  - GV nhấn mạnh ý nghĩa các bài thuộc chủ đề: bối cảnh thế giới đang đứng trước những vấn đề bức xúc có tính toàn cầu nên việc bảo vệ hòa bình, hợp tác, hữu nghị giữa các quốc gia là một vấn đề quan trọng và tất yếu.  **\* Gv tích hợp kiến thức Lịch sử 9:** các tổ chức Asean, Apec, Liên minh EU, Liên minh AC... chính là sự đoàn kết thân thiện, hữu nghị giữa các dân tộc, các quốc gia để cùng bảo vệ hòa bình, hiểu biết lẫn nhau, hợp tác cùng phát triển chung và giải quyết những vấn đề bức xúc có tính toàn cầu, xây dựng thế giới hòa bình, thịnh vượng...  GV kêt luận toàn chủ đề: Giao lưu quốc tế trong thời đại ngày nay trở thành yêu cầu sống còn của mỗi dân tộc. Chính sách đối ngoại luôn là sự nối tiếp của chính sách đối nội để phát triển đất nước. Bản thân chúng ta hãy ... | **II. Tổng kết chủ đề**  - Nội dung, ý nghĩa chủ đề: sự đoàn kết thân thiện, hữu nghị giữa các dân tộc, các quốc gia để cùng bảo vệ hòa bình, hiểu biết lẫn nhau, hợp tác cùng phát triển chung và giải quyết những vấn đề bức xúc có tính toàn cầu. |
| **\* Củng cố**  *- Thời gian: 2 phút*  *- Mục tiêu:Giúp HS hệ thống kiến thức toàn chủ đề*  *- Phương pháp: vấn đáp*  *- KT: động não, trình bày 1’*  *- Hình thức: dạy học cả lớp*  ? Nhắc lại những kiến thức cơ bản đã học trong chủ đề?  ? Em dự định sẽ có những việc làm gì sau khi học chủ đề này?  **\* Hướng dẫn về nhà (3’)**  **+ Học bài:**  - Nắm chắc lí thuyết trong chủ đề  - Hoàn thành các bài tập đã cho.  - Làm bài tập: Bằng những hiểu biết thực tế và qua các phương tiện truyền thông, em hãy giới thiệu một vài mối quan hệ hữu nghị giữa nước ta và các nước khác?  ( GV gợi ý: Quan hệ Việt – Lào; quan hệ VN – Cu-ba; Việt – Nga; Việt – Mỹ....  **+ Chuẩn bị bài**: Kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc  - Đọc kĩ phần Đặt vấn đề và chuẩn bị theo 3 nhóm:  **Nhóm 1**  Câu1:Lòng yêu nước của dân tộc ta thể hiện như thế nào qua lời của Bác Hồ?  Câu 2: Tình cảm và việc làm trên là biểu hiện của truyền thống gì?  **Nhóm 2**  Câu1:Cụ Chu Văn An là người như thế nào?  Câu 2: Học trò cũ của cụ đã cư xử với cụ ntn? Em có nhận xét gì về cách cư xử của học trò cũ với thầy giáo Chu Văn An?  **Nhóm 3**:  Câu1: Cách cư xử đó biểu hiện truyền thống gì?  Câu 2: Qua hai câu chuyện trên em có suy nghĩ gì?  ? Qua các thông tin tìm hiểu, em hiểu thế nào là truyền thống tốt đẹp của dân tộc?  ? Em hãy kể tên những truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam?  - Xem và nghiên cứu trước các bài tập trong sgk. | |

***Ngày 02/10/ 2017, TTCM duyệt***

.................................

.................................

Nguyễn Thị Lanh

Soạn: 06/10/2017  **Tuần7 -Tiết 7**

**KẾ THỪA VÀ PHÁT HUY**

**TRUYỀN THỐNG TỐT ĐẸP CỦA DÂN TỘC**

**I. Mục tiêu bài học.**

1. Kiến thức: Giúp HS hiểu thế nào là truyền thống tốt đẹp của dân tộc, những truyền thống tốt đẹp của Việt Nam, ý nghĩa tác dụng và cách giữ gìn những truyền thống đó.

2. Kĩ năng:

- Kĩ năng bài dạy: Phân biệt được truyền thống tốt đẹp và hủ tục lạc hậu.Tích cực học tập, tham gia giữ gìn, bảo vệ truyền thống.

**- Giáo dục kĩ năng sống:** xác định giá trị, trình bày suy nghĩ, đặt mục tiêu, thu thập và xử lí thông tin.

3. Thái độ: Có thái độ bảo vệ, giữ gìn truyền thống tốt đẹp của dân tộc, biết phê phán thái độ, việc làm phủ nhận xa rời truyền thống dân tộc.

**\* Tích hợp giáo dục đạo đức:** HÒA BÌNH, TÔN TRỌNG, YÊU THƯƠNG, TRÁCH NHIỆM, ĐOÀN KẾT, HỢP TÁC.

+ Biết tôn trọng, giữ gìn truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

+ Biết lên án, phê phán những thái độ và việc làm thiếu tôn trọng, phủ định hoặc xa rời truyền thống tộc.

+ Giáo dục học sinh bổn phận, trách nhiệm của công dân - học sinh đối với việc kế thừa và phát huy truyền thống dân tộc.

- Giáo dục học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc ở Bác: Bác Hồ không những tiếp nhận truyền thống đạo đức của dân tộc mà còn phát huy truyền thống đó bằng cách thực hiện tốt các giá trị đạo đức của dân tộc nên đã trở thành tấm gương đạo đức trong sáng, cao đẹp toả sáng để mọi người noi theo.

**\* Tích hợp giáo dục an ninh quốc phòng:** Những tấm gương về truyền thống yêu nước qua các thời kỳ chiến đấu và bảo vệ Tổ quốc

4- Định hướng phát triển năng lực HS

- Năng lực xác định giá trị.

- Năng lực giao tiếp.

- Năng lực giải quyết vấn đề.

- Năng lực tư duy sáng tạo.

- Năng lực tư duy phê phán.

- Năng lực tìm kiếm và xử lí thông tin.

- Năng lực hợp tác.

**II. Chuẩn bị:**

- GV: Sưu tầm tình huống, tài liệu liên quan đến chủ đề bài học, máy tính, máy chiếu.

- HS: Đọc trước nội dung bài học.

**III. Phương pháp :**

- Phương pháp: nêu và giải quyết vấn đề, động não, thảo luận nhóm, dự án, nêu gương, nghiên cứu trường hợp điển hình.

**-** Kĩ thuật động não, chia nhóm, trình bày 1 phút, ,phòng tranh, hoàn tất 1 nhiệm vụ.

**IV/Hoạt động dạy học:**

1. ***ổn định (1')***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Lớp | Ngày dạy | HS vắng | Bài tập về nhà |
| 9D1 | 09 /10/2017 |  |  |
| 9D2 | 21/10/2017 |  |  |

***2. Kiểm tra bài cũ.(5p)***

? Thế nào là hợp tác? Chính sách của Đảng và Nhà nước ta đối với vấn đề này n.t.n ?

? HS cần phải làm gì để đẩy mạnh hợp tác ?

1. ***Bài mới***

*Hoạt động 1: Khởi động(tình huống xuất phát)*

*- Thời gian: 2 phút*

*- Mục tiêu: Giới thiệu bài*

*- Phương pháp dạy học: nêu vấn đề*

*- Kĩ thuật dạy học: “trình bày một phút”*

*- Hình thức: dạy học cả lớp*

Qua các baì học trước , chúng ta đã thấy rõ xu thế hiện nay là phải tăng cường quan hệ hữu nghị và hợp tác giữa các nước trên thế giới. Nhưng để có thể hợp tác và hội nhập thành công, mỗi dân tộc cần phải giữ vững được bản sắc riêng của mình. Truyền thống dân tộc là yếu tố làm nên cái bản sắc riêng đó, là nguồn gốc sức mạnh dân tộc ta. Kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc là điều vô cùng quan trọng đối với sự nghiệp hiện đại hóa đất nước cũng như sự phát triển, hoàn thiện nhân cách mỗi con người.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Nội dung cần đạt** |
| **Hoạt động 1**  \* *Thời gian:10 phút*  *\* Mục tiêu:* HS đọc thông tin và phân tích hiểu và hình thành khái niệm truyền thống tốt đẹp của dân tộc.  *\* Phương thức:*  *- Phương pháp: động não, thảo luận nhóm,* *nêu gương nghiên cứu trường hợp điển hình.*  *- Kĩ thuật động não, chia nhóm, trình bày 1’.*  *- Phương tiện: máy tính, máy chiếu*  *- Hình thức: dạy học nhóm, dự án*  *\* Tiến trình hoạt động*  *\* Bước 1: GV giao nhiệm vụ cho Hs:*  - GV trình chiếu 2 câu chuyện SGK.  **GV** cho HS đọc hai câu chuyện trong SGK sau đó cho HS thảo luận theo nhóm (thời gian 3')  **HS** chia thành ba nhóm.  **GV** yêu cầu mỗi nhóm đọc và thảo luận về hai câu chuyện của phần đặt vấn đề.  Hs cử nhóm trưởng và thư kí  *\* Bước 2: Hs thực hiện nhiệm vụ*  *\* Bước 3: Trao đổi, thảo luận*:  **Nhóm 1**  ***Câu1: Lòng yêu nước của dân tộc ta thể hiện như thế nào qua lời của Bác Hồ?***  ***Câu 2: Tình cảm và việc làm trên là biểu hiện của truyền thống gì?***  **Câu 1**  - Tinh thần yêu nước sôi nổi, nó kết thành làn sóng mạnh mẽ to lớn. Nó lướt qua mọi sự nguy hiểm khó khăn. Nó nhấn chìm lũ bán nước và lũ cướp nước.  - Thực tiễn đã chứng minh điều đó:  + Các cuộc kháng chiến vĩ đại của dân tộc( Bà Trưng, Bà Triệu, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi…chống Pháp và chống Mĩ)  - Các chiến sĩ ngoài mặt trận, các công chức ở hậu phương, phụ nữ cũng tham gia kháng chiến, các bà mẹ anh hùng, công nhân, nông dân thi đua sản xuất…  Những tình cảm, việc làm tuy khác nhau nhưng đều giống nhau ở lòng yêu nước nồng nàn và biết phát huy truyền thống yêu nước.  **Câu 2**- Tình cảm và việc làm trên là biểu hiện của truyền thống yêu nước.  **? Ngoài những vị anh hùng yêu nước trong bài viết được Bác nhắc đến, em hãy kể tên những anh hùng tiêu biểu trong các cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ và chống bành trướng Bắc Kinh?**  - HS tự do phát biểu.  **GV tích hợp giáo dục an ninh quốc phòng và kĩ năng sống xác định giá trị của các truyền thống tốt đẹp của dân tộc trong sự phát triển của đất nước:** Đó là những tấm gương về truyền thống yêu nước qua các thời kỳ chiến đấu và bảo vệ Tổ quốc. Ngày nay, đất nước đã độc lập, tự do song các thế lực thù địch trong và ngoài nước vẫn không ngừng hoạt động để chống phá Đảng và cách mạng, thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình”, thành lập đa nguyên đa đảng. Sự hi sinh trong chuyến bay huấn luyện trên biển 14/6/2016 của đại tá Trần Quang Khải- phi công máy bay SU30-MK2 thuộc Trung đoàn Không quân 923 và sự hi sinh của 9 cán bộ, chiến sĩ trong cuộc tìm kiếm máy bay SU30-MK2 16/6/2016 của Lữ đoàn 918 thuộc Quân chủng Phòng không - Không quân đã là sự xúc động, niềm tiếc thương của đồng bào cả nước về truyền thống yêu nước của quân đội Việt Nam. Và ngay giờ đây, Biển Đông vẫn không ngừng dậy sóng bởi những âm mưu và hành động mới của chính quyền Bắc Kinh muốn độc chiếm Biển Đông, xâm phạm chủ quyền 2 quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa của Việt Nam. Mỗi chúng ta hãy nâng cao hơn nữa tinh thần cảnh giác, thể hiện và phát huy truyền thống yêu nước của dân tộc để bảo vệ đôc lập và chủ quyền và toàn ven lãnh thổ quốc gia và xây dựng thành công CNXH!  **? Vậy em có suy nghĩ gì về lòng yêu nước ở con người Bác?**  - HS phát biểu/nhận xét  **GV tích hợp giáo dục đạo đức Hồ Chí Minh:** Đây là bài viết của Bác Hồ về lòng yêu nước của dân tộc ta, còn bản thân Bác cũng là một người Việt Nam yêu nước không những tiếp nhận truyền thống đạo đức của dân tộc như : yêu quê hương đất nước, nhân ái, khoan dung, cần cù lao động, giản dị, tiết kiệm, giữ chữ tín, liêm khiết, chí công vô tư, khiêm tốn... mà còn phát huy truyền thống đó bằng cách thực hiện tốt các giá trị đạo đức dân tộc nên đã trở thành tấm gương đạo đức trong sáng, cao đẹp để mọi người noi theo. Ngày nay Đảng và Nhà nước ta đã và đang vận động toàn dân, toàn quân học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh và bước đầu có những kết quả tốt đẹp.  **Nhóm 2**  ***Câu1: Cụ Chu Văn An là người như thế nào?***  ***Câu 2: Học trò cũ của cụ đã cư xử với cụ ntn? Em có nhận xét gì về cách cư xử của học trò cũ với thầy giáo Chu Văn An?***  ***Câu 1***- Cụ Chu Văn An là một nhà giáo nổi tiếng đời Trần.  - Cụ có công đào tạo nhiều nhân tài cho đất nước.  - Học trò của cụ nhiều người đã là những nhân vật nổi tiếng.  ***Câu 2:***  - Đến mừng thọ thầy .  - Vái chào, lạy thầy .  - Không dám ngồi ngang với thầy .  (Dù đã là quan to )  - Kính cẩn trả lời .  **→** Họ cư xử đúng tư cách của một người học trò kính cẩn, lễ phép, khiêm tốn, tôn trọng thầy giáo cũ của mình  **Nhóm3**:  ***Câu1: Cách cư xử đó biểu hiện truyền thống gì?***  **Câu 2: *Qua hai câu chuyện trên em có suy nghĩ gì?***  C1- Tôn sư trọng đạo.  C2- Lòng yêu nước của dân tộc ta là một truyền thống quý báu. Đó là truyền thống yêu nước còn giữ mãi đến ngày nay.  Các nhóm cử đại diện trình bày  - HS nhận xét  *\* Bước 4: Đánh giá và chốt kiến thức.*  \* **Giáo dục kĩ năng sống** **trình bày suy nghĩ của bản thân về các truyền thống tốt đẹp của dân tộc:** biết ơn, kính trọng thầy cô dù mình là ai, đó là truyền thống tôn sư trọng đạo của dân tộc ta. Đồng thời thấy mình cần phải rèn luyện những đức tính như học trò của cụ Chu Văn An.  Dân tộc Việt Nam có truyền thống lâu đời với mấy nghìn năm văn hiến. Chúng ta có thể tự hào về bề dày lịch sử của truyền thống dân tộc. Truyền thống yêu nước, truyền thống tôn sư trọng đạo được đề cập trong hai câu chuyện trên đã giúp chúng ta hiểu về truyền thống của dân tộc .  **Rút kinh nghiệm.**  ..........................................................................  ...........................................................................  **Hoạt động 2**  *\* Thời gian: 12p*  *\* Mục tiêu: HS nắm được khái niệm và những truyền thống tốt đẹp của dân tộc.*  *\* Cách thức*  *- Phương pháp: động não,* thảo luận nhóm, dự án.  *- Kĩ thuật* động não,phòng tranh, chia nhóm, trình bày 1’.  *- Phương tiện:máy tính, máy chiếu, SGK*  *- Hình thức: dạy học nhóm, cá nhân*  *Tiến trình hoạt động*  \* Bước 1: GV giao nhiệm vụ cho Hs:  Trong chương trình GDCD 7, chúng ta đã học “Giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ’’. Chúng ta đã hiểu thế nào là truyền thống.  ***? Vậy hãy nhắc lại cho cô truyền thống là gì?***  ***? Qua ví dụ vừa phân tích em hiểu thế nào là truyền thống tốt đẹp của dân tộc?***  \* Bước 2: Hs thực hiện nhiệm vụ  \* Bước 3: Trao đổi, thảo luận  - Truyền thống là thói quen hình thành đã lâu đời trong lối sống và nếp nghĩ, được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác.  Bài học này các em cần phải hiểu thế nào là truyền thống tốt đẹp của dân tộc.  \* Bước 4: Đánh giá và chốt kiến thức.  - GV giải thích : Giá trị đồng nghĩa với tốt đẹp. Tinh thần là những gì tồn tại trong tư tưởng tư duy trong suy nghĩ của con người  - Giá trị tinh thần là tất cả những gì tốt đẹp tồn tại trong tư tưởng tư duy trong suy nghĩ của con người.  **GV trình chiếu một số hình ảnh**  \* GV giao nhiệm vụ cho Hs:  Hs quan sát hình ảnh  ***? Quan sát các bức ảnh. Em hãy cho biết dân tộc Việt Nam có những truyền thống tốt đẹp nào?***  *\* Hs thực hiện nhiệm vụ*  *\* Trao đổi, thảo luận*  - HS thảo luận theo nhóm bàn và hệ thống lại các truyền thống tốt đẹp.  - GV nhận xét và yêu cầu HS phân loại các truyền thống **(Tích hợp** **Giáo dục kĩ năng sống: thu thập và xử lý thông tin)**  + TT Yêu nước ( các cuộc đấu tranh chống giặc ngoại xâm)  + TT đạo đức: nhân nghĩa, đoàn kết, hiếu thảo.  + TT lao động sản xuất: cần cù, thông minh, sáng tạo ( trồng lúa nước, làm đồ gốm, dệt vải)  + TTVH: Các phong tục tập quán tốt đẹp (thờ cúng tổ tiên, tục ăn trầu, phong tục đón năm mới....) những lễ hội mang nhiều ý nghĩa trong sinh hoạt cộng đồng ( hội đền Hùng, hội đền mẫu đợi, hội Gióng, lễ hội Ka tê của người chăm, lễ cúng trăng của người Khơ me, lễ phật đản của phật giáo, lễ noel của công giáo..)  + TT nghệ thuật: nghệ thuật điêu khắc (những họa tiết trên trống đồng Đông Sơn, điêu khắc trên đá trên gỗ...) tranh lụa ( tranh tết, tranh Đông hồ) nghệ thuật sân khầu ( chèo, tuồng) những làn điệu dân ca, có nhiều làn điệu đã được công nhận là di sản văn hóa phi vật thể ( hát xoan – Phú Thọ, hát xẩm – Ninh Binh, hát quan họ – Bắc Ninh..)  *\* GV đánh giá và chốt kiến thức.*  **Rút kinh nghiệm.**  ...........................................................................  ...........................................................................  **Hoạt động 3**  \* *Thời gian:11 phút*  *\* Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức vào làm được các bài tập.*  *\* Cách thức*  *- Phương pháp: động não, thảo luận nhóm,*  *- Kĩ thuật chia nhóm, trình bày 1’, hoàn tất 1 nhiệm vụ.*  *- Phương tiện: học liệu. Giáo án, SGK, SGV,vở bài tập*  *- Hình thức: dạy học nhóm*  \*Nêu yêu cầu bài tập 1  ?Thái độ hành vi nào thể hiện sự kế thừa và phát huy truyền thống dân tộc.  \*Yêu cầu HS chia làm 3 nhóm thảo luận bài tập 1.  \* Đại diện các nhóm phát biểu ý kiến.Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  \*GV: Nhận xét chung kết luận.  Bài tập 2  ? Nêu ra những truyền thống tốt đẹp ở địa phương mà các em tìm hiểu được.  - HS tự do phát biểu.  ? Các hoạt động bảo tồn, giữ gìn và phát huy các giá trị truyền thống dân tộc ở địa phương em được tổ chức ntn?  - HS  **GV tích hợp Giáo dục kĩ năng sống: thu thập và xử lý thông tin và tích hợp Lịch sử địa phương**: Các hoạt động lễ hội chùa Yên Tử, lễ hội chùa Quỳnh, Am Ngọa Vân, lễ hội đền An Sinh với việc bảo tồn di tích lăng mộ các vua Trần được chính quyền tỉnh và thị xã tổ chức; các xã (phường) kết hợp quan tâm việc phát động và đăng kí gia đình- dòng họ hiếu học; các hoạt động đền ơn đáp nghĩa 27/7, 22/12 đối với các gia đình có công với cách mạng, gia đình liệt sĩ và chăm sóc Đài bia tưởng niệm các liệt sĩ, Đài tưởng niệm Bác dừng chân,... mang ý nghĩa bảo tồn, giữ gìn và phát huy các giá trị truyền thống dân tộc ở địa phương.  ? Yêu cầu HS nêu những điểm trái với truyền thống dân tộc VN mà các em gặp trong cuộc sống hàng ngày như: quần áo, đầu tóc… của một số thanh niên hiện nay  \* Dùng phương pháp động não, yêu cầu HS nêu những việc cần làm, không nên làm.  ? Cần phải làm gì? Không làm gi ? trong quá trình giữ gìn, phát huy truyền thống của dân tộc.  *Gv cho học sinh liên hệ.*  ***? Theo em có phải dân tộc ta chỉ có những truyền thống tốt đẹp không ?***  Không, bên cạnh truyền thống dân tộc mang ý nghĩa tích cực dân tộc ta vẫn còn có những truyền thống thói quen, lối sống tiêu cực.  ***? Nêu vài VD minh hoạ*** ( máy chiếu)  - Tư tưởng địa phương hẹp hòi : Kỳ thị chia rẽ dân tộc, ngờ vực dân tộc khác  Bệnh này rất nguy hiểm. Bác Hồ nói: *Từ bệnh hẹp hòi mà sinh ra nhiều thứ bệnh khác như chủ nghĩa cục bộ địa phương, chủ nghĩa bản vị, chủ nghĩa cá nhân, chủ nghĩa độc đoán... Khuynh hướng tham danh vọng, tham địa vị, dìm người giỏi; đố kị với người trung thực, thẳng thắn, ... »*  - Nếp nghĩ lối sống tùy tiện coi thường pháp luật : ăn nói, trang phục, đầu tóc, đua xe, phạm tội. (Tồn tại trong một số thanh niên đua đòi hư hỏng )  - Tập quán lạc hậu.  Những ngày kiêng kỵ của đồng bào dân tộc Dao. Đồng bào dân tộc Dao có nhiều ngày kiêng kỵ như: Lệ quét làng (không cho khách lạ vào làng), bố chồng không dùng chung nhà vệ sinh với con dâu, đàn bà không được ngồi ăn cơm chung với đàn ông  Ở một số xã vùng cao ở nhà sàn, nuôi trân bò dưới gầm sàn nhà có thể nuôi tới 13 con. Rất mất vệ sinh. Từ đây có thể sinh ra rất nhiều dịch bệnh.  - Mê tín dị đoan : lễ cúng ma (mỗi khi trong nhà có người ốm, đau người nhà của người ốm đó không mời cán bộ y tế đến chữa bệnh mà lại mời thầy mo để xua đuổi con ma và đến khi quá muộn người bị bệnh nặng quá không cứu chữa được thì họ bảo là do con ma bắt đi)  Tục lặn nước của một số đồng bào dân tộc thiểu số ở Phú Yên : Khi có mâu thuẫn mà phân xử không được thì họ kéo nhau ra suối để phân biệt ai đúng, ai sai bằng cách… lặn nước. Ai mà nổi lên trước thì người đó sai.  - Tục lệ ma chay, cưới xin lễ hỏi lãng phí : Ở một số vùng cao thách cưới mang tính chất gả bán *(như đòi bạc trắng, tiền mặt, của hồi môn, trâu, bò, chiêng ché…để dẫn cưới)* và những người đàn ông nghèo quá thì không có tiền cưới vợ.  Phong tục “nối dây”: Khi người chồng chết, người vợ goá bị ép buộc kết hôn với anh trai hoặc em trai của người chồng quá cố; khi người vợ chết, người chồng goá bị ép buộc kết hôn với chị gái hoặc em gái của vợ quá cố.  **→** Truyền thống không tốt là chủ yếu gọi là hủ tục.  ***? Với những hủ tục này ta phải làm gì? ? Thế còn những truyền thống mang yếu tố tích cực?***  - HS nêu ý kiến  Những hủ tục lạc hậu này cần phải được dần dần loại bỏ.  - Những truyền thống mang yếu tố tích cực Kế thừa và phát huy  ***GV tích hợp với Ngữ văn : « Chuẩn bị hành trang vào thế kỉ mới »( Vũ Khoan)***  **Rút kinh nghiệm.**  .....................................................................  ..................................................................... | **I. Đặt vấn đề.**  - Những việc làm của nhân dân ta thể hiện truyền thống yêu nước.  - Cách cư xử của học trò cụ Chu Văn An thể hiện sự kính trọng thầy giáo, tôn sư trọng đạo.  **II/Nội dung bài học**  1**-**Truyền thống tốt đẹp của dân tộc:  - Truyền thống tốt đẹp của dân tộc là những giá trị tinh thần ( những tư tưởng, đức tính, lối sông, cách ứng xử tốt đẹp...) hình thành trong lịch sử lâu dài của dân tộc, được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác.  2-Những truyền thống tốt đẹp của Việt Nam(SGK)  **III/Luyện tập**  Bài tập 1:  - Đáp án đúng : a,c,e,g,h,i,l  Vì đó là thái độ, việc làm thể hiện sự tích cực tìm hiểu, tuyên truyền và thực hiện theo các chuẩn mực giá trị truyền thống.  Bài tập 2  - Một số truyền thống ở quê em: lễ hội, phong tục tập quán, trò chơi dân gian, bết ơn, hiếu học, hiếu thảo, đoàn kết, nhân ái,...  - Nguồn gốc của lễ hội này.     |  |  | | --- | --- | | Việc nên làm | Không nên làm | |  |  | |

***4. Củng cố***

\* *Thời gian:03 phút*

*\* Mục tiêu: Giúp HS hệ thống kiến thức trong tiết học.*

*\* Cách thức*

*- Phương pháp: động não*

*- Kĩ thuật hoàn tất 1 nhiệm vụ.*

*- Phương tiện: máy tính, máy chiếu*

*- Hình thức: dạy học cả lớp*

GV trình chiếu bài tập

***Hãy kết nối mỗi hành vi ở cột 1 cới mỗi truyền thống ở cột 2 sao cho đúng nhất:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 1. Hành vi | Nối | 2- Truyền thống |
| a. Tích cực tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa |  | 1. Tôn sư trọng đạo |
| b. Tìm hiểu về lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc |  | 2. Hiếu thảo |
| c. Kính trọng, vâng lời thầy cô giáo |  | 3. Yêu nước |
| d. Kính trọng, vâng lời, giúp đỡ ông bà, cha mẹ |  | 4. Biết ơn |
|  |  | 5. Hiếu học |

***HS nhắc lại nội dung bài học ( GV hệ thống bài theo sơ đồ tư duy)***

GV KQ: Truyền thống dân tộc được giới thiệu trong bài là giá trị tinh thần được hình thành trong quá trình lịch sử lâu dài của dân tộc. Kế thừa và phát huy truyền thống là bảo tồn, giữ gìn những giá trị tốt đẹp đồng thời giao lưu học hỏi tinh hoa của nhân loại để làm giàu cho truyền thống của dân tộc ta.

***5. Hướng dẫn về nhà(2p)***

- HS cần biết rèn luyện bản thân theo các truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Thể hiện ở các việc: chăm chỉ, chuyên cần, sáng tạo trong học tập; kính trọng, biết ơn thầy cô giáo; hiếu thảo với cha mẹ; tích cực tham gia các hoạt động chính trị xã hội

- Học phần 1,2 nội dung bài học.

- Làm tiếp bài tập tiết1.

- Xem tiếp phần 3,4.

***Ngày 09/ 10/ 2017, TTCM duyệt***

.................................

.................................

Nguyễn Thị Lanh

**-----------------\*\*\*\*---------------**

**Soạn 13/10/2017**

**Tuần 8 -Tiết 8**

**KẾ THỪA VÀ PHÁT HUY**

**TRUYỀN THỐNG TỐT ĐẸP CỦA DÂN TỘC (T2)**

**I. Mục tiêu bài học**

( Như tiết 7)

**II. Chuẩn bị:**

- GV: Sưu tầm tình huống, tài liệu liên quan đến chủ đề bài học, máy tính, máy chiếu.

-HS: Đọc trước nội dung bài học

**III. Phương pháp - kĩ thuật dạy học**

( Như tiết 7)

**IV/Tiến trình dạy học- lên lớp**

***1. ổn định* (1p)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Lớp | Ngày dạy | HS vắng | Bài tập về nhà |
| 9D1 | 16/10/2017 |  |  |
| 9D2 | 28/10/2017 |  |  |

***2. Kiểm tra bài cũ (phần khởi động)***

***3-Bài mới***

Hoạt động 1: Khởi động(tình huống xuất phát)

- Thời gian: 6 phút

- Mục tiêu: Giới thiệu bài

- Phương pháp dạy học: nêu vấn đề, vấn đáp

- Kĩ thuật dạy học: KWLH

- Hình thức: dạy học cả lớp

\*GV dùng bảng phụ( dùng kĩ thuật KWLH vào bài)

? Trong các tiết học trước, em đã biết những gì?(K)

+ Thế nào là truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

+ Những truyền thống tốt đẹp của Việt Nam.

- GV kiểm tra 2 HS tương ứng với 2 nội dung đã học

? Trong tiết học này, em muốn những gì?(W)

+ Vì sao chúng ta phải kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

+ Trách nhiệm của chúng ta trong việc giữ gìn và phát huy những truyền thống

dân tộc.

GV: Kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc là điều vô cùng quan trọng đối với sự nghiệp hiện đại hóa đất nước cũng như sự phát triển, hoàn thiện nhân cách mỗi con người. Để giải đáp những caau hỏi đó, tiết học này cô sẽ cùng các em tìm hiểu bài ở tiết 2...

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Nội dung bài học** |
| **Hoạt động 2 (**15 phút)  *\* Mục tiêu: HS nắm được ý nghĩa và trách nhiệm trong việc giữ gìn và phát huy**truyền thống tốt đẹp của dân tộc.*  trình bày 1’.  *\* Cách thức*  *- Phương pháp: động não, thảo luận nhóm.*  *- Kĩ thuật động não, chia nhóm, trình bày 1’*  *- Phương tiện: SGK, SGV, tư liệu, CNTT*  *- Hình thức: dạy học nhóm*  \*Thảo luận nhóm( nhóm bàn) giúp HS hiểu ý nghĩa của truyền thống dân tộc.  ***? Vì sao chúng ta phải kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc?***  ***- HS các nhóm bàn trình bày***  ***-HS nhận xét, đánh giá***  **GV:** Các truyền thống tốt đẹp của dân tộc được hình thành từu lịch sử ngàn năm văn hiến của dân tộc. Nóvô cùng quí giá, góp phần tích cực vào quá trình phát triển của dân tộc và mỗi cá nhân. **(Giáo dục kĩ năng sống** xác định giá trị của các truyền thống tốt đẹp của dân tộc trong sự phát triển của đất nước**)**  ***?Nêu trách nhiệm của chúng ta trong việc giữ gìn và phát huy những truyền thống đó.***  **GV bổ sung:**  - Xác định rõ thái độ, hành vi cần thiết để kế thừa, phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc***.*** VD: S­ưu tầm, tìm hiểu, tự hào về các truyền thống tốt đẹp của dân tộc; trân trọng, tự hào về các anh hùng dân tộc, các danh nhân văn hoá đất nư­ớc; giữ gìn và bảo vệ các di tích lịch sử và VH dân tộc, các loại hình NT truyền thống, các tác phẩm NT, các lễ hội, trang phục, món ăn truyền thống; sống và ứng xử phù hợp với các giá trị đạo đức, VH truyền thống của dân tộc ( chăm chỉ học tập, lao động, sống nhân ái, trung thực, giữ chữ tín, tôn sư­ trọng đạo...).  **GV tích hợp giáo dục đạo dức:** Mỗi công dân cần biết tôn trọng, giữ gìn truyền thống tốt đẹp của dân tộc; biết lên án, phê phán những thái độ và việc làm thiếu tôn trọng, phủ định hoặc xa rời truyền thống tộc.  ***? Mỗi chúng ta phải rèn luyện bản thân như thế nào theo các truyền thống tốt đẹp của dân tộc?***  - HS phát biểu cá nhân  **GV tích hợp giáo dục đạo dức và giáo dục kĩ năng sống** đặt mục tiêu rèn luyện bản thân phát huy các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc:  - Thể hiện các việc làm: chăm chỉ, chuyên cần, sáng tạo trong học tập; kính trọng, biết ơn thầy cô giáo; hiếu thảo với cha mẹ; tích cực tham gia các hoạt động chính trị xã hội. Đó là bổn phận, trách nhiệm của công dân- học sinh đối với việc kế thừa và phát huy truyền thống dân tộc.  ***? Có ý kiến cho rằng "ngoài truyền thống đánh giặc ra, dân tộc ta có truyền thống gì đáng tự hào đâu". Em có đồng ý với ý kiến trên không? Tại sao?***  - HS liên hệ, đánh giá hành vi, thái độ, việc làm trong cuộc sống cộng đồng, bản thân và bạn bè  GV trình chiếu một số hình ảnh...và giao nhiệm vụ:  ***? Hãy kể 1 vài việc mà em và các bạn đã và sẽ làm để góp phần giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc, của địa phương?***  - HS trao đổi, thảo luận nhóm bàn  - HS trình bày  + Dự án đền ơn đáp nghĩa các gia đình thư­ơng binh liệt sĩ ở địa phư­ơng em  + Lên kế hoạch giúp đỡ những gia đình khó khăn ở địa ph­ương, giúp đỡ các bạn học sinh nghèo vư­ợt khó  + Tham gia ủng hộ nhân dân và học sinh các vùng bị thiên tai, nạn nhân chất độc màu da cam... **(Tích hợp** **Giáo dục kĩ năng sống**: thu thập và xử lý thông tin)  - HS đánh giá, nhận xét  - GV đánh giá, chốt kiến thức  **Rút kinh nghiệm.**  ............................................................................  ............................................................................  **HĐ3:**  *\* Thời gian: 16 phút*  *\* Mục tiêu: HS vận dụng làm được các bài tập.*  *\* Cách thức tiến hành*  *- Phương pháp: động não, thảo luận*  *- Kĩ thuật chia nhóm, trình bày 1’*  *- Phương tiện: SGK, SGV, tư liệu*  *- Hình thức: dạy học nhóm,cá nhân*  \* - GV giao nhiệm vụ cho Hs:  Hướng dẫn HS phân làm 3 nhóm  + Nhóm 1: thảo luận bài tập 3.  ***?*** Đồng ý với ý kiến nào sau đây.  **+ Nhóm 2,3: Bài tập 5**  ? Em có đồng ý với ý kiến của An không? Vì sao? Em nói gì với An.  - Hs thực hiện nhiệm vụ  - Trao đổi, thảo luận  => Trình bày, lí giải  - HS và đánh giá và chốt kiến thức.  GV **Tích hợp Giáo dục kĩ năng sống**: trình bày suy nghĩ của bản thân về các truyền thống tốt đẹp của dân tộc:dân tộc Việt Nam ngoài truyền thống đánh giặc còn nhiều truyền thống tốt đẹp khác như: Đoàn kết, hiếu học, tiết kiệm, tôn sư trọng đạo…Đó là niềm tự hào, lòng tự tôn dân tộc mà các em được kế thừa và phát huy.  **Rút kinh nghiệm.**  ............................................................................  ............................................................................ | **II/ Nội dung bài học**  3- Ý nghĩa, tác dụng của những truyền thống tốt đẹp của dân tộc:  - Là vô cùng quí giá, góp phần tích cực vào quá trình phát triển của dân tộc và mỗi cá nhân.  4. Trách nhiệm.  - Bảo vệ, kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc, góp phần giữ gìn bản săc dân tộc.  - Cần tự hào về truyền thống dân tộc, phê phán, ngăn chặn tư tưởng, việc làm phá hoại đến truyền thống của dân tộc  5. Cách rèn luyện:  - Xác định rõ thái độ, hành vi cần thiết để kế thừa, phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc.  - Rèn luyện bản thân theo các truyền thống tốt đẹp của dân tộc.  - Tôn trọng, tự hào, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc, lên án và ngăn chặn những hành vi làm tổn hại đến truyền thống dân tộc.    **III/ Luyện tập**  **Bài tập 3**  - Đồng ý: a, b, c, e.  Bài tập 5  - Suy nghĩ, đánh giá của An là không chính xác. Dân tộc Việt Nam ngoài truyền thống đánh giặc còn nhiều truyền thống tốt đẹp khác như: Đoàn kết, hiếu học, tiết kiệm, tôn sư trọng đạo… |

***4. Củng cố (4p)***

*\* Mục tiêu: Giúp HS hệ thống kiến thức toàn bài*

*\*. Phương thức*

*- Phương pháp dạy học: vấn đáp*

*- Kĩ thuật dạy học: hoàn tất một nhiệm vụ*

*- Hình thức: dạy học cả lớp*

*\*GV dùng bảng phụ( dùng kĩ thuật KWLH)*

*? Trong tiết học này, em đã biết hệ thống được những kiến thức gì?*

*- Hs khái quát nội dung bài học.*

GV kết luận toàn bài: Dân tộc Việt nam có truyền thống lâu đời, có bề dày lịch sử dựng nước, giữ nước. Truyền thống đó là bài học, là kinh nghiệm quý giá cho mọi thế hệ noi theo. Chúng ta đang từng bước công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, đó là sự kế thừa tốt đẹp truyền thống đó.

***5.Hướng dẫn học bài (3p)***

- Học bài cũ, làm bài tập.

- Ôn tập các bài giờ sau kiểm tra 1 tiết.

***Ngày 16 /10/2017, TTCM duyệt***

.................................

.................................

Nguyễn Thị Lanh

**-----------------\*\*\*\*------------**

Soạn: 20 /10/2017 **Tuần 9-Tiết 9**

**KIỂM TRA 1 TIẾT**

**I. Mục tiêu bài học**.

1. Kiến thức: Kiểm tra khả năng nhận thức vận dụng kiến thức đã học vào giải quyt tình huống, ý thức học tập của HS.

2. Kĩ năng:

- Kĩ năng bài dạy: kĩ năng đánh giá phân tích để tìm ra đáp án đúng và làm căn cứ đánh giá, xếp loại HS.

- Kĩ năng sống: đặt mục tiêu.

3. Thái độ: HS biết tự giác làm bài. Qua bài kiểm tra có phương pháp dạy phù hợp hơn.

**II**. **Hình thức kiểm tra:**

-Thời gian: 45 phút, hình thức: trắc nghiệm và tự luận.

**III. Thiết lập ma trận**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Lớp** | **Ngày dạy** | **HS vắng** | **Bài tập về nhà** |
| 9D1 | 23 /10 /2017 |  |  |
| 9D2 | 04/11 /2017 |  |  |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mức độ**  **Tên chủ đề** | **Chuẩn kiến thức** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | | **Cộng** |
| **Cấp độ thấp** | **Cấp độ cao** |
| 1.Bảo vệ hòa bình | Nhận biết,  Hiểu được thế nào là hòa bình | Nhận biết được hành vi thể hiện lòng yêu hòa bình. | Hiểu được thế nào là hòa bình |  |  |  |
| Số câu  S.điểm % |  | 2  1,25  12,5 % | 1  1  10% |  |  | 3  2,25  22,5% |
| 2.Tình hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới. | Hiểu được thế nào là tình hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới. |  |  | Hiểu được thế nào là tình hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới. Lấy được ví dụ. |  |  |
| Số câu  Sđiểm % |  |  |  | 1  2  20 % |  | 1  2  20 % |
| 3. Hợp tác cùng phát triển. | Hiểu được thế nào là hợp tác cùng phát triển. Việt Nam là thành viên của các tổ chức quốc tế. | Nhận biết được Việt Nam là thành viên của các tổ chức quốc tế nào. |  | Hiểu được thế nào là hợp tác cùng phát triển. Lấy được ví dụ. |  |  |
| Số câu  Sđiểm % |  | 2  0,5  5 % |  | 1  2  20% |  | 3  2,5  25 % |
| **4.** Chí công vô tư | Nhận biết được hành vi thể hiện phẩm chất chí công vô tư. Hiểu được cách rèn luyện. | Nhận biết được hành vi thể hiện phẩm chất chí công vô tư. |  |  |  |  |
| Số câu  Sốđiểm % |  | 1  0,25  2,5 % |  |  |  | 2  2,25  22,5 % |
| 5. Kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc | Nhận biết được hành vi, hiểu rõ và tự hào về các truyền thống tốt đẹp của dân tộc. |  |  |  | Vận dụng việc hiểu biết truyền thống tốt đẹp của dân tộc để giải quyết tình huống. |  |
| Số câu  T điểm % |  |  |  |  | 1  3  30% |  |
| T số câu  T điểm % |  | 5  2  20% | 1  1  10% | 2  4  40% | 1  3  30% | 9  10  100% |

**II. Đề bài**

**I-Trắc nghiệm** .( 3 điểm)

*Hãy chØ ra câu trả lời đúng cho các câu sau.( Từ câu 1 đến câu 4) mỗi câu đúng 0.25 điểm.*

**Câu 1:***.* ***Em tán thành với ý kiến nào dưới đây nói về chí công vô tư:***

A. Chỉ có những người có chức, có quyền mới cần phải chí công vô tư.

B. Người sống chí công vô tư chỉ thiệt cho mình.

C. Học sinh còn nhỏ không cần phải rèn luyện phẩm chất chí công vô tư.

D. Chí công vô tư thể hiện ở cả lời nói và việc làm.

**Câu 2. *Hành vi nào sau đây thể hiện lòng yêu hoà bình trong cuộc sống hàng ngày?***

A.Biết lắng nghe ý kiến người khác.

B. Dùng vũ lực để giải quyết các mâu thuẫn cá nhân.

C. Bắt mọi người phải phục tùng ý kiến của mình.

D. Phân biệt đối xử giữa các dân tộc, các màu da.

**Câu 3. *Việt Nam là thành viên của các tổ chức quốc tế nào?***

A. Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN), tổ chức y tế thế giới (WHO).

B. Chương trình phát triển Liên hợp quốc (UNDP).

C. Quỹ nhi đồng liên hợp quốc (UNICEF), tổ chức thương mại thế giới (WTO).

D. Cả A, B, C đều đúng.

**Câu 4.** ***Việt Nam gia nhập hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN) vào năm nào?***

|  |  |
| --- | --- |
| A. 28.7.1994 | C. 28.7.1996 |
| B. 28.7.1995 | D. 28.7.1997 |

**Câu 5.** (1 điểm) ***Dùa vµo kh¸i niÖm hoµ b×nh h·y ®iền vào dấu ba chấm cụm từ thích hợp.***

Hòa bình là tình trạng không có....... ......là mối quan hệ ................và hợp tác giữa các quốc gia, dân tộc, ........................... là .............................của toàn nhân loại.

**Câu 6**. ( 1 điểm) ***Nối cột A với cột B sao cho phù hợp***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| A |  | B |
| a. Là lớp trưởng nhưng Quân không bỏ qua kiểm điểm cho những bạn chơi thân với mình. |  | 1. Tự chủ |
| b. Anh Tân biết tự kiềm chế bản thân không theo lời rủ rê chích hút ma tuý của một số người nghiện. |  | 2. Yêu hòa bình |
| c. Trong các giờ sinh hoạt lớp Nam thường xung phong phát biểu, góp ý kiến vào kế hoạch hoạt động của lớp. |  | 3. Kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc. |
| d. Bạn Hà luôn luôn tôn trọng bạn bè, lắng nghe và đối xử thân thiện với mọi người. |  | 4. Dân chủ và kỉ luật |
|  |  | 5. Chí công vô tư |

**2- *Tự luận.*** (7 điểm)

**Câu 1**. (2 điểm) Hợp tác có ý nghĩa như thế nào đối với mỗi nước ? Hợp tác dựa trên những nguyên tắc nào ? Hãy kể tên hai công trình thể hiện sự hợp tác giữa nước ta với các nước khác.

**Câu 2**. ( 2 điểm) Thế nào là tình hữu nghị giữa các nước trên thế giới? Hãy kể tên năm nước mà nước ta có quan hệ hữu nghị ?

**Câu 3.** ( 3 điểm) Có ý kiến cho rằng “ Dân tộc ta ngoài truyền thống đánh giặc ngoại xâm chẳng có gì để đáng tự hào”. Em có đồng ý với ý kiến đó không? Hãy lý giải?

**III. Đáp án-BiÓu ®iÓm**

**\* Trắc nghiệm khách quan**.( 3 điểm)

*chØ ra câu trả lời đúng ( Từ câu 1 đến câu 4) mỗi câu đúng 0.25 điểm.*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |
| Đáp án | D | A | D | B | - chiến tranh, xung đột vũ trang  - hiểu biết, tôn trọng, bình đẳng  - giữa con người với con người  - khát vọng | a - 5; b – 1;09  c - 4;  d - 2. |

**\* Tự luận.** (7 điểm)

**Câu 1**. (2 điểm)

\* Ý nghĩa của hợp tác(1 điểm): Hợp tác để cùng nhau giải quyết vấn đề bức xúc của toàn cầu.

- Giúp đỡ, tạo điều kiện cho các nước nghèo phát triển.

- Đạt được mục tiêu hòa bình cho toàn nhân loại.

\* Nguyên tắc hợp tác(1 điểm): Tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ.

- Không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau.

- Không dùng vũ lực.

- Bình đẳng và cùng có lợi.

- Giải quyết bất đồng bằng thương lượng hòa bình.

- Phản đối hành động gây sức ép, áp đặt, can thiệp vào nội bộ nước khác.

\* Ví dụ: + Nhà máy thủy điện Hòa Bình.

+ Cầu Thăng Long.

+ Bệnh viện Việt Đức.

+ Bệnh viện Việt Pháp.

**Câu 2**. ( 2 điểm)

- Tình hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới là quan hệ bạn bè thân thiện giữa nước này với nước khác. (1,5 điểm)

\* Ví dụ: (0,5 điểm)

+ Quan hệ Việt Nam – Trung Quốc.

+ Quan hệ Việt Nam – Lào.

+ Quan hệ Việt Nam – Thái Lan.

+ Quan hệ Việt Nam – Pháp.

+ Quan hệ Việt Nam – Nga.

**Câu 3.** ( 3 điểm)

- Ý kiến trên là không chính xác.(1 điểm)

- Lí giải: Dân tộc Việt Nam ngoài truyền thống đánh giặc còn nhiều truyền thống tốt đẹp khác như: Đoàn kết, hiếu học, tiết kiệm, tôn sư trọng đạọ, nhân nghĩa, nghệ thuật,... (2 điểm)

V/**Rót kinh nghiÖm**

..................................................................................................................................................................................................................................

***Ngày 23/10/2017, TTCMduyệt***

.................................

.................................

Nguyễn Thị Lanh

Soạn: 27/ 10 / 2017 **Tuần 10-Tiết 10**

**NĂNG ĐỘNG, SÁNG TẠO**

**I. Mục tiêu bài học**

**1. Kiến thức:** - Giúp HS hiểu hiểu thế nào là năng động, sáng tạo. Tại sao phải năng động, sáng tạo.

**2. Kĩ năng**

**\* Kĩ năng bài học:** Biết tự đánh giá hàmh vi của bản thân và của người khác về những biểu hiện của nang động, sáng tạo, có ý thức học tập những tấm gương năng năng động, sáng tạo.

**\* Kĩ năng sống:** Tư duy sáng tạo trong học tập, lao động và rèn luyện; kĩ năng tìm kiếm và xử lí thông tin về các tấm gương học tập, lao động, rèn luyện năng động, sáng tạo trong thực tiễn; kĩ năng đặt mục tiêu luyện tính năng động, sáng tạo

**3.Thái độ:** Hình thành ở HS ý thức rèn luyện tính năng động, sáng tạo trong bất cứ hoàn cảnh nào.

**\* Tích hợp giáo dục đạo đức: trung thực, siêng năng, kiên trì, đoàn kết, hợp tác**

+ Biết năng động sáng tạo trong học tập, lao động.

+ Biết thể hiện tính năng động sáng tạo trong cuộc sống hàng ngày.

+ Cần phải siêng năng kiên trì, tích cực trong học tập và lao động.

+ Biết quý trọng người năng động sáng tạo, ghét thói thụ động, máy móc

**4. Định hướng phát triển năng lực HS**

- Năng lực xác định giá trị.

- Năng lực giao tiếp.

- Năng lực giải quyết vấn đề.

- Năng lực tư duy sáng tạo.

- Năng lực tư duy phê phán.

- Năng lực tìm kiếm và xử lí thông tin.

- Năng lực hợp tác.

**II. Chuẩn bị:**

-GV: giáo án, học liêu: ca dao, tục ngữ về năng động, sáng tạo, SGK, SGV, máy tính, máy chiếu.

- HS: Đọc trước nội dung bài học, trả lời các câu hỏi SGK.

**III. Phương pháp**

- Phương pháp động não, vấn đáp, thảo luận nhóm, nghiên cứu trường hợp điển hình, dự án.

- Kĩ thuật động não,chia nhóm ,trình bày 1 phút, hoàn tất một nhiệm vụ.

**IV. Tiến trình dạy học - Giáo dục**

1. ổn định (1 p)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Lớp** | **Ngày dạy** | **HS vắng** | **Bài tập về nhà** |
| 9D1 | 30/10/2017 |  |  |
| 9D2 | 11/11/2017 |  |  |

2. Kiểm tra bài cũ: 5 p

KT vở bài tập 2 HS

3. Bài mới

Hoạt động 1: Khởi động(1 p)

- Mục tiêu: Giới thiệu bài

- Phương pháp dạy học: nêu vấn đề, vấn đáp

- Kĩ thuật dạy học: “trình bày một phút”

- Hình thức: dạy học cả lớp

GV Kể một câu chuyện về buổi chăm sóc hoa của lớp biểu hiện tính năng động, sáng tạo của một số bạn hs...

| **Hoạt động của thầy và trò** | **Nội dung cần đạt** |
| --- | --- |
| **Hoạt động 1(12p**)  *\* Mục tiêu: HS đọc thông tin và phân tích hiểu và hình thành khái niệm năng động sáng tạo*  *\* Phương thức*  *- Phương pháp- Kĩ thuật: - Phương pháp: nêu và giải quyết vấn đề, động não, thảo luận nhóm, dự án, nêu gương, nghiên cứu trường hợp điển hình - Kĩ thuật động não, chia nhóm, trình bày 1 phút, , phòng tranh, hoàn tất 1 nhiệm vụ.*  *- Phương tiện: Kế hoạch dạy học, học liệu, Máy tính kết nối máy chiếu, SGK.*  *- Hình thức: dạy học cá nhân/cả lớp*  *\* Tiến trình hoạt động*  - GV giao nhiệm vụ cho Hs: Gv: gọi hs đọc tình huống trong sgk.  ***- Gv trình chiếu câu hỏi thảo luận cho các nhóm***  ***Nhóm1.***  ? Em có nhận xét gì  về việc làm của Ê đi sơn và Lê Thái Hoàng.  ? Biểu hiện những khía cạnh khác nhau của tính năng động sáng tạo?  ***Nhóm 2.***  ?Những việc làm năng động, sáng tạo đã dem lại thành quả gì cho Ê đi sơn và Lê Thái Hoàng?  ***Nhóm 3.***  ? Em học tập được gì qua việc làm của hai người?  N1- Ê-đi-sơn và Lê Thái Hoàng là người làm việc năng động sáng tạo.  + Ê- đi-sơn nghĩ ra cách để những tấm gương xung quanh giường mẹ và đặt các ngọn nến - ánh sáng tập trung - mổ cho mẹ.  N2+Lê Thái Hoàng nghiên cứu, tìm ra cách giải toán nhanh…  - Ê- đi -Sơn cứu sống được mẹ - trở thành nhà phát minh vĩ đại.  - Lê Thái Hoàng đạt huy chương đồng toán quốc tế lần thứ 39. huy chương vàng toán quốc tế lần thứ 40.  N3-Sự thành công của mỗi người là kết quả của đức tính năng động sáng tạo. Sự năng động sáng tạo thể hiện ở mọi khiá cạnh trong cuộc sống. Chúng ta cần xét đến tính năng động, sáng tạo và hành vi thiếu năng động sáng tạo trong thực tế.  - Hs thực hiện nhiệm vụ: Trao đổi, thảo luận  - Đánh giá và chốt kiến thức  **\* Tích hợp giáo dục đạo đức: trung thực, siêng năng, kiên trì, đoàn kết, hợp tác**  + Biết năng động sáng tạo trong học tập, lao động.  + Biết thể hiện tính năng động sáng tạo trong cuộc sống hàng ngày.  + Cần phải siêng năng kiên trì, tích cực trong học tập và lao động.  **Rút kinh nghiệm.**  ....................................................................................................................................................  **Hoạt động 2(18p**)  *\* Mục tiêu: HS nắm khái niệm năng động, sáng tạo.*  *\* Phương thức*  *- Phương pháp- Kĩ thuật: - Phương pháp: nêu và giải quyết vấn đề, động não, thảo luận nhóm, dự án, nêu gương, nghiên cứu trường hợp điển hình - Kĩ thuật động não, chia nhóm, trình bày 1 phút*  *- Phương tiện: Kế hoạch dạy học, học liệu, Máy tính kết nối máy chiếu, SGK.*  *- Hình thức: dạy học cá nhân/cả lớp*  *\* Tiến trình hoạt động*  ***\* HS hoạt động cá nhân/cả lớp***  - GV giao nhiệm vụ cho Hs: ?Từ VD cho biết thế nào là năng động sáng tạo  - Hs thực hiện nhiệm vụ  - Suy nghĩ trả lời: nêu định nghĩa.  - Đánh giá và chốt kiến thức.    ***\* HS hoạt động cả lớp(Tích hợp kĩ năng sống: Tư duy sáng tạo trong học tập, lao động và rèn luyện)***  - GV giao nhiệm vụ cho Hs: cả lớp trao đổi  ? Chỉ ra các ví dụ chứng minh tính năng động sáng tạo biểu hiện ở nhiều khía cạnh trong cuộc sống đồng thời chỉ ra những biểu hiện của hành vi thiếu năng động sáng tạo.  - Hs thực hiện nhiệm vụ: cá nhân trả lời, Gv cử 1 HS liệt kê lên bảng.  - Đánh giá và chốt kiến thức.  \**Trong lao động*  -Năng động sáng tạo: Dám nghĩ, dám làm, tìm ra cái mới, cách làm mới năng suất hiệu quả.  -Không năng động sáng tạo : Bị động, bảo thủ, trì trệ né tránh, bằng lòng với thực tại.  \**Trong học tập*  - Năng động sáng tạo: Có phương pháp học tập khoa học, say mê tìm tòi, kiên trì, nhẫn lại, phát hiện cái mới, linh hoạt xử lý tình huống.  - Không năng động sáng tạo: Thụ động lười học, lười suy nghĩ, học theo người lhác, học vẹt, không vươn lên.  \* *Trong sinh hoạt hàng ngày*:  - Năng động sáng tạo: Lạc quan tin tưởng, vượt khó, có lòng tin.  - Không năng động sáng tạo: Đua đòi, ỷ lại, không quan tâm đến người khác, bát chước thiếu nghị lực, chỉ làm theo hướng dẫn của người khác.  - GV giao nhiệm vụ cho Hs:  ? Hãy tìm và giới thiệu gương tiêu biểu của tính năng động sáng tạo. **(Tích hợp giáo dục kĩ năng sống:** Tư duy sáng tạo trong học tập, lao động và rèn luyện; kĩ năng tìm kiếm và xử lí thông tin về các tấm gương học tập, lao động, rèn luyện năng động, sáng tạo trong thực tiễn)  - Hs thực hiện nhiệm vụ  - Trao đổi, thảo luận  - Đánh giá và chốt kiến thức.  **GV trình chiếu** **VD**:  1. Ga- li-lê (1563- 1633) Nhà nghiên cứu văn hoá nổi tiếng của Italia tiếp tục nghiên cứu thuyết của Côpecnic bằng chiếc kính thiên văn tự sáng chế.  Hs: Học sinh kể một số truyện cho cả lớp nghe, lơp nhận xét.  2. Trạng nguyên Lương thế Vinh thời Lê Thánh Tông say mê khoa học, khi cáo quan về quê ông thấy cần đo đạc ruộng đất cho chính xác, suất ngày miệt mài, lúi húi vất vả đo vẽ cuối cùng ông đã tìm ra quy tắc tính toán. Trên cơ sở đó ông viết nên tác phẩm khoa học có giá trị lớn "Đại hành toán pháp"  \*Gv: Kết luận: Đó là những gương rất đáng tự hào về những con người có khả năng sáng tạo trong công việc và năng động với mọi hoạt động học tập lao động và đời sống xã hội.  **Rút kinh nghiệm.**  .................................................................................................................................................... | **I/ Đặt vấn đề**  - Ê-đi-sơn và Lê Thái Hoàng là người làm việc năng động sáng tạo.  - Suy nghĩ tìm ra giải pháp tốt nhất. Kiên trì chịu khó quyết tâm vượt qua khó khăn.  **II/ Nội dung bài học:**  1. Khái niệm:  - Năng động là tích cực, chủ động, dám nghĩ, dám làm.  - Sáng tạo là say mê nghiên cứu, tìm tòi để tạo ra những giá trị mới về vật chất, tinh thần hoặc tìm ra cái mới, cách giải quyết mới.  - Người năng động sáng tạo là người luôn say mê, tìm tòi, phát hiện và linh hoạt xử lý các tình huống trong học tập, lao động, công tác,....nhằm đạt kết quả cao. |

1. Củng cố:(3p)

\* Mục tiêu: Giúp HS hệ thống kiến thức toàn bài

\* Phương thức

- Phương pháp dạy học: vấn đáp

- Kĩ thuật dạy học: hoàn tất một nhiệm vụ

- Hình thức: dạy học cả lớp

? Em có nhận xét gì về việc làm của Ê đi sơn và Lê Thái Hoàng, biểu hiện những khía cạnh khác nhau của tính năng động sáng tạo?

? Những việc làm năng động, sáng tạo đã dem lại thành quả gì cho Ê đi sơn và Lê Thái Hoàng?

? Em học tập được gì qua việc làm của hai người?

5.Hướng dẫn học bài (2p)

- Làm các bài tập trong sgk.

- Trả lời các câu hỏi bài 8 tiếp theo.

- Tìm những tấm gương có tính năng động sáng tạo.

**-** Những câu ca dao, tục ngữ , danh ngôn.

- Nhóm 1+2: Tìm những biểu hiện năng động, sáng tạo

- Nhóm 3+4: Tìm những biểu hiện không năng động, sáng tạo

***Ngày 30/ 10/ 2017, TTCM duyệt***

.................................

.................................

Nguyễn Thị Lanh

**-----------------\*\*\*\*---------------**

Soạn: 27/10/2017

**Tuần 11-Tiết 11**

**NĂNG ĐỘNG, SÁNG TẠO (Tiếp)**

**I. Mục tiêu bài học**

1- Kiến thức: Học sinh hiểu được thế nào là năng động sáng tạo trong các hoạt động xã hội, học tập.

2- Kĩ năng:

- Kĩ năng bài học: Biết tự đánh giá hành vi của bản thân và người khác về những biểu hiện của tính năng động sáng tạo. Có ý thức học tập những tấm gương năng động sáng tạo của những người xung quanh.

**- Giáo dục kĩ năng sống:** tư duy sáng tạo, tư duy phê phán, tìm kiếm và xử lí thông tin, đặt mục tiêu.

3- Thái độ: Hình thành ở học sinh nhu cầu và ý thức rèn luyện tính năng động sáng tạo.

**-** **Tích hợp giáo dục đạo đức**:trung thực, siêng năng, kiên trì, đoàn kết, hợp tác:

+ Biết năng động sáng tạo trong học tập, lao động.

+ Biết thể hiện tính năng động sáng tạo trong cuộc sống hàng ngày.

+ Cần phải siêng năng kiên trì, tích cực trong học tập và lao động.

+ Biết quý trọng người năng động sáng tạo, ghét thói thụ động, máy móc.

4- Định hướng phát triển năng lực HS:

- Năng lực giải quyết vấn đề.

- Năng lực sáng tạo.

- Năng lực tư duy phê phán.

- Năng lực quản lý.

- Năng lực hợp tác.

- Năng lực lập kế hoạch, đảm nhận trách nhiệm.

**II. Chuẩn bị**

-GV: Tranh ảnh, Truyện kể, Giấy khổ lớn, bút dạ, CNTT

-HS: Đọc trước bài.

III. **Phương pháp - Kĩ thuật dạy học**

***-***Phương pháp động não, vấn đáp, qui nạp, nêu gương, thảo luận nhóm.

-Kĩ thuật động não,chia nhóm, trình bày 1 phút, hoàn tất một nhiệm vụ, KWLH.

**IV.Tiến trình dạy học:**

*1.Ổn định (1p)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Lớp | Ngày dạy | HS vắng | Bài tập về nhà |
| 9D1 | 06/ 11/2017 |  |  |
| 9D2 | 18/11/2017 |  |  |

*2. Kiểm tra: (15p)*

? Kể một câu chuyện thể hiện tính năng động, sáng tạo của một bạn hS trong lớp trong trường hoặc ở địa phương em.

? Suy nghĩ của em về câu truyện đó?

*3. Bài mới*

*Hoạt động 1: Khởi động(tình huống xuất phát)*

*- Thời gian: 2 phút*

*- Mục tiêu: Giới thiệu bài*

*- Phương pháp dạy học: nêu vấn đề, vấn đáp*

*- Kĩ thuật dạy học: KWLH*

*- Hình thức: dạy học cả lớp*

*\*GV dùng bảng phụ( dùng kĩ thuật KWLH vào bài)*

*? Trong tiết học trước, em đã biết những gì?(K)*

* *Thế nào là năng động, sáng tạo*

*? Trong tiết học này, em muốn những gì?(W)*

+ Biểu hiện thể hiện tính năng động sáng tạo

+ Ý nghĩa

+ Cách rèn luyện năng động sáng tạo.

Tiết học này cô cùng các em sẽ giải đáp những nội dung kiến thức đó.

| **Hoạt động của thầy và trò** | **Nội dung cần đạt** |
| --- | --- |
| **Hoạt động 1(10p**)  *- Mục tiêu: HS nắm biểu hiện, ý nghĩa, cách rèn luyện tính năng động sáng tạo.*  *\* Phương thức*  *- Phương pháp- Kĩ thuật: - Phương pháp: nêu và giải quyết vấn đề, động não, thảo luận nhóm, dự án, nêu gương, nghiên cứu trường hợp điển hình- Kĩ thuật động não, chia nhóm, trình bày 1 phút, hoàn tất 1 nhiệm vụ.*  *- Phương tiện: Kế hoạch dạy học, học liệu, Máy tính kết nối máy chiếu, SGK.*  *- Hình thức: dạy học cá nhân/cả lớp, nhóm*  *\* Tiến trình hoạt động*  - >Hệ thống lại tiét 1  **- Gv trình chiếu câu hỏi thảo luận cho các nhóm,tổ chức cho học sinh thảo luận nhóm**  **- Giáo dục kĩ năng sống:** tư duy sáng tạo, tìm kiếm và xử lí thông tin, đặt mục tiêu.  **Nhóm1**  ? Nêu những biểu hiện thể hiện tính năng động sáng tạo?  -Say mê tìm tòi, phát hiện và linh hoạt xử lý các tình huống trong học tập, lao động và cuộc sống. (**Tích hợp giáo dục đạo đức**: **trung thực, siêng năng, kiên trì, đoàn kết, hợp tác**: sáng tạo trong học tập, lao động.  + Biết thể hiện tính năng động sáng tạo trong cuộc sống hàng ngày).  **Nhóm 2:**  ? ý nghĩa của năng động sáng tạo trong học tập và cuộc sống?  -Là phẩm chất cần thiết của người lao động.  - Giúp con người vượt qua khó khăn, rút ngắn thời gian đạt mục đích.  - Vinh dự cho bản thân gia đình và xã hội.  **Nhóm 3**  -Chúng ta cần rèn luyện tính năng động sáng tạo như thế nào?  => Các nhóm trình bày => nhân xét, cho điểm  - Đánh giá và chốt kiến thức: Trình chiếu đáp án trên bảng phụ  **Rút kinh nghiệm.**  ........................................................................  ........................................................................  **Hoạt động 2(13p**)  *\* Mục tiêu: HS vận dụng lí thuyết vào làm các bài tập thực hành.*  *\* Phương thức*  *- Phương tiện: Kế hoạch dạy học, học liệu, SGK.*  *-**Phương pháp động não, nêu gương, vấn đáp- KT hoàn tất một nhiệm vụ.*  *- Hình thức: dạy học cá nhân/cả lớp, nhóm*  *\* Tiến trình hoạt động*  \*HS đọc yêu cầu bài tập.  - GV giao nhiệm vụ cho Hs: thảo luận nhóm  ?Tìm những hành vi thể hiện tính năng động sáng tạo và không năng dộng sáng tạo?  **- Giáo dục kĩ năng sống:** tư duy sáng tạo, tư duy phê phán, tìm kiếm và xử lí thông tin, đặt mục tiêu.  - Hs - Trao đổi, thảo luận, làm ra phiếu học tập, đại diện nhóm lên bảng trả lời  - HS đánh giá- cho điểm  - Đánh giá và chốt kiến thức.  (**Tích hợp giáo dục đạo đức**: **trung thực, siêng năng, kiên trì, đoàn kết, hợp tác:**  Biết quý trọng người năng động sáng tạo, ghét thói thụ động, máy móc).  **Bài tập 6**  - Hướng dẫn để học sinh có thể tự xây dựng kế hoạch khắc phục khó khăn, cần đến sự giúp đỡ của ai? Thời gian khắc phục kết quả?  - Giúp học sinh chỉ ra những khó khăn trong lao động và cuộc sống hàng ngày.  - HS trình bày  \* Kết luận: Trước khi làm việc gì phải tự đặt mục đích, có những khó khăn gì? Làm thế nào thì tốt? Kết quả ra sao?  Gv cho HS làm nhanh  ? 2 câu tục ngữ nào sau đây nói về năng động sáng tạo:  - Cái khó ló cái khôn - Học một biết mười - Miệng nói tay làm - Há miệng chờ sung  - Siêng làm thì có - Siêng học thì hay.  \***Liên hệ** sự năng động sáng tạo của Đại tướng Võ Nguyên Giáp trong giờ phút quyết định lịch sử 1954.  **Rút kinh nghiệm.**  ........................................................................  ........................................................................ | **II/ Nội dung bài học**  **2. Biểu hiện:**  - Say mê, tìm tòi, phát hiện  - Linh hoạt xử lý các tình huống trong học tập, lao động, công tác,...  **3. ý nghĩa:**  - Là phẩm chất cần thiết của người lao động.  - Giúp con người vượt qua khó khăn, rút ngắn thời gian đạt mục đích.  - Vinh dự cho bản thân gia đình và xã hội.  **4. Cách rèn luyện**  - Rèn luyện tính siêng năng cần cù chăm chỉ  - Biết vượt qua khó khăn thử thách  - Tìm ra cái tốt nhất, khoa học để đạt được mục đích.  **III. Luyện tập**  Bài 1.  - Hành vi: b,đ,e,h.->Thể hiện tính năng động sáng tạo.  -Hành vi: a,c,d,g.->Thể hiện không năng động sáng tạo  Bài 6.  - Học kém văn  - Cần sự giúp đỡ của Cô giáo  và các bạn  - Nỗ lực của bản thân  Bài tập nhanh  1-Những việc làm sau đây biểu hiện tính năng động, sáng tạo và không năng động, sáng tạo ntn?  -Cô giáo Hà luôn tìm tòi cách giảng dạy GDCD để học sinh thích học.  -Bác Mai vươn lên làm giàu thoát khỏi nghèo.  -Toàn thường xuyên không làm bài tập vì cho là bài tập quá khó. |

***4. Củng cố (2p)***

\* Mục tiêu: Giúp HS hệ thống kiến thức toàn bài

\*. Phương thức

- Phương pháp dạy học: vấn đáp

- Kĩ thuật dạy học: hoàn tất một nhiệm vụ

- Hình thức: dạy học cả lớp

\*GV dùng bảng phụ( dùng kĩ thuật KWLH)

? Trong tiết học này, em đã biết hệ thống được những kiến thức gì?

- Hs khái quát nội dung bài học.

***5.Hướng dẫn học bài(2p)***

- Làm các bài tập trong sgk.

- Đọc và trả lời các câu hỏi SGK bài làm việc có năng suất, chất lượng , hiệu quả.

***Ngày 06/ 11/2016, TTCM duyệt***

.................................

.................................

Nguyễn Thị Lanh

Soạn: 10 /11/2017 **Tuần 12-Tiết 12**

**LÀM VIỆC CÓ NĂNG SUẤT, CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ**

**I. Mục tiêu bài học**

1. Kiến thức- Giúp HS hiểu: Hiểu thế nào là làm việc có năng suất, chất lượng , hiệu quả.Vì sao phải làm việc có năng suất, chất lượng , hiệu quả.

2. Kĩ năng

- Kĩ năng bài học: Biết tự đánh giá hành vi của bản thân và của người khác về kết quả của những công việc đã làm. Có ý thức học tập những tấm gương làm việc có năng suất, chất lượng , hiệu quả.

**- Giáo dục kĩ năng sống:** tư duy sáng tạo, tư duy phê phán, tìm kiếm và xử lí thông tin, ra quyết định và giải quyết vấn đề.

3. Thái độ: Hình thành ở HS ý thức rèn luyện để có thể làm việc có năng suất, chất lượng , hiệu quả.

**- Tích hợp giáo dục đạo đức**: **trung thực, siêng năng, sáng tạo, trách nhiệm, hợp tác:**

+ Biết tự đánh giá bản thân và đánh giá người khác về làm việc có năng suất chất lượng hiệu quả.

+ Biết thể hiện làm việc có năng suất chất lượng hiệu quả trong cuộc sống hàng ngày trước hết là học tập.

+ Quý trọng những người lao động có năng suất, chất lượng, hiệu quả.

4- Định hướng phát triển năng lực HS

- Năng lực giao tiếp,

- Năng lực đạt mục tiêu,

- Năng lực nhận thức,

- Năng lực xử lí thông tin,

- Năng lực tư duy phê phán.

**II. Chuẩn bị:**

-GV: CNTT, Sưu tầm tài liệu về làm việc có có năng suất, chất lượng , hiệu quả.

-HS: Đọc trước nội dung bài học.

**III. Phương pháp - Kĩ thuật dạy học**

- Phương pháp- Kĩ thuật: - Phương pháp: nêu và giải quyết vấn đề, động não, thảo luận nhóm, dự án, nêu gương, nghiên cứu trường hợp điển hình.

**-** Kĩ thuật động não, chia nhóm, trình bày 1 phút, hoàn tất 1 nhiệm vụ.

**IV. Tiến trình lên lớp- Giáo dục**

1. ổn định tổ chức: (1p)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Lớp | Ngày dạy | HS vắng | Bài tập về nhà |
| 9D1 | 13 /11/2017 |  |  |
| 9D2 | 24/11/2017 |  |  |

2. Kiểm tra( kết hợp phần khởi động)

3. Bài mới

*Hoạt động 1: Khởi động(5 p)*

*- Mục tiêu: Giới thiệu bài*

*- Phương pháp dạy học: nêu vấn đề, vấn đáp*

*- Kĩ thuật dạy học: KWLH*

*- Hình thức: dạy học cả lớp*

*\*GV dùng bảng phụ( dùng kĩ thuật KWLH vào bài)*

*? Trong tiết học trước, em đã biết những gì?(K)*

* *Những kiến thức về năng động, sáng tạo:*

*+ Thế nào là năng động, sáng tạo*

+ Biểu hiện thể hiện tính năng động sáng tạo

+ Ý nghĩa

+ Cách rèn luyện năng động sáng tạo.

? Hãy cho biết vì sao phải năng động sáng tạo? Là học sinh, em sẽ rèn luyện năng động sáng tạo như thế nào?

( HS lên bảng trình bày/ GV cho cả lớp đánh giá, cho điểm)

*? Trong tiết học này, các em muốn điều gì?(W)*

*Những kiến thức về* *làm việc có năng suất, chất lượng , hiệu quả*

*+ Thế nào là làm việc có năng suất, chất lượng , hiệu quả*

*+ Biểu hiện*

*+ Ý nghĩa*

*+ Cách rèn luyện.*

Tiết học này cô sẽ giúp các em tìm hiểu những nội dung kiến thức đó.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Nội dung cần đạt** |
| **Hoạt động 1**:(10p)  *- Mục tiêu: HS nắm ý nghĩa câu chuyện: về bác sĩ Lê Thế Trung làm việc hiệu quả.*  *\* Phương thức*  *- Phương pháp- Kĩ thuật: - Phương pháp: nêu và giải quyết vấn đề, động não, thảo luận nhóm, dự án, nêu gương, nghiên cứu trường hợp điển hình****-*** *Kĩ thuật động não, chia nhóm, trình bày 1 phút, hoàn tất 1 nhiệm vụ.*  *- Phương tiện: Kế hoạch dạy học, học liệu, SGK.*  *- Hình thức: dạy học cá nhân/cả lớp, nhóm*  *\* Tiến trình hoạt động*  ***\* HS hoạt động nhóm***  - GV giao nhiệm vụ cho Hs:  Đọc và thảo luận  **- Giáo dục kĩ năng sống:** tìm kiếm và xử lí thông tin, ra quyết định và giải quyết vấn đề.  \* GV Phân nhóm thảo luận truyện đọc.  ?Tìm chi tiết chứng tỏ bác sĩ Lê Thế Trung làm việc hiệu quả *(****Nhóm 1****)*  -Tốt nghiệp loại xuất sắc Học viện Ki-rốp; thức trắng đêm để hoàn thành 2 cuốn sách: “Bỏng chiến tranh” và “Những điều cần biết về bỏng”; Tím ra gần 50 loại thuốc khác nhau; Gần 80 tuổi vẫn làm việc miệt mài.  ? ý nghĩa, kết quả của những việc làm đó**.(*Nhóm 2)***  - Hs thực hiện nhiệm vụ  - Trao đổi, thảo luận  - GV đánh giá và chốt kiến thức: Trình chiếu đáp án trên bảng phụ  \* **Liên hệ thực tế.**  -GV: Hướng dẫn HS lấy VD ở 2 khía cạnh khác nhau: Làm việc có có năng suất, chất lượng , hiệu quả và ngược lại.  **Rút kinh nghiệm.**  ........................................................................  ........................................................................  **Hoạt động 2**:(9p)  *- Mục tiêu: HS nắm được khái niệm, ý nghĩa của làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả, cách rèn luyện trở thành người lam việc năng suất, chất lượng, hiệu quả.*  \* HS hoạt cá nhân /cả lớp*\* Phương thức*  *- Phương pháp- Kĩ thuật: - Phương pháp: nêu và giải quyết vấn đề, động não, thảo luận nhóm, dự án, nêu gương, nghiên cứu trường hợp điển hình- Kĩ thuật động não, chia nhóm, trình bày 1 phút, hoàn tất 1 nhiệm vụ.*  *- Phương tiện: Kế hoạch dạy học, học liệu, CNTT, SGK.*  *- Hình thức: dạy học cá nhân/cả lớp, nhóm*  *\* Tiến trình hoạt động*  - GV giao nhiệm vụ cho Hs: Yêu cầu HS đọc nội dung bài học. Hướng dẫn HS tóm tắt nội dung bài học theo dự án đã chuẩn bị.  ?Thế nào là làm việc có năng suất chất lượng, hiệu quả.  ? Ý nghĩa của làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả trong cuộc sống ngày nay.  ? Rèn luyện trở thành người làm việc năng suất, chất lượng, hiệu quả.  - Hs thực hiện nhiệm vụ  - HS tóm tắt nội dung bài học theo dự án đã chuẩn bị.  - GV đánh giá và chốt kiến thức: Trình chiếu nội dung bài học trên bảng phụ, HS tự ghi chép.  ***- Tích hợp giáo dục đạo đức:*** trung thực, siêng năng, sáng tạo, trách nhiệm, hợp tác: Biết tự đánh giá bản thân và đánh giá người khác về làm việc có năng suất chất lượng hiệu quả.  **Rút kinh nghiệm.**  ........................................................................  ........................................................................  **Hoạt động 3**:(9 p)  *- Mục tiêu: HS vận dụng lí thuyết vào giải quyết các bài tập.*  *\* Phương thức*  *- Phương pháp- Kĩ thuật: - Phương pháp: nêu và giải quyết vấn đề, động não, thảo luận nhóm, dự án, nghiên cứu trường hợp điển hình- Kĩ thuật động não, chia nhóm, trình bày 1 phút, hoàn tất 1 nhiệm vụ.*  *- Phương tiện: Kế hoạch dạy học, học liệu, CNTT, SGK.*  *- Hình thức: dạy học cá nhân/cả lớp, nhóm*  *\* Tiến trình hoạt động*  ***\* HS hoạt động nhóm***  ***- Giáo dục kĩ năng sống:*** *tư duy sáng tạo, tư duy phê phán, tìm kiếm và xử lí thông tin, ra quyết định và giải quyết vấn đề.*  - GV giao nhiệm vụ cho Hs:  Yêu cầu HS làm bài tập 1,2 SGK.  **Bài tập 1 ( Nhóm 1**)?Hành vi nào là làm việc có chất lượng hiệu quả.Vì sao.  **Bài tập 2 (Nhóm 2)**  ?Vì sao làm việc gì cũng đòi hỏi phải có năng suất, chất lượng hiệu quả  - xã hội ngày nay yêu cầu sản phảm lao động rất cao về hình thức, chất lượng.. Đáp ứng được điều đó chính là hiệu quả công việc.  - Hs thực hiện nhiệm vụ  - Trao đổi, thảo luận; đại diên nhóm trình bày kết quả thảo lận các bài tập  - HS trưởng các nhóm nhận xét đánh giá hoán đổi.  - Đánh giá và chốt kiến thức: Trình chiếu đáp án trên bảng phụ, HS tự hoàn thành vào vở bài tập.  ***- GV liên hệ thức tế và tích hợp giáo dục đạo đức:*** trung thực, siêng năng, sáng tạo, trách nhiệm, hợp tác:  + Biết thể hiện làm việc có năng suất chất lượng hiệu quả trong cuộc sống hàng ngày trước hết là học tập.  + Quý trọng những người lao động có năng suất, chất lượng, hiệu quả.  **Rút kinh nghiệm.**  ........................................................................  ........................................................................ | **I. Đặt vấn đề**  - Bác sĩ Lê Thế Trung là người làm việc năng suất, chất lượng, hiệu quả.  **II. Nội dung bài học.**  1. Khái niệm  - Làm việc năng suất, chất lượng, hiệu quả là tạo ra được nhiều sản phẩm có giá trị cao cả về nội dung và hình thức trong một thời gian nhất định.  2. Ý nghĩa của làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả trong cuộc sống ngày nay.  - Làm việc có có năng suất, chất lượng , hiệu quả là yêu cầu cần thiết của người lao động ngày nay, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống cá nhân, gia đình, xã hội.  3. Rèn luyện trở thành người lam việc năng suất, chất lượng, hiệu quả.  - Tích cực nâng cao tay nghề.  - Rèn luyện sức khỏe.  - Lao động có tự giác, kỉ luật, năng động, sáng tạo.  **III. Bài tập**  Bài tập 1:  -Làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả : c,đ,e.  -Trái với làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả là a,b,d.    Bài tập 2:  - Làm việc chỉ chú ý đến năng suất mà không chú ý đến chất lượng - Làm mất uy tín, gây hậu quả xấu cho con người, môi trường, xã hội. |

***4. Củng cố (3p)***

\* Mục tiêu: Giúp HS hệ thống kiến thức toàn bài

\* Phương thức

- Phương pháp dạy học: vấn đáp

- Kĩ thuật dạy học: hoàn tất một nhiệm vụ

- Hình thức: dạy học cả lớp

\*GV dùng bảng phụ( dùng kĩ thuật KWLH)

? Trong tiết học này, em đã biết hệ thống được những kiến thức gì?

- Hs khái quát nội dung bài học.

***5. Hướng dẫn học bài(3p)***

***-*** Học bài cũ, làm bài tập 3,4.

- Chuẩn bị bài mới: Hoạt động ngoại khóa: Lý tưởng sống của thanh niên

- HS chuẩn bị tham luận theo nhóm

+ Nhóm 1: “Vai trò của thanh niên trong cuộc sống hiện nay”

+ Nhóm 2: “Thanh niên sẽ làm gì để thực hiện ước mơ của mình”

+ Nhóm 3: “Nhận thức của thanh niên đố với tri thức”

+ Nhóm 4: “Làm thế nào để khắc phục tệ nạn xã hội đối với thanh niên hiện nay”

- Cá nhân sưu tầm một số tấm g­ương tiêu biểu của thanh niên hiện nay.

***Ngày 13/11/2017, TTCM duyệt***

.................................

.................................

Nguyễn Thị Lanh

Soạn : 18 /11/2017  **Tuần 13-Tiết 13**

**LÍ TƯỞNG SỐNG CỦA THANH NIÊN**

**( Hoạt động ngoại khóa)**

**I. Mục tiêu bài học**:HS cần nắm vững

**1. Kiến thức:** Lý tưởng là mục đích sống tốt đẹp của mỗi người và bản thân. Mục đích sống của mỗi người là như thế nào,lẽ sống của thanh niên hiện nay nói chung , ý nghĩa của việc thực hiện tốt lý tưởng sống.

**2. Kĩ năng:**

**-**  KÜ n¨ng bài học: Có kê hoạch thực hiện lý tưởng cho bản thân, biết đánh giá hành vi, lối sống lành mạnh hay kh«ng phấn đấu học tập rèn luyện, hoạt động để đạt được ước mơ, dự định, kế hoạch cá nhân.

**- Giáo dục kĩ năng sống:** xác định giá trị, trình bày suy nghĩ, đặt mục tiêu, thu thập và xử lí thông tin.

**3. Thái độ:** Có thái độ đúng đắn trước những biểu hện sống có lý tưởng, biết phê phán những hiện tượng sinh hoạt thiếu lành mạnh, biết tôn trọng học hỏi những người sống có lý tưởng.

**- Giáo dục đạo đức:** Yêu thương, trách nhiệm, giản dị, đoàn kết

+ Biết lập kế hoạch học tập, rèn luyện bản thân để từng bước thực hiện lí tưởng sống của bản thân.

+ Biết tận dụng những điều kiện, cơ hội thuận lợi, biết tự kiểm tra, kiểm soát kế hoạch học tập, rèn luyện có kĩ năng tham gia hoạt động xã hội, lao động để tự hoàn thiện nhân cách không ngừng.

+ Có thái độ trân trọng với những biểu hiện sống có lí tưởng, biết phê phán, lên án những hiện tượng sống thiếu lành mạnh, thiếu lí tưởng.

4- Định hướng phát triển năng lực HS:

- Năng lực giải quyết vấn đề.

- Năng lực sáng tạo.

- Năng lực tư duy phê phán.

- Năng lực quản lý.

- Năng lực hợp tác.

- Năng lực lập kế hoạch, đảm nhận trách nhiệm.

**II. ChuÈn bÞ**

- Giáo viên: - Soạn bài theo chuẩn kiến thức kĩ năng. Tranh ảnh

- Học sinh: - Một số tham luận, những tấm gương học tập, sáng tạo của thời kì đổi mới.

**III. Các phương pháp và kĩ thật dạy học**

- PPđối thoại, nêu vấn đề, thuyết trình, thảo luận, ®éng n·o, đóng vai, xử lí tình huống, nêu gương.

- KT động não, chia nhóm,trình bày 1'.

**IV. TiÕn tr×nh d¹y häc- giáo dục**

**1. Ổn định tổ chức:(1')**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Líp | Ngµy d¹y | HS v¾ng | Bài tập về nhà |
| 9D1 | 27/11/2017 |  |  |
| 9D2 | 25 /11/2017 |  |  |

**2. Kiểm tra bài cũ:(5p)**

**?** Thế nào làm việc năng suất chất lượng, hiêu quả? Ý nghĩa và biện pháp thực hiện?

**3. Bài mới**

**\* Giới thiệu bài(1’)**

Qua những năm tháng tuổi thơ, con người bước vào một thời kì phát triển cực kì quan trọng của cả đời người- đó là tuổi thanh niên( lứa tuổi từ 15- 30). ở lứa tuổi này con người phát triển nhanh về thể chất, sinh lí và tâm lí. Đó là lứa tuổi trưởng thành về đạo đức, nhân cách và văn hoá. Đó là tuổi khẳng định tính sáng tạo, nuôi dưỡng nhiều mơ ước, hoài bão và khát vọng làm việc lớn, có chí lớn, sống sôi nổi trong các quan hệ tình bạn, tình yêu. Để hiểu rõ hơn lí tưởng sống của thanh niên nói chung và học sinh chúng ta nói riêng chúng ta nghiên cứu bài hôm nay.

|  |  |
| --- | --- |
| **Ho¹t ®éng cña thÇy vµ trß** | **Néi dung** |
| Hoạt động 1(17p)  *\* Mục tiêu: Qua hình thức toạ đàm - tham luận HS nắm được những tấm gương thanh niên Việt Nam sống có lý tưởng trong cuộc cách mạng giải phóng dân tộc và trong sự CNH, HĐH…*  *\* Phương thức*  *- Phương pháp đối thọai, nêu vấn đề, nêu gương, động não - Kĩ thuật động não, trình bày 1 phút*.  *- Phương tiện: Kế hoạch dạy học, học liệu, SGK.*  *- Hình thức: dạy học cá nhân/cả lớp, nhóm*  *\* Tiến trình hoạt động*  - GV cho bầu người dẫn chương trình toạ đàm, thư kí ghi chép nội dung.  *- Chủ toạ (lớp trưởng) thuyết trình, yêu cầu đại diện nhóm trình bày tham luận đã chuẩn bị ở nh (****Giáo dục kĩ năng sống:*** *xác định giá trị, trình bày suy nghĩ, đặt mục tiêu, thu thập và xử lí thông tin).*  -Trong thời kì công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất n­ước, kinh tế thế giới hội nhập, khoa học kĩ thuật hiện đại, con ng­ười đặt ra vấn đề về lẽ sống của cuộc đời & sống như­ thế nào cho xứng đáng? Chúng ta nên hiểu sống có mục đích & lí tư­ởng cao đẹp là như­ thế nào? Tại sao chúng ta phải sống có lí tư­ởng cao đẹp? Phải làm gì để trở thành ngư­ời sống có lí tưởng, có mục đích cao cả & có ích cho xã hội? Chúng ta cùng lắng nghe tham luận.  ***“Vai trò của thanh niên trong cuộc sống hiện nay”***  HS :Mỗi thanh niên là những chủ nhân tương lai của đất nước, là lực l­ượng chủ chốt trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Để thực hiện được sứ mệnh đó chúng ta cùng tìm hiểu tham luận.  ***“Thanh niên sẽ làm gì để thực hiện ước mơ của mình”***  + Để thưc hiện được ước mơ của mình ngoài những cố gắng trong học tập chúng ta cũng cần định hướng cho mình một lí tưỏng.Vậy học tập có phải là 1 nôi của lí tưởng không chúng ta cùng nghe tham luận.  ***“Nhận thức của thanh niên đố với tri thức”***  Tri thức gúp phần ko nhỏ vào sự thanh cụng của mỗi người trong việc thực hiện lý tưởng sống vậy ngay bây giờ chúng ta hãy cố gắng học tập để gúp phần xây dựng lý tưởng sống cho mình nhé.  - Nhận xét góp ý cho tham luận  **\*** ***Nhà văn Pháp Đi-đơ-rô từng nói: “Nếu không có mục đích, anh không làm đ­ược gì cả. Anh cũng không làm đ­ược gì vĩ đại nếu mục đích tầm thư­ờng.” Và bạn có cảm thấy thanh niên hiện nay sống thiếu lí t­ưởng & hoài bão không?***  - Vì một số thanh niên hiện nay sống quá thực dụng , quá ích kỉ nhỏ nhen, sống thiếu sự cống hiến. Và làm thế nào để khắc phục được chúng ta cùng nghe tham luận  ***“Làm thế nào để khắc phục tệ nạn xã hội đối với thanh niên hiện nay”***  -HS : Để không khí thêm sôi nổi, mời các bạn cùng tham gia giao lưu văn nghệ.  ***HS: kể về một số tấm g­ương tiêu biểu của thanh niên hiện nay:***  + Thủ môn D­ương Hồng Sơn thi đấu xuất sắc, góp công lớn vào chức vô địch Đông Nam á của đội tuyển bóng đá V.Nam...  + Phạm Hồng Công, 25 tổ, Sinh viên năm 2016 ĐH Công nghệ - ĐHQG Hà Nội, say mê nghiên cứu khoa học ngành Cơ học có một giải nhất giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học của ĐH Quốc gia Hà Nội tặng. Thành tích này là điểm cộng trong hồ sơ (cùng với hai yếu tố khác là tốt nghiệp đại học bằng xuất sắc, có công trình trên tạp chí ISI) giúp Công được phép làm thẳng nghiên cứu sinh mà không phải học qua Thạc sĩ.  Sau hơn 2 năm làm nghiên cứu sinh do chính GS Nguyễn Đình Đức trực tiếp hướng dẫn, Công tiếp tục có thêm 12 bài báo được công bố quốc tế nữa. Hiện nay bài thứ 18 của Công đã qua được nhiều vòng phản biện và sắp được đăng.  + Nguyễn Mộng Thị Quỳnh (18 tuổi) Q9 TP Hồ Chí Minh đoạt huy chương vàng tại Giải vô địch Taekwondo thế giới ở Mexico 2014. Với vóc dáng nhỏ nhắn, hiền lành, trong lần đầu tiếp xúc chắc hẳn nhiều người sẽ không tin cô học trò mới 18 tuổi là một vận động viên Teakwondo có bề dày thành tích đáng nể. Đó là, được phong kiện tướng quốc tế hai năm liên tục (năm 2013 và 2014); đoạt 2 huy chương vàng tại giải vô địch Taekwondo trẻ Đông Nam Á năm 2015 (VN); 1 huy chương vàng, 1 huy chương vàng tại giải Taekwondo trẻ Châu Á năm 2015 (Đài Loan); 1 huy chương vàng và 1 huy chương bạc tại giải vô địch Taekwondo trẻ thế giới năm 2014 (Mexico); huy chương đồng giải vô địch Taekwondo Châu Á năm 2016 (Philippines); huy chương vàng giải quốc tế vô địch Pháp mở rộng năm 2016…  *- GV yêu cầu HS suy nghĩ trả lời câu hỏi:*  ? Học sinh phải rèn luyện nh­ư thế nào để trở thành ng­ười sống có lí t­ưởng?  *- HS suy nghĩ câu hỏi*  *- HS trình bày- HS/ GV nhận xét, bổ sung*  *- Đánh giá và chốt kiến thức.*  + Mỗi cá nhân học tập tốt, rèn luyện đạo đức, lối sống, tham gia các hoạt động xã hội.  \* G.viên: Trung thành với lí t­ưởng xã hộiCN là đòi hỏi đặt ra nghiêm túc đối với thanh niên. Đó không chỉ là đạo đức, tình cảm mà thực sự là một qua trình rèn luyện để tr­ưởng thành. Chúng ta phải kính trọng, biết ơn & học tập thế hệ cha anh, chủ động xây dựng cho mình lí tưởng sống, cống hiến cao nhất cho sự phát triển của xã hội.  **- Giáo dục đạo đức:**  + Biết lập kế hoạch học tập, rèn luyện bản thân để từng bước thực hiện lí tưởng sống của bản thân.  + Biết tận dụng những điều kiện, cơ hội thuận lợi, biết tự kiểm tra, kiểm soát kế hoạch học tập, rèn luyện có kĩ năng tham gia hoạt động xã hội, lao động để tự hoàn thiện nhân cách không ngừng.  ? Nêu những hành vi cần phê phán đối với một số thanh niên hiện nay.  **- Giáo dục đạo đức:** Có thái độ trân trọng với những biểu hiện sống có lí tưởng, biết phê phán, lên án những hiện tượng sống thiếu lành mạnh, thiếu lí tưởng.  **\* Rút kinh nghiệm**  ...........................................................................  ...........................................................................  **Hoạt động 2:(16p)**  *- Mục tiêu: Giải quyết tình huống các tình huống liên quan đến lý tưởng sống của người thanh niên.*  *\* Phương thức*  *- Phương pháp đóng vai, thảo luận, xử lý tình huống- Kĩ thuật chia nhóm, trình bày 1 phút.*  *- Phương tiện: Kế hoạch dạy học, học liệu, SGK.*  *- Hình thức: dạy học cá nhân/cả lớp, nhóm*  *\* Tiến trình hoạt động*  **HS hoạt động nhóm**  - GV giao nhiệm vụ cho Hs: 1 HS làm quản trò cho 3 đội thi (3 tổ): hình thức tiếp sức (5-7 phút)  - Hs thực hiện nhiệm vụ: quản tròphổ biến luật chơi: đội tìm đ­ược nhiều đáp án đúng nhất sẽ thắng cuộc.**(Giáo dục kĩ năng sống:** xác định giá trị, trình bày suy nghĩ, đặt mục tiêu)  - Cử thư kí ghi điểm.  - GV đánh giá và chốt kiến thức.   |  |  | | --- | --- | | ***Sống có lí t­ưởng :***  + Vư­ợt khó trong học tập.  +Vận dụng kiến thức.  + Phấn đấu làm giàu chính đáng cho mình, gia đình. | ***Sống thiếu lí t­ưởng:***  + Sống ỷ lại, thực dụng  +Không có hoài bão,  ­ước mơ, mờ nhạt lí  t­ưởng.  +Sống vì tiền tài, danh  vọng |  |  |  | | --- | --- | | + Đấu tranh tr­ước mọi tiêu cực  + Tham gia hoạt động chính trị xã hội, bảo vệ, xây dựng Tổ Quốc. | +Ăn chơi nghiện ngập,  cờ bạc, đua xe v.v...  + Sống thờ ơ với mọi  người.  + Lãng quên quá khứ,  chỉ biết hiện tại. |   ***? ý kiến của em về các tình huống sau: Nhận xét và giải thích vì sao đúng – sai?***  + Bạn Nam tích cực tham gia điễn đàn chủ đề "Lý tưởng thanh niên học sinh ngày nay"  + Bạn Thắng cho rằng: học sinh lớp 9 còn quá nhỏ để bàn về lý t­ưởng nên bạn đã bỏ để đi chơi.  **\* H.S tranh luận trả lời cá nhân**  - ý kiến đúng: Bạn Nam  - ý kiến sai: Bạn Thắng  - **GV giáo dục đạo đức:** Lý t­ưởng dân giàu nước mạnh theo con đường xã hội CN không phải là cái gì trừu tượng với thế hệ trẻ đang lớn lên. Nó đư­ợc biểu hiện cụ thể và sinh động trong đời sống hàng ngày. Với học sinh, nó được biểu hiện trong **lập kế hoạch** học tập, lao động, xây dựng tập thể, rèn luyện đạo đức, lối sống.  **\* Rút kinh nghiệm**  .....................................................................  ............................................................................ | **I.Đặt vấn đề.**  Hình thức: Toạ đàm - tham luận  - Giải lao, văn nghệ.  **II. Tổ chức trò chơi – giải quyết tình huống**  - Trao đổi ý kiến – góp ý xây dựng cách giải quyêt tình huống. |

4-**Củng cố(3p**)

\* Mục tiêu: Giúp HS hệ thống kiến thức toàn bài

\* Phương thức

- Phương pháp dạy học: vấn đáp

- Kĩ thuật dạy học: hoàn tất một nhiệm vụ

- Hình thức: dạy học cả lớp

? Trong tiết học này, em đã biết hệ thống được những kiến thức gì?

- Hs khái quát nội dung bài học.

5-**Hướng dẫn** **về nhà (2p)**

-Chuẩn bị thực hành ngoại khóa

***Ngày 19/11/2017, TTCM duyệt***

.................................

.................................

Nguyễn Thị Lanh

**Soạn 24/12/2017**

**Tiết 14**

**THỰC HÀNH NGỌAI KHÓA VẤN ĐỀ CỦA ĐỊA PHƯƠNG:**

**BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

**A. Môc tiªu bµi häc**

1. KiÕn thøc

- HS n¾m ®­îc thùc tr¹ng, néi dung cña bảo vệ môi trường.

2. Kü n¨ng

- Gióp HS nhËn biÕt ®­îc hiÖn t­îng, t¸c h¹i cña ph¸ ho¹i môi trường.

**\* Kĩ năng sống**: nhận thức, tư duy sáng tạo, tư duy phê phán.

3. Th¸i ®é

- Gióp HS cã ý thøc b¶o vÖ môi trường b»ng chÝnh c¸c ho¹t ®éng cña m×nh.

4. Định hướng phát triển năng lực HS:

- Năng lực giải quyết vấn đề.

- Năng lực sáng tạo.

- Năng lực tư duy phê phán.

- Năng lực quản lý.

- Năng lực hợp tác.

- Năng lực lập kế hoạch, đảm nhận trách nhiệm.

**B. ChuÈn bÞ**

1. GV

- So¹n bài; nghiªn cøu : Tµi liÖu giáo dục bảo vệ môi trường trong m«n GDCD.

- Th«ng tin, sè liÖu vÒ môi trường Quảng Ninh.

- PhiÕu HT; tranh ảnh

2. HS:- Thu thËp th«ng tin , h×nh ¶nh vÒ môi trường.

- Thiết kế trang phục thời trang từ các vật liệu đã qua sử dụng và có trong môi trường thiên nhiên.

**C.Ph­¬ng ph¸p** **- Kĩ thuật**

- PP nªu t×nh huèng, thuyết trình, tái hiện, chia nhóm, th¶o luËn, động não, đóng vai, dự án, phòng tranh.

- KT động não,trình bày 1', giao nhiệm vụ, hoàn tất một nhiệm vụ.

**D. TiÕn tr×nh bµi d¹y**:

**I. Ổn định tổ chức** (1’)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Lớp** | **Ngày giảng** | **Tên HS vắng** | **Bài tập về nhà** |
| **9B1** | 04/12 / 2017 |  |  |
| **9B2** | 02/12/ 2017 |  |  |

**II. KiÓm tra bµi cò** (không)

**III. Bµi míi :**

Hoạt động 1: Khởi động

- Thời gian: 6 phút

- Mục tiêu: Giới thiệu bài

- Phương pháp dạy học: dự án, đóng vai

- Kĩ thuật dạy học: giao nhiệm vụ, hoàn tất một nhiệm vụ

- Hình thức: dạy học cả lớp

HS thực hiện tiểu phẩm “Thần vệ sinh với môi trường”

GV nªu tÝnh cÊp thiÕt cña vÊn ®Ò bảo vệ môi trường Quảng Ninh...-> liªn hÖ ®Ó vµo bµi häc

| **Ho¹t ®éng cña gv-hs** | **Néi dung kiÕn thøc** |
| --- | --- |
| **Ho¹t ®éng 1(7’)**  *\* Mục tiêu: HS nắm được nội dung về môi trường và chức năng của môi trường*  *\* Phương thức*  *- Phương pháp – Kĩ thuật: PP vấn đáp, tái hiện, qui nạp.; KT: động não, trình bày 1’*  *- Phương tiện: Kế hoạch dạy học, học liệu, Máy tính kết nối máy chiếu, SGK.*  *- Hình thức: dạy học cá nhân/cả lớp*  *\* Tiến trình hoạt động*  - GV giao nhiệm vụ:  **\* HS hoạt động nhóm bàn**  ? Bằng những kiến thức đã học ở GDCD lớp 7, em hãy nhắc lại thÕ nµo lµ m«i tr­êng ? Môi trường gi÷ vai trß nh­ thÕ nµo ®èi víi ®ê× sèng cña con ng­êi ?  - Hs thảo luận, trao đổi nhóm bàn  - HS trình bày theo kiến thức đã học từ lớp 7  - HS nhËn xÐt, đánh giá  - GV đánh giá và chốt kiến thức chốt.  **\* Rút kinh nghiệm**  ...........................................................................  ...........................................................................  **Ho¹t ®éng 3** **(26’)**  *\* Mục tiêu: HS nắm được thực trạng môi trường ở địa phương Quảng Ninh*  *\* Phương thức*  *- Phương pháp – Kĩ thuật: PP vấn đáp, thu thập và xử lí thông tin,dự án; KT động não, trình bày 1’, phòng tranh*  *- Phương tiện: Kế hoạch dạy học, học liệu, Máy tính kết nối máy chiếu, SGK.*  *- Hình thức: dạy học nhóm, dự án*  *\* Tiến trình hoạt động*  Gv giao nhiệm vụ cho HS các nhóm (chuẩn bị trước) tống nhất lại đáp án: T×m hiÓu thùc tr¹ng cña môi trường Quảng Ninh hiÖn nay:  Các nhóm trình bày:  + Môi trường biển và nước  + Môi trường rừng  + Môi trường không khí   * Các nhóm nhận xét/đánh giá lẫn nhau * GV chốt và cung cấp thêm thông tin   - Tài nguyên môi trường là lĩnh vực có liên quan đến hầu hết các hoạt động kinh tế - xã hội, đến người dân và doanh nghiệp như đất đai, môi trường,... do đó công tác cải cách thủ tục hành chính luôn được tỉnh coi trọng và coi đây là nhiệm vụ trọng tâm.  Tỉnh Quảng Ninh đã có nhiều biện pháp để khắc phục hiện tượng dầu loang trên biển. Hiện tất cả các tàu du lịch đã được lắp thiết bị phân ly dòng nước để hạn chế tình trạng dầu loang. Bên cạnh đó tỉnh cũng đang xây dựng dự án thu gom tất cả các rác thải trên vịnh, dự án này được hợp tác với Vương quốc Bỉ.  Trong thời gian qua Sở TN&MT đã tiến hành nhiều cuộc thanh tra, phối hợp với sở ban ngành liên quan địa phương kiểm tra tất cả các cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ trọng tâm trọng điểm, những cơ sở ven biển có nguy cơ gây ô nhiễm… 9 tháng đầu năm 2016, Sở đã tiến hành 21 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành đối với 132 tổ chức và cá nhân, ra quyết định xử phạt 31 trường hợp với tổng số tiền là hơn 3,1 tỷ đồng.  - Đối với xi măng, nhiệt điện và than, đây là loại hình phát thải ra môi trường nhiều, nếu không có những giải pháp ngăn ngừa hỗ trợ tốt chắc chắn sẽ gây ô nhiễm. Đứng trước điều đó, Sở Tài nguyên & Môi trường cũng đã có văn bản hướng dẫn cụ thể với doanh nghiệp. Bên cạnh đó, yêu cầu doanh nghiệp lắp đặt các trạm quan trắc môi trường tự động để truyền dữ liệu về Sở, xây dựng thêm các trạm xử lý nước thải cho ngành than. Hiện nay tỉnh đã đầu tư hàng nghìn tỷ đồng cho việc lắp đặt xây dựng trạm xử lý nước thải ngành than.  Đối với ngành xi măng, Sở đã yêu cầu các doanh nghiệp xây dựng các thiết bị lọc bụi tại các ống khói của nhà máy xi măng nhiệt điện, bổ sung thêm thiết bị mới để hút bụi tránh phát thải ra môi trường.  - Hàng trăm ha rừng đặc dụng tự nhiên ở thôn Đồng Quặng, xã Đồng Lâm, Hoành Bồ đã bị chặt phá chỉ còn trơ lại những gốc cây khô.  Xã Tiên Lãng và Yên Than (Tiên Yên) 6/2016 vừa được Mặt trận Tổ quốc tỉnh Quảng Ninh chọn để xây dựng mô hình điểm về bảo vệ môi trường. Đây là một trong những hoạt động thiết thực nằm trong chuỗi các hoạt động hưởng ứng Ngày môi trường thế giới do Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phối hợp với Sở Tài nguyên Môi trường tổ chức.  - GV cho HS quan s¸t mét sè h×nh ¶nh,th«ng tin vÒ môi trường Quảng Ninh  - GV dïng m¸y chiÕu c¸c h×nh ¶nh, sè liÖu cho HS quan s¸t.  **\* HS hoạt động nhóm**  - GV giao nhiệm vụ cho Hs:  HS Nhóm 1+2+3 sưu tầm tranh ảnh về ô nhiễm môi trường  - Hs thực hiện nhiệm vụ  - Trao đổi, thảo luận: mỗi nhóm cử 1 Hs trình chiếu, 1 HS đại diện nhóm thuyết trình  - HS/GV đánh giá và chốt kiến thức.  - GV giao nhiệm vụ cho Hs: Thi trình diễn thời trang giữa các tổ (**\* Giáo dục kĩ năng sống**: nhận thức, tư duy sáng tạo, tư duy phê phán)  - Hs thực hiện nhiệm vụ: 1HS làm MC điều khiển chương trình Thi trình diễn thời trang từ vật liệu bao bì nilon, vỏ lon nước,....đã qua sử dụng.  - BGK chấm điểm  - GV đánh giá và chốt kiến thức.  **\* Rút kinh nghiệm**  ..........................................................................  .......................................................................... | **I. M«i tr­êng và chøc n¨ng cña môi trường**  **1. M«i tr­êng lµ g× ?**  " Môi trường bao gåm c¸c yÕu tè tù nhiªn vµ vËt chÊt nh©n t¹o bao quanh con ng­êi, cã ¶nh h­ëng ®Õn ®êi sèng, sản xuất, sù tån t¹i, ph¸t triÓn cña con ng­êi vµ sinh vËt" (§.3 LuËt BV môi trường 2005).  **2. Chøc n¨ng cña môi trường**  A, Môi trường lµ kh«ng gian sèng cho con ng­êi vµ sinh vËt  B, Môi trường chøa ®ùng c¸c nguån tµi nguyªn cÇn thiÕt cho ®êi sèng vµ sản xuất cña con ng­êi.  C, Môi trường lµ n¬i chøa ®ùng c¸c chÊt th¶i cña ®êi sèng vµ sản xuất.  D, Môi trường lµ n¬i l­u tr÷ vµ cung cÊp thong tin cho con ng­êi.  **II.** **Thùc tr¹ng cña môi trường Quảng Ninh hiÖn nay**  Bài tập 1  - Môi trường biển và nước phục vụ du lịch và kinh tế: ô nhiễm bởi rác thải, nước thải và dầu loang.  - Môi trường không khí ô nhiễm bởi khói xi măng, than.  - Môi trường rừng bị tàn phá.  Bài tập 2  Bài tập 3 |

**IV. Cñng cè (2’)**

\* Mục tiêu:Giúp HS hệ thống kiến thức toàn bài

\* Phương thức

- Phương pháp dạy học: vấn đáp + Kĩ thuật hoàn tất một nhiệm vụ

- Phương tiện: Kế hoạch dạy học

- Hình thức: dạy học cả lớp

? T×nh h×nh môi trường t¹i ®Þa ph­¬ng (x·, thị xã, tØnh ta)?

- HS khái quát kiến thức.

**V. H­íng dÉn häc ë nhµ (3’)**

- Häc thuéc phÇn néi dung bµi häc

- Tiếp tục thu thập thông tin vÒ vÊn ®Ò cña ®Þa ph­¬ng.

- Ôn tập các kiến thức đã học từ bài 1- bài 12.

***Ngày 27/11/2017/ TTCM duyệt***

.................................

.................................

Nguyễn Thị Lanh

Soạn: 01 /12/ 2017 ***Tuần 15-Tiết 15***

**ÔN TẬP HỌC KÌ I**

**I. Mục tiêu bài học**

1. KiÕn thøc: Giúp HS có điều kiện ôn tập, hệ thống lại các kến thưc đã học trong học kì I, nắm được những kiến thức cơ bản, trọng tâm, làm được các bài tập trong sách giáo khoa.

2. KÜ n¨ng:Tạo cho các em có ý thức ôn tập, học bài và làm bài.

-KÜ n¨ng sèng: t­ duy s¸ng t¹o

3. Th¸i ®é: HS có phương pháp là các dạng bài tập, đặc biệt là áp dụng các kiến thức đã được học vào trong cuộc sống.

4. Định hướng phát triển năng lực HS

- Năng lực giải quyết vấn đề.

- Năng lực sáng tạo.

- Năng lực tư duy phê phán.

- Năng lực tự học.

- Năng lực hợp tác.

- Năng lực lập kế hoạch, đảm nhận trách nhiệm.

**II. Chuẩn bị**

- Nghiên cứu SGK, SGV

- Bảng phụ. Một số bài tập trắc nghiệm.

**III. Ph­¬ng ph¸p**

- Phương pháp: nêu và giải quyết vấn đề, động não, thảo luận nhóm, dự án, nêu gương, nghiên cứu trường hợp điển hình.

- Kĩ thuật động não, chia nhóm, trình bày 1 phút, , phòng tranh, hoàn tất 1 nhiệm vụ.

**IV/Tiến trình lên lớp**

***1. ổn định lớp(1’)***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Líp | Ngµy d¹y | HS v¾ng | Bài tập về nhà |
| 9D1 | 11/12/2017 |  |  |
| 9D2 | 09/12/2017 |  |  |

***2. Kiểm tra bài cũ (5p)***

? Thế nào là làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả,?

? Làm việc có năng suất ,chất lượng,hiệu quả có ý nghĩa như thế nào

***3. Bài mới***

Hoạt động 1: Khởi động

- Mục tiêu: Giới thiệu bài

- Phương pháp dạy học: nêu vấn đề

- Kĩ thuật dạy học: “trình bày một phút”

- Hình thức: dạy học cả lớp

Để chuẩn bị tốt cho kiểm tra học kỳ I, bài học hôm nay giúp các em hệ thống, khái quát nội dung các kiến thức đã học từ bài 1- bài 12.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy – Trò** | **Nội dung** |
| **Hoạt động 1(35p)**  *\* Mục tiêu: ôn tập, hệ thống lại các kến thức cơ bản đã học trong học kì I, nắm được những kiến thức*  *\* Phương thức*  *- Phương pháp- Kĩ thuật: - Phương pháp: nêu và giải quyết vấn đề, động não, thảo luận nhóm, dự án, nêu gương, nghiên cứu trường hợp điển hình.*  ***-*** *Kĩ thuật động não, chia nhóm, trình bày 1 phút, , phòng tranh, hoàn tất 1 nhiệm vụ.*  *- Phương tiện: Kế hoạch dạy học, học liệu, Máy tính kết nối máy chiếu, SGK.*  *- Hình thức: dạy học cá nhân/cả lớp, nhóm*  GV: giao nhiệm vụ cho HS các câu hỏi thảo luận nhóm:  **Nhóm 1**:  ? Hoà bình là gì? Bảo vệ hoà bình là gì?  ? Tại sao bảo vệ hoà bình là trách nhiệm của toàn nhân loại?  ? Biện pháp bảo vệ hoà bình?  ? Theo em, hòa bình tạo điều kiện và có tác dụng như thế nào trong việc xây dựng và phát triển đất nước ta?  **Nhóm 2**:  ? Hợp tác là gì? Vì sao cần phải có sự hợp tác giữa các nước?  ? Nêu nguyên tắc hợp tác cuả Đảng và nhà nước ta? đối với HS cần phải làm gì để rèn lyện tinh thần hợp tác?  ? Nêu 1 số thành quả hợp tác giữa nước ta và các nước trên thế giới?  - Cầu Mĩ Thuận  - Nhà máy thủy điện Hòa Bình.  - Cầu Thăng Long.  - Khai thác dầu ở Vũng Tàu.  **Nhóm 3**  ? Em hiểu thế nào là truyền thống tốt đẹp của dân tộc? Dân tộc Việt Nam có những truyền thống tốt đẹp nào?  ? Vì sao chúng ta phải kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc?  ? Nêu trách nhiệm của chúng ta trong việc giữ gìn và phát huy những truyền thống đó.  **Nhóm 4**:  ?Thế nào là năng động sáng tạo? Nêu biểu hiện, ý nghĩa và cách rèn luyện phẩm chất này?  ? Nêu những câu tục ngữ ca dao danh ngôn nói về phẩm chất năng động sáng tạo  - Cái khó ló cái khôn  - Học một biết mười  - Miệng nói tay làm  - Siêng làm thì có, siêng học thì hay.  - Non cao cũng có đường trèo  Đường dẫu hiểm nghèo cũng có lối đi.  **Nhóm 5**  ? Thế nào là làm việc có năng suất chất lượng, hiệu quả.  ? Ý nghĩa của làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả trong cuộc sống ngày nay.  ? Rèn luyện trở thành người làm việc năng suất, chất lượng, hiệu quả.  - Hs thực hiện nhiệm vụ - Trao đổi, thảo luận  - Đánh giá và chốt kiến thức.  **Rút kinh nghiệm**  …………………………………………….............................................................  .................................................................  GV: giao nhiệm vụ cho HS các nhóm:  ? Nêu ra những truyền thống tốt đẹp ở địa phương mà các em tìm hiểu được.  ? Có ý kiến cho rằng "ngoài truyền thống đánh giặc ra, dân tộc ta có truyền thống gì đáng tự hào đâu". Em có đồng ý với ý kiến trên không? Tại sao?  - Hs thực hiện nhiệm vụ - Trao đổi, thảo luận  - HS trình bày  - HS đánh giá, nhận xét  - GVĐánh giá và chốt kiến thức. | **1- B¶o vÖ hoµ b×nh**  a-Kh¸i niÖm  b-ý nghÜa cña viÖc b¶o vÖ hoµ b×nh.  c-Sù cÇn thiÕt ph¶i b¶o vÖ hoµ b×nh  **2-Hợp tác cùng phát triển**  a. Hợp tác là cùng chung sức làm việc giúp đỡ, hỗ trợ lẫn nhau…  b. Những vấn đề có tính toàn cầu là: Môi trường dân số…..  c. Nguyên tắc hợp tác  - Tôn trong độc lập chủ quyền…  - Bình đẳng cùng có lợi…  - Giải quyết các tranh chấp quốc tế  - Phản đói mọi âm mưu gây sức ép cường quyền..  d. Đối với HS……..  **3- Kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc**  a. Kh¸i niÖm  b. Các truyền thống  b. ý nghÜa  c. Trách nhiệm của HS  **4- Năng động sáng tạo**  a. Năng động là tích cực chủ động dám nghĩ dám làm  - Sáng tạo là say mê nghiê cứu tìm tòi…  b. Biểu hện: Luôn say mê tìm tòi phát hiện, linh hoạt xử lí các tình huống.  c. ý nghĩa: là phẩm chất cần thiết của người lao động…  d. Cách rèn lyện:……….  **5- Làm việc có năng suất chất lượng, hiệu quả**  a. Khái niệm  Làm việc năng suất, chất lượng, hiệu quả là tạo ra được nhiều sản phẩm có giá trị cao cả về nội dung và hình thức trong một thời gian nhất định.  b. Ý nhĩa  Làm việc có có năng suất, chất lượng , hiệu quả là yêu cầu cần thiết của người lao động ngày nay, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống cá nhân, gia đình, xã hội.  c.Cách rèn luyện  - Tích cực nâng cao tay nghề.  - Rèn luyện sức khỏe.  - Lao động có tự giác, kỉ luật, năng động, sáng tạo.  **\* Bài tập**  - Các bài tập SGK |

***4. Củng cố(2p)***

\* Mục tiêu: Giúp HS hệ thống kiến thức toàn bài

\*. Phương thức

- Phương pháp dạy học: vấn đáp

- Kĩ thuật dạy học: hoàn tất một nhiệm vụ

- Hình thức: dạy học cả lớp

? Nêu nguyên tắc hợp tác cuả Đảng và nhà nước ta? đối với HS cần phải làm gì để rèn lyện tinh thần hợp tác?

HS: Suy nghĩ trả lời

GV: Nhận xét cho điểm

***5.H­íng dÉn häc bµi(2p)***

- Về nhà học bài , làm bài tập.

- Chuẩn bị cho bài kiểm tra học kì.

***Ngày 04/12/2017, TTCM duyệt***

.................................

Nguyễn Thị Lanh

------------------\*\*\*\*--------------------

**Soạn: 08 /12 /2017**

**TuÇn 16-TiÕt 17**

**Thực hành ngoại khóa**

**ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP CHO HỌC SINH**

**I. Mục tiêu bài học**

1- KiÕn thøc:Giúp HS nắm vững khắc sâu các kiến thức đã học vÒ vÊn ®Ò ®Þnh h­íng nghÒ nghiÖp cho häc sinh.

2- KÜ n¨ng: RÌn HS kÜ n¨ng nhËn biÕt c¸c ngµnh nghÒ phï hîp ®Ó lùa chän.

-KÜ n¨ng sèng: t­ duy s¸ng t¹o

3- Th¸i ®é : yªu lao ®éng tõ viÖc chän ngµnh nghÒ lao ®éng.

4- Định hướng phát triển năng lực HS:

- Năng lực giải quyết vấn đề.

- Năng lực sáng tạo.

- Năng lực tư duy phê phán.

- Năng lực quản lý.

- Năng lực hợp tác.

- Năng lực lập kế hoạch, đảm nhận trách nhiệm.

**II. Chuẩn bị**

-GV: Nghiên cứu SGK, SGV, kế hoạch dạy học, TLTK.

-HS: Xem l¹i bµi häc h­íng nghiÖp, chuẩn bị các tham luận theo nhóm.

**III. Ph­¬ng ph¸p**

- Phương pháp: nêu và giải quyết vấn đề, động não, thảo luận nhóm, dự án, nêu gương, nghiên cứu trường hợp điển hình.

- Kĩ thuật động não, chia nhóm, trình bày 1 phút, hoàn tất 1 nhiệm vụ.

**IV/ Tiến trình lên lớp**

***1. ổn định lớp(1’)***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Líp | Ngµy d¹y | HS v¾ng | Bài tập về nhà |
| 9D1 | 18/12/2017 |  |  |
| 9D2 | 16/12/2017 |  |  |

***2. Kiểm tra bài cũ:*** Kh«ng

***3. Bài mới***

|  |  |
| --- | --- |
| **Ho¹t ®éng cña thÇy vµ trß** | **Néi dung bµi häc** |
| **Hoạt động 1 (25p)**  *\* Mục tiêu: Giúp HS hiểu được 3 nguyên tắc chọn nghề và chuẩn bị cho mình sự sẵn sàng về tâm lý đi vào LĐ nghề nghiệp*  *\* Phương thức*  *- Phương pháp- Kĩ thuật: - Phương pháp: nêu và giải quyết vấn đề, động não, thảo luận nhóm, dự án, nêu gương, nghiên cứu trường hợp điển hình.*  ***-*** *Kĩ thuật động não, chia nhóm, trình bày 1 phút, , phòng tranh, hoàn tất 1 nhiệm vụ.*  *- Phương tiện: Kế hoạch dạy học, TLTK, SGK.*  *- Hình thức: dạy học cá nhân/cả lớp, nhóm*  *\* Tiến trình hoạt động*  - GV cho HS đọc đoạn “ ***Ba câu hỏi được đặt ra khi chọn nghề”*** và nêu câu hỏi cho HS thảo luận:  ? Em hiểu gì về nội dung giải thích cho ba câu hỏi: “***Tôi thích nghề gì?***”, “***Tôi làm được nghề gì?***”, “***Tôi cần làm nghề gì?***” ?  ? Mối quan hệ chặt chẽ giữa ba câu hỏi đó thể hiện ở chỗ nào?  ? Trong chọn nghề, có cần bổ sung câu hỏi nào khác không?  - HS thảo luận theo nhóm vừa (5 ph) và cử đại diện trả lời, các nhóm bổ sung.  - Hs đánh giá, nhận xét  - GV chốt KT  - GV gợi ý đề HS tự tìm ra một số ví dụ chứng minh rằng không được vi phạm 3 nguyên tắc chọn nghề.  **Rút kinh nghiệm**  …………………………………….................  ........................................................................  **HĐ 2:(15 ph)**  *\* Mục tiêu: Giúp HS hiểu và nắm vững 4 ý nghĩa của việc chọn nghề có cơ sở khoa học: Kinh tế - xã hội – giáo dục – chính trị.*  *\* Phương thức*  *- Phương pháp- Kĩ thuật: - Phương pháp: nêu và giải quyết vấn đề, động não, thảo luận nhóm, dự án, nêu gương, nghiên cứu trường hợp điển hình.*  *- Kĩ thuật động não, chia nhóm, trình bày 1 phút, , phòng tranh, hoàn tất 1 nhiệm vụ.*  *- Phương tiện: Kế hoạch dạy học, TLTK, SGK.*  *- Hình thức: dạy học cá nhân/cả lớp, nhóm*  *\* Tiến trình hoạt động*  - GV trình bày tóm tắt nội dung 4 ý nghĩa của việc chọn nghề.  - Tổ chức cho 4 Tổ ( 4 nhóm lớn) rút thăm phiếu trình bày ý nghĩa của chọn nghề (Mỗi phiếu ghi tên 1 ý nghĩa)  - Lần lượt từng nhóm trình bày và các nhóm khác bổ sung.  - GV đánh giá việc trình bày của các nhóm và xếp loại  ?Nªu mét sè nghÒ ®Ó lùa chọn ở địa phương.  - Nghề nông trong Khu công nghệ cao  - NghÒ thî may (Đông Triều)  - NghÒ söa ch÷a xe m¸y  - NghÒ h­íng dÉn viªn du lÞch.  - Giầy da (Công ty THHH Sao Vàng(Đông Triều, Uông Bí),....  **Rút kinh nghiệm**  …………………………………….................  ........................................................................ | **1.Những nguyên tắc chọn nghề:**  ***\* 3 nguyên tắc chọn nghề:***  - Chọn nghề theo sở thích và hứng thú.  - Chọn nghề phù hợp với năng lực trình độ, sức khoẻ, tâm lý,...  - Chọn nghề phù hợp với nhu cầu của sự phát triển KT-XH của đất nước và địa phương.  \* HS cần chuẩn bị sự sẵn sàng về tâm lý đi vào LĐ nghề nghiệp:  +Tìm hiểu nghề yêu thích để nắm chắc yêu cầu của nghề.  + Có thái độ thoải mái, thích thú để học tốt các môn học liên quan đến nghề.  + Rèn luyện kĩ năng, kĩ xảo theo nghề cùng với xác định phẩm chất, nhân cách cần có.  + Tìm hiểu nhu cầu nhân lực của nghề và điều kiện theo trường đào tạo nghề.  **2. Ý nghĩa của việc chọn nghề:**  ***\* Việc chọn nghề có cơ sở khoa học thể hiện 4 ý nghĩa sau:***  + Ý nghĩa kinh tế.  + Ý nghĩa xã hội.  + Ý nghĩa giáo dục.  + Ý nghĩa chính trị. |

***4. Củng cố:(2p)***

*\* Mục tiêu: Giúp HS hệ thống kiến thức toàn bài*

*\*. Phương thức*

*- Phương pháp dạy học: vấn đáp*

*- Kĩ thuật dạy học: hoàn tất một nhiệm vụ*

*- Hình thức: dạy học cả lớp*

GVHÖ thèng l¹i bµi. NhËn xÐt giê häc.

***5.H­íng dÉn häc bµi (2p)***

- Về nhà học bài , làm bài tập.

- Chuẩn bị gời sau kiểm tra học kì I.

***Ngày 11/12/2016, TTCM duyệt***

..........................................

..........................................

Nguyễn Thị Lanh

Soạn: 05/12/2017 **Tuần 17, tiết 16**

Giảng: 13/12/2017

**KIỂM TRA HỌC KÌ I**

**(Theo lÞch của Phòng Giáo dục)**

**Soạn 16/12 /2017 Tuần 18, tiết 18**

**Thực hành ngoại khóa**

**ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP CHO HỌC SINH**

**I. Mục tiêu bài học**

1- KiÕn thøc:Giúp HS nắm vững khắc sâu các kiến thức đã học vÒ vÊn ®Ò ®Þnh h­íng nghÒ nghiÖp cho häc sinh.

2- KÜ n¨ng: RÌn HS kÜ n¨ng nhËn biÕt c¸c ngµnh nghÒ phï hîp ®Ó lùa chän.

-KÜ n¨ng sèng: t­ duy s¸ng t¹o

3- Th¸i ®é : yªu lao ®éng tõ viÖc chän ngµnh nghÒ lao ®éng.

4- Định hướng phát triển năng lực HS:

- Năng lực giải quyết vấn đề.

- Năng lực sáng tạo.

- Năng lực tư duy phê phán.

- Năng lực quản lý.

- Năng lực hợp tác.

- Năng lực lập kế hoạch, đảm nhận trách nhiệm.

**II. Chuẩn bị**

-GV: Nghiên cứu SGK, SGV.

-HS: Xem l¹i bµi häc h­íng nghiÖp.

**III. Ph­¬ng ph¸p:**

- Phương pháp: nêu và giải quyết vấn đề, động não, thảo luận nhóm, dự án, nghiên cứu trường hợp điển hình.

- Kĩ thuật động não, chia nhóm, trình bày 1 phút, hoàn tất 1 nhiệm vụ.

**IV/ Tiến trình lên lớp:**

***1. ổn định lớp(1’)***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Líp | Ngµy d¹y | HS v¾ng | Bài tập về nhà |
| 9D1 | 25/12/2017 |  |  |
| 9D2 | 23/12/2017 |  |  |

***2. Kiểm tra bài cũ:*** Kh«ng

***3. Bài mới***

|  |  |
| --- | --- |
| **Ho¹t ®éng cña thÇy vµ trß** | **Néi dung bµi häc** |
| **Hoạt động 1 (20p)**  *\* Mục tiêu:* HS hiểu được thế nào là sự phù hợp nghề? Những yếu tố quan trọng tạo ra sự phù hợp nghề? Thái độ trước yêu cầu về sự phù hợp nghề.  \* Phương thức  - Phương pháp- Kĩ thuật: - Phương pháp: nêu và giải quyết vấn đề, động não, thảo luận nhóm, dự án, nêu gương, nghiên cứu trường hợp điển hình.  - Kĩ thuật động não, chia nhóm, trình bày 1 phút, , phòng tranh, hoàn tất 1 nhiệm vụ.  - Phương tiện: Kế hoạch dạy học, TLTK, SGK.  - Hình thức: dạy học cá nhân/cả lớp, nhóm  \* Tiến trình hoạt động  - GV giải thích và minh họa cho HS hiểu về sự phù hợp nghề. (Theo tài liệu SGV/62)  - GV cho HS thảo luận cặp đôi)  **?** Làm thế nào để tạo ra sự phù hợp nghề?  - HS trao đổi, trả lời và nhận xét, bổ sung.  - GV giải thích cho HS các yếu tố góp phần tạo ra sự phù hợp nghề: hứng thú, học tập và rèn luyện, sự nỗ lực chủ quan, lòng yêu nghề,..  ? Một thanh niên muốn trở thành một người lái xe tải. Các em thử suy luận xem người ấy cần có những phẩm chất gì (những điều kiện gì) để phù hợp với nghề ấy? (Yêu cầu HS phải ra ít nhất 3 phẩm chất.)  - HS tham gia bàn luận và trả lời câu đố.  GV chốt.  **Rút kinh nghiệm**  …………………………………….................  ........................................................................  **Hoạt động 2(20p)**  *\* Mục tiêu: Qua việc tìm hiểu, giúp HS nhận biết truyền thống nghề gia đình có quan hệ đến việc chọn nghề.*  *\* Phương thức*  *- Phương pháp- Kĩ thuật: - Phương pháp: nêu và giải quyết vấn đề, động não, thảo luận nhóm, dự án, nghiên cứu trường hợp điển hình.*  *- Kĩ thuật động não, chia nhóm, trình bày 1 phút, hoàn tất 1 nhiệm vụ.*  *- Phương tiện: Kế hoạch dạy học, TLTK, SGK.*  *- Hình thức: dạy học cá nhân/cả lớp, nhóm*  *\* Tiến trình hoạt động*  **-** GV cho HS trao đổi để trả lời các câu hỏi:  **?** Em hiểu như thế nào là tr/ thống nghề của gia đình?  **?** Ở nước ta, nghề truyền thống của gia đình được biểu hiện như thế nào?  **?** Truyền thống nghề của gia đình có quan hệ như thế nào đến việc chọn nghề?  - HS: Trình bày, nhận xét, bổ sung.  - HS đánh giá, nhận xét  - GV giải thích thêm và đưa ra một số trường hợp để minh họa (theo tài liệu SGV/ 70)  **Rút kinh nghiệm**  …………………………………….................  ........................................................................ | **I. Sự phù hợp nghề nghiệp**  **-** Sự phù hợp nghề là sự tương quan rõ nét (sự tương ứng) giữa những đặc đểm nhân cách (tổ hợp những đặc điểm tâm lí, sinh lí) với những yêu cầu của nghề (với tư cách là một hoạt động).  - Sự nỗ lực chủ quan do lòng yêu nghề giúp con người rất nhiều trong việc tự tạo ra sự phù hợp nghề.  **II. Truyền thống nghề gia đình:**  - Truyền thống nghề là nghề của ông bà, cha mẹ có tác dụng hình thành nên lối sống và “tiểu văn hóa” của gia đình.  - Truyền thống nghề của gia đình có ảnh hưởng lớn đến việc chọn nghề của mỗi người. Đó là bản sắc văn hóa riêng của con người Việt Nam. |

***4. Củng cố:(2p)***

*\* Mục tiêu: Giúp HS hệ thống kiến thức toàn bài*

*\*. Phương thức*

*- Phương pháp dạy học: vấn đáp*

*- Kĩ thuật dạy học: hoàn tất một nhiệm vụ*

*- Hình thức: dạy học cả lớp*

HÖ thèng l¹i bµi. NhËn xÐt giê häc.

***5.H­íng dÉn häc bµi (2p)***

- Về nhà học bài

- Làm bài tập: sưu tầm các nghề ở địa phương.

***Ngày 18 /12/2017, TTCM duyệt***

..........................................

..........................................

Nguyễn Thị Lanh